BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1LAW61105902

Môn thi: **Chuyên đề pháp luật về kinh doanh số** Mã ca thi: **THI217586**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **02/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210220255	Khúc Hoàng Lan	Anh	22/03/1998						
2	52210220258	Nguyễn Trần Vân	Anh	13/12/1996						
3	522202200333	Trần Thị Vân	Anh	23/10/1983						
4	52210220261	Nguyễn Phúc	Bắc	14/09/1990						
5	52210220262	Nguyễn Thị Thanh	Bình	26/07/1979						
6	52210220269	Trịnh Quang	Duy	21/09/1984						
7	52210220265	Trần Thị	Đào	17/11/1990						
8	52210220273	Trần Thị Thu	Hằng	14/07/1994						
9	52210220275	Trần Thị Xuân	Hiền	20/03/1994						
10	52210220283	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	28/12/1988						
11	52210220286	Trần Cẩm	Ly	27/11/1999						
12	52210220287	Nguyễn Hoàng	Mãn	17/02/1996						
13	522202200398	Trương Công	Nghĩa	30/07/1991						
14	52210220292	Đoàn Như	Nguyện	15/07/1985						
15	52210220295	Lê Thông	Phát	06/06/1998						
16	52210220300	Nguyễn Hồng	Quân	06/06/1994						
17	52210220251	Nguyễn Trung	Quân	03/06/1981						
18	52210220303	Nguyễn Thị	Tâm	01/05/1987						
19	52210220304	Nguyễn Thị Minh	Tâm	02/02/1991						
20	52210220307	Phạm Ngọc	Thạch	26/02/1997						
21	52210220311	Nguyễn Minh	Thư	01/06/1996						
22	52210220314	Phạm Ngọc Đông	Trâm	07/06/1997						
23	52210220254	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/1989						
24	52210220319	Đặng Việt	Tuyến	17/05/1975						
25	52210220320	Dương Quỳnh	Vân	09/09/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1LAW61106201

Môn thi: **Chuyên đề Luật Đầu tư và kinh doanh bất động sản** Mã ca thi: **THI217587**

Thời gian thi: Giờ thi:

Ngày thi: **02/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202200349	Hoàng Thị	Hà	05/12/1996						
2	522202200350	Lê Thị Mỹ	Hà	14/01/1980						
3	522202200361	Phạm Hồng	Hoa	01/10/1999						
4	522202200364	Nguyễn Đức	Hoàng	22/11/1999						
5	522202200366	Chung Huế	Hương	01/03/2000						
6	522202200368	Vũ Thị Thanh	Hương	12/08/1999						
7	522202200374	Nguyễn Hà Ngọc	Khánh	13/01/1999						
8	522202200375	Lê Anh	Khoa	19/01/1992						
9	522202200393	Nguyễn Hương	Ly	01/01/1999						
10	522202200402	Thái Bảo	Nguyên	27/08/1996						
11	522202200403	Vũ Nguyễn Hải	Nguyệt	21/02/1999						
12	522202200415	Vũ Quỳnh	Phương	16/01/1991						
13	522202200419	Ngô Thị Phúc	Tâm	26/07/1995						
14	522202200422	Lê Thị	Thắm	29/07/1997						
15	522202200450	Lê Ngọc Tường	Vi	17/04/1995						
16	212120047	Ung Sĩ Kỳ	Viên	02/05/1988						
17	52210220321	Huỳnh Quang	Vinh	22/12/1999						
18	522202200458	Nguyễn Thị Khánh	Vy	25/09/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1SEM60603802

Môn thi: **Chuyên đề thảo luận** Mã ca thi: **THI217588**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **03/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210212325	Đặng Quỳnh	Anh	07/06/1996						
2	52210212328	Phan Khắc	Biên	25/11/1997						
3	52210212333	Võ Lê Công	Danh	14/11/1999						
4	52210212342	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	11/06/1993						
5	52210212343	Lê Hùng	Kha	09/09/1990						
6	52210212346	Đoàn Thái Sơn	Lâm	22/07/2000						
7	52210212347	Nguyễn Võ Minh	Lâm	20/10/1996						
8	52210212348	Nguyễn Mỹ	Linh	13/01/1989						
9	52210212359	Huỳnh Thảo	Nguyên	14/01/1997						
10	52210212366	Nguyễn Xuân	Sơn	12/05/1996						
11	52210212368	Phạm Thị Thanh	Tâm	16/02/1983						
12	52210212369	Khương Minh	Tân	09/06/1992						
13	52210212372	Huỳnh Ngọc	Thanh	17/01/1986						
14	52210212373	Phạm Ngọc	Thạnh	26/03/1978						
15	52210212375	Đỗ Quang	Thịnh	06/10/1992						
16	52210212378	Trần Thị Diệu	Thúy	20/12/1989						
17	52210212379	Ngô Lê Phương	Thy	07/07/1999						
18	52210212381	Trương Thị Phương	Trâm	31/08/1998						
19	52210212382	Lý Hoàng Bảo	Trân	27/01/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703806

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217589**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **04/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070633	Lê Tuấn	Anh	01/01/1996						
2	522202070634	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/06/1994						
3	522202070638	Võ Hoàng	Anh	18/08/1997						
4	522202070646	Lê Nguyệt Minh	Châu	22/01/1996						
5	522202070648	Lê Thị Mai	Chi	08/01/1998						
6	522202070650	Vũ Minh	Chiến	22/07/1997						
7	522202070662	Nguyễn Minh	Diệp	10/01/1994						
8	522202070663	Nguyễn Thị	Diệp	23/08/1996						
9	522202070664	Bùi Thị Hoàng	Diệu	11/04/1992						
10	522202070684	Phạm Thị Hồng	Duyên	12/01/1994						
11	522202070658	Nguyễn Đức	Đạo	02/07/1991						
12	522202070659	Trần Hoàng Tiến	Đạt	15/03/1996						
13	522202070686	Bùi Thị Thu	Hà	10/10/1994						
14	522202070700	Trần Thị Thu	Hiền	15/03/1990						
15	522202070701	Trần Thị Thu	Hiền	09/06/1994						
16	522202070706	Đỗ Cao	Hiếu	28/06/1995						
17	522202070707	Trình Trung	Hiếu	08/10/1996						
18	522202070705	Phạm Đình	Hiệp	25/07/1993						
19	522202070709	Hồ Trung	Hoàng	05/06/1994						
20	522202070726	Phạm Thùy	Hương	20/11/1996						
21	522202070738	Đặng Duy	Khang	18/11/1997						
22	522202070743	Nguyễn Duy	Khánh	15/09/2000						
23	522202070774	Ngô Huỳnh Trà	Mi	12/09/1995						
24	522202070778	Trần Hoàng	Minh	31/08/1993						
25	522202070779	Lê Nguyễn Thảo	My	19/11/1996						
26	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
27	522202070785	Phạm Thúy	Nga	12/03/1999						
28	522202070787	Nguyễn Kim	Ngân	23/12/1999						
29	522202070789	Phạm Huỳnh Thùy	Ngân	17/12/2000						
30	522202070790	Tăng Nguyễn Hồng	Ngân	28/02/2000						
31	522202070794	Võ Hoàng Thanh Gia	Nghĩa	19/05/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070808	Trần Thị Minh	Nguyệt	01/07/1998						
33	522202070809	Trịnh Minh	Nguyệt	07/05/1989						
34	522202070833	Nguyễn Hà	Phong	29/10/1996						
35	522202070841	Nguyễn Thị Anh	Phụng	22/05/1996						
36	522202070845	Phạm Thị Hoài	Phương	12/03/1986						
37	522202270626	Trần Thị	Phượng	02/12/1989						
38	522202030319	Nguyễn Minh	Tân	17/10/1992						
39	522202070903	Nguyễn Hoàng	Thông	18/06/1995						
40	522202070905	Trần Lệ	Thu	11/11/1996						
41	522202070916	Nguyễn Thị Kim	Thùy	03/07/1999						
42	522202070906	Nguyễn Lê Anh	Thư	22/10/1996						
43	522202070934	Trần Minh	Trí	29/12/1997						
44	522202070935	Trương Ngọc	Trí	28/09/1998						
45	522202070943	Nguyễn Thành	Trung	12/08/1998						
46	522202070969	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/09/1993						
47	522202070949	Đỗ Quỳnh Khả	Tú	30/01/1996						
48	522202070965	Nguyễn Thị	Tưởng	25/06/1997						
49	522202070976	Nguyễn Quang	Vinh	13/05/1995						
50	522202070979	Cao Thảo	Vy	01/04/1998						
51	522202070988	Phạm Thị Thanh	Xuân	21/03/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1ADV60206401

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao** Mã ca thi: **THI217590**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102250286	Phạm Thái	An	01/02/2000						
2	523102250287	Nguyễn Lê Tâm	Anh	26/02/1996						
3	52210207444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/04/1999						
4	523102250288	Trương Quế	Châu	29/09/1999						
5	523102250289	Nguyễn Trung	Chiến	31/03/1995						
6	212107028	Dương Thị Mỹ	Dung	01/04/1990						
7	523102250292	Lê Vũ Hoàng	Duy	27/03/2000						
8	523102250293	Nguyễn Thành	Duy	20/04/1995						
9	202107037	Phạm Trần Anh	Duy	16/04/1995						
10	523102250294	Trương Anh	Duy	29/10/1999						
11	523102250291	Đoàn Thạch Thùy	Dương	26/12/2000						
12	212107030	Phạm Thái	Dương	12/05/1994						
13	52210207468	Phan Nguyên Tiến	Đạt	27/09/1994						
14	212107036	Nguyễn Thị Hằng	Hà	10/04/1994						
15	523102250296	Kim Hoàng	Hạ	13/01/1999						
16	523102250297	Đỗ Thị Phương	Hằng	26/10/1981						
17	523102250298	Trần Thanh	Hằng	22/10/2001						
18	212107043	Nguyễn Thị Thu	Hiền	31/07/1992						
19	52210207494	Trần Văn	Hiếu	11/04/1987						
20	212107054	Lê Ngọc	Hoàng	09/09/1991						
21	523102250299	Đặng Bạch	Huệ	03/06/1997						
22	212107066	Phạm Hữu Quốc	Huy	01/12/1996						
23	523102250301	Phạm Trần Như	Khuyên	27/01/1993						
24	523102250302	Trương Thiên	Kiều	10/11/2000						
25	523102250304	Trần Nguyễn Khánh	Linh	10/09/1998						
26	523102250305	Nguyễn Nhị Xuân	Minh	14/08/1997						
27	52210207551	Lê Quốc	Nguyên	10/01/1993						
28	523102250306	Đỗ Thị Ánh	Nguyệt	13/02/2001						
29	523102250307	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10/09/1994						
30	523102250308	Nguyễn Tâm	Nhi	03/08/2000						
31	523102250309	Trần Hoàng Tú	Nhi	07/01/2001						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207559	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	23/01/1998						
33	522202070830	Cao Tiến	Phát	22/09/1997						
34	523102250312	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	22/06/1995						
35	523102250313	Nguyễn Hoàng	Quang	26/08/1999						
36	523102250314	Trần Mai Như	Quỳnh	07/12/1998						
37	523102250318	Lê Đặng Minh	Thảo	11/11/2000						
38	523102250319	Nguyễn Lâm Phương	Thảo	19/04/1984						
39	523102250315	Võ Thị Ngọc	Thắm	06/08/1996						
40	522202070883	Lê Quốc	Thắng	02/09/1993						
41	523102250316	Nguyễn Chiến	Thắng	23/08/2001						
42	523102250320	Ngô Toàn	Thịnh	04/02/1993						
43	523102250322	Bồ Thị Thu	Thủy	21/01/1995						
44	523102250323	Bùi Tiến Hà	Tiên	05/04/1989						
45	523102250327	Lê Thị Thùy	Trang	04/10/2000						
46	523102250328	Nguyễn Minh	Trang	03/09/2000						
47	523102250329	Nguyễn Thị	Trang	01/03/1990						
48	523102250324	Lưu Ngọc	Trâm	02/10/1999						
49	523102250325	Lê Nguyễn Bảo	Trân	26/03/1999						
50	523102250326	Võ Thị Huyền	Trân	24/11/1994						
51	523102250330	Trần Thị Thùy	Trinh	11/06/1974						
52	523102250331	Nguyễn Quốc	Trụ	24/04/1999						
53	523102250332	Lê Văn	Trường	30/12/1984						
54	523102250333	Nguyễn Thanh	Tú	15/07/1998						
55	523102250334	Nguyễn Thụy Diễm	Uyên	17/12/1996						
56	523102250336	Đinh Văn	Vũ	23/09/2000						
57	211107285	Nguyễn Thị Thanh	Vy	18/05/1989						
58	52210207671	Lê Thị Hải	Yến	03/11/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BEH60503102

Môn thi: **Tài chính hành vi** Mã ca thi: **THI217591**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111104	Lê Quỳnh	Anh	22/02/2000						
2	522202070645	Lê Minh	Châu	26/03/1981						
3	212111012	Võ Thị Kim	Cương	07/09/1993						
4	522202111141	Lương Hoàng Đức	Duy	08/01/1998						
5	522202111143	Trần Khương	Duy	05/04/1998						
6	522202111144	Đào Phương	Duyên	21/04/1994						
7	522202111138	Phạm Hồng	Dương	01/01/1995						
8	522202111139	Phạm Phú	Dương	03/08/1997						
9	522202111125	Nguyễn Hữu	Đạt	07/03/1994						
10	522202111152	Trần Đức	Hân	29/12/2000						
11	52210211712	Lê Trọng	Hiếu	28/09/1994						
12	522202111174	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/1996						
13	522202120537	Trần Thị Thúy	Huyền	27/08/2000						
14	522202111180	Đỗ Minh	Khoa	24/08/1992						
15	522202111183	Vũ Phi	Khương	27/12/1993						
16	522202111184	Nguyễn Hiếu	Kiên	08/03/1999						
17	522202111187	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	21/10/1999						
18	522202111185	Bành Quốc	Kiệt	09/10/1995						
19	52210211744	Lê Thị Ngọc	Linh	22/05/1996						
20	522202111191	Lê Trương Thùy	Linh	20/12/1997						
21	522202111192	Nguyễn Khắc Mỹ	Linh	25/12/1998						
22	522202111198	Đinh Thị Khánh	Ly	06/04/1999						
23	522202111202	Hoàng Văn	Minh	15/01/1999						
24	522202111203	Hoàng Ngọc Giáng	My	25/03/1999						
25	522202111210	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/08/1998						
26	522202111221	Đỗ Quang	Phát	13/01/2000						
27	522202111222	Hoàng Danh	Phát	28/07/1994						
28	522202111225	Nguyễn Tấn	Phong	05/02/1998						
29	522202111227	Đặng Đông	Phương	30/09/1998						
30	522202111229	Nguyễn Thị Nam	Phương	19/12/1983						
31	522202111230	Hà Thị	Phượng	13/11/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202111232	Phạm Hồng	Phượng	31/03/1998						
33	522202111234	Lê Vinh	Quang	13/11/1982						
34	522202111238	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	23/06/1999						
35	522202111265	Huỳnh Hữu	Thuận	22/12/1995						
36	522202111266	Trần Trung	Thuận	08/08/1994						
37	522202111274	Nguyễn Đức Anh	Thuyên	20/11/1998						
38	522202111276	Phan Hoàng Thủy	Tiên	27/11/1999						
39	522202111278	Dương Thành	Tín	25/07/1995						
40	522202111279	Nguyễn Phương	Trâm	10/09/1998						
41	522202111280	Phạm Kỳ Bảo	Trâm	03/01/1999						
42	522202111290	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	19/01/1999						
43	522202111288	Võ Minh	Trí	25/10/1995						
44	522202111294	Lại Thi Thanh	Trúc	17/10/2000						
45	522202111300	Lâm Hoàng	Tú	20/06/1998						
46	522202111306	Lê Thị Phương	Uyên	17/09/1987						
47	522202111307	Lê Thị Tố	Uyên	02/05/1995						
48	522202111311	Nguyễn Thị Thùy	Vân	04/04/1996						
49	522202010296	Trịnh Phan Tường	Vy	22/04/2000						
50	522202111316	Trần Thị Hải	Yến	08/09/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703808

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217592**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070642	Ngũ Quốc	Bình	09/04/1994						
2	522202070647	Phạm	Châu	15/01/1990						
3	522202270619	Trần Thị Kim	Chi	05/04/1984						
4	522202070681	Trần Anh	Duy	14/05/1995						
5	522202070682	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	30/10/1997						
6	522202070676	Nguyễn Phan Thùy	Dương	23/08/1999						
7	522202070693	Đào Thị Thanh	Hằng	15/11/2000						
8	522202070704	Hà Đăng	Hiệp	14/04/1992						
9	522202070710	Hứa Hoàng Quốc	Hoàng	13/01/1996						
10	522202070711	Nguyễn Thanh	Hoàng	13/02/1992						
11	522202070715	Đỗ Thị Kim	Huế	04/12/1993						
12	522202070731	Nguyễn Quang	Huy	12/09/1992						
13	522202070742	Đinh Quang	Khánh	05/09/1998						
14	522202111181	Hồ Đăng	Khoa	21/10/1995						
15	522202070753	Hồ Thanh Ngọc Trúc	Lâm	15/04/1992						
16	522202070757	Đỗ Quan Nhựt	Linh	08/10/1996						
17	522202070768	Nguyễn Ngọc Trúc	Ly	26/05/2000						
18	522202070771	Trần Hoàng	Mai	02/01/1989						
19	522202070783	Dương Hoài	Nam	21/06/1999						
20	522202070805	Nguyễn Trọng	Nguyên	21/07/1993						
21	522202070807	Trần Thảo	Nguyên	20/09/1997						
22	522202070820	Huỳnh Thị Yến	Nhi	01/08/2000						
23	522202070828	Bùi Hoàng	Nhựt	03/03/1992						
24	522202270625	Bùi Hoài	Phương	13/11/1988						
25	522202070844	Nguyễn Loan	Phương	20/12/2000						
26	522202070851	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân	22/02/1997						
27	522202070863	Nguyễn Thanh	Sang	26/04/1993						
28	522202070867	Huỳnh Thanh	Suôl	26/07/1993						
29	522202070895	Nguyễn Như	Thảo	27/02/2000						
30	522202070899	La Trung	Thiện	07/03/1993						
31	522202070904	Nguyễn Thiện	Thông	27/11/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070911	Nguyễn Thị Lệ	Thương	15/07/1989						
33	522202070928	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	28/09/1994						
34	522202070938	Ngô Việt	Trinh	08/03/1998						
35	522202070942	Đậu Đình	Trung	28/10/1990						
36	522202070946	Cao Văn	Trường	20/09/1992						
37	522202070955	Đinh Anh	Tuấn	24/03/1999						
38	522202070968	Nguyễn Lê Bích	Tuyền	30/07/1999						
39	522202070967	Đinh Thị	Tuyến	17/07/1991						
40	522202070950	Lê Thị Ngọc	Tú	19/09/1993						
41	522202070974	Lê Trần Phương	Vi	11/04/1999						
42	522202070978	Nguyễn Hoàng Duy	Vũ	25/08/1998						
43	522202070980	Huỳnh Thị Yến	Vy	17/02/1995						
44	522202070982	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	21/06/2000						
45	522202070986	Vũ Thị Lan	Vy	03/06/1997						
46	522202070987	Nguyễn Phước	Xuân	05/05/1999						
47	522202070989	Phan Như	Ý	10/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1INT61100501

Môn thi: **Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)** Mã ca thi: **THI217593**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202200332	Trần Thế	Anh	20/03/1978						
2	522202200339	Nguyễn Trần Minh	Châu	31/03/1983						
3	522202200340	Trần Hoàng	Chương	14/06/1989						
4	522202200348	Tạ Thị	Duyên	03/09/1997						
5	522202200345	Trần Lê Thùy	Dương	11/08/1999						
6	522202200349	Hoàng Thị	Hà	05/12/1996						
7	522202200359	Dư Minh	Hiếu	12/10/1999						
8	522202200363	Bùi Huy	Hoàng	03/06/1996						
9	522202200364	Nguyễn Đức	Hoàng	22/11/1999						
10	522202200370	Cao Thị Minh	Huyền	03/03/1998						
11	522202200365	Phạm Mạnh	Hùng	30/09/1998						
12	522202200366	Chung Huế	Hương	01/03/2000						
13	522202200368	Vũ Thị Thanh	Hương	12/08/1999						
14	522202200369	Vũ Thị Thu	Hương	22/03/1976						
15	NCS2021013	Tian	Jian	18/03/1969						
16	522202200372	Tô Quốc	Khá	07/07/1994						
17	522202200374	Nguyễn Hà Ngọc	Khánh	13/01/1999						
18	522202200375	Lê Anh	Khoa	19/01/1992						
19	522202200376	Lê Hữu Đăng	Khoa	27/06/1989						
20	522202200377	Nguyễn Thanh Đăng	Khoa	13/05/1995						
21	522202200379	Nguyễn Thị Bảo	Khuyên	13/02/1991						
22	522202200380	Phan Văn	Ký	30/05/1993						
23	522202200384	Huỳnh Nhật	Linh	17/08/1990						
24	522202200386	Nguyễn Thái Khánh	Linh	29/08/2000						
25	522202200387	Phạm Thị Thảo	Linh	09/10/1990						
26	522202200389	Nguyễn Thị Thúy	Loan	31/10/1985						
27	522202200393	Nguyễn Hương	Ly	01/01/1999						
28	522202200397	Nguyễn Thị Minh	Nghĩa	08/12/1996						
29	522202200401	Phạm Đình	Nguyên	23/07/1996						
30	522202200402	Thái Bảo	Nguyên	27/08/1996						
31	522202200405	Trương Quang	Nhàn	29/09/1987						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202200407	Lê Thịnh	Phát	24/05/1997						
33	522202200411	Phan Yến	Phụng	29/10/1996						
34	522202200416	Nguyễn Diệu	Quyên	05/10/1999						
35	522202200427	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/1985						
36	522202200424	Nguyễn Vũ	Thắng	22/12/1983						
37	522202200435	Nguyễn Mộng Phương	Thùy	30/05/1994						
38	522202200431	Đặng Hà Thanh	Thư	02/07/1998						
39	522202200439	Nguyễn Hữu Cát	Tiên	01/01/1989						
40	522202200441	Bùi Thùy	Trang	19/11/1980						
41	522202200442	Nguyễn Thảo	Trang	29/01/1993						
42	522202200444	Trần Thị Ngọc	Trinh	05/10/1991						
43	522202200455	Phạm Hoàng	Vinh	01/06/1999						
44	522202200456	Nguyễn Thành	Vũ	13/09/1990						
45	522202200457	Phan Long	Vũ	03/12/1996						
46	522202200458	Nguyễn Thị Khánh	Vy	25/09/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206903

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217594**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070632	Lê Huỳnh Đức	Anh	20/04/1995						
2	522202070636	Phan Nguyên	Anh	26/09/1981						
3	522202070643	Võ Thanh	Bình	30/11/1999						
4	522202070647	Phạm	Châu	15/01/1990						
5	522202070652	Nguyễn Minh	Chính	16/09/1990						
6	522202070676	Nguyễn Phan Thùy	Dương	23/08/1999						
7	522202070695	Lê Bích	Hạnh	08/02/1990						
8	522202070698	Nguyễn Thảo	Hiền	08/05/1996						
9	522202070702	Châu Phan Minh	Hiển	05/07/1997						
10	522202070714	Nguyễn Lê Hoa	Hồng	21/05/1984						
11	522202070727	Lê Quốc	Huy	03/10/1996						
12	522202070734	Nguyễn Mộng	Huyền	10/11/1990						
13	522202070718	Cao Viết	Hùng	12/03/2000						
14	522202070741	Phạm Thị Nhật	Khanh	22/09/2000						
15	522202111181	Hồ Đăng	Khoa	21/10/1995						
16	522202070753	Hồ Thanh Ngọc Trúc	Lâm	15/04/1992						
17	522202070757	Đỗ Quan Nhựt	Linh	08/10/1996						
18	522202070768	Nguyễn Ngọc Trúc	Ly	26/05/2000						
19	522202070769	Nguyễn Thị Ái	Ly	06/12/1992						
20	522202070771	Trần Hoàng	Mai	02/01/1989						
21	522202070780	Nguyễn Thị	My	07/05/1988						
22	522202070782	Lê Phương	Mỹ	08/10/1986						
23	522202070783	Dương Hoài	Nam	21/06/1999						
24	522202070784	Trần Hoài	Nam	01/11/1988						
25	522202070788	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/01/1996						
26	522202070791	Đặng Thị Đông	Nghi	01/09/1995						
27	522202070804	Trần Lý Bảo	Ngọc	22/05/1995						
28	522202070814	Nguyễn Hồng	Nhân	04/04/1992						
29	522202070815	Trần Trọng	Nhân	25/12/1992						
30	522202070825	Dương Thị Hồng	Như	10/03/1995						
31	522202070839	Nguyễn Long	Phúc	26/03/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070848	Bùi Hồng	Quân	22/12/1991						
33	522202070851	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân	22/02/1997						
34	522202070860	Trần Xuân	Quỳnh	16/01/1978						
35	522202070895	Nguyễn Như	Thảo	27/02/2000						
36	522202070878	Giang Quốc	Thái	05/10/1997						
37	522202070900	Nguyễn Tiến	Thịnh	24/02/1999						
38	522202070904	Nguyễn Thiện	Thông	27/11/1992						
39	522202070911	Nguyễn Thị Lệ	Thương	15/07/1989						
40	522202070928	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	28/09/1994						
41	522202070929	Lê Thị Huỳnh	Trâm	27/10/1993						
42	522202070942	Đậu Đình	Trung	28/10/1990						
43	522202070959	Nguyễn Ngọc	Tuấn	11/06/1993						
44	522202070968	Nguyễn Lê Bích	Tuyền	30/07/1999						
45	522202070974	Lê Trần Phương	Vi	11/04/1999						
46	522202070982	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	21/06/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BRA60301203

Môn thi: **Quản trị thương hiệu** Mã ca thi: **THI217595**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090154	Nguyễn Hữu	An	11/12/1995						
2	522202090159	Châu Quốc	Cường	09/03/1997						
3	522202090160	Phan Thúy	Diễm	06/01/1994						
4	522202090163	Lê Nguyễn Cẩm	Dung	22/03/1995						
5	52210210190	Nguyễn Hoàng	Dung	03/10/1999						
6	522202090164	Bùi Phạm Anh	Duy	29/04/1991						
7	522202090161	Lê Hạnh	Đoan	16/08/1996						
8	522202090166	Đoàn Châu	Giang	19/05/1998						
9	522202090169	Lê Thị Thu	Hà	19/02/1997						
10	522202100255	Bùi Thu	Hậu	12/02/1998						
11	522202100256	Nguyễn Tất	Hiếu	07/04/1992						
12	522202090174	Lê Minh	Hoàng	19/07/2000						
13	522202090173	Lê Thị	Hòa	28/10/1998						
14	522202090177	Nguyễn Thị Thu	Hương	13/05/2000						
15	522202090193	Trương Tuyết	Ngân	14/04/1996						
16	522202090194	Chu Tiểu	Ngọc	13/11/1993						
17	522202090200	Hoàng Duy	Nhã	25/09/1974						
18	522202090201	Trần Thị Thảo	Nhiên	01/05/1993						
19	522202090203	Đinh Thị	Oanh	10/10/1995						
20	522202090205	Cao Trần Anh	Phương	24/11/1999						
21	522202090206	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	15/01/1997						
22	522202090211	Lê Thị Như	Quỳnh	15/04/1998						
23	522202090212	Hồ Thị Ái	Sa	21/11/1998						
24	522202090214	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	07/10/1982						
25	522202090220	Phan Ngọc Phương	Thảo	04/05/1997						
26	522202090221	Tạ Thị Mỹ	Tho	28/09/1996						
27	522202090226	Huỳnh Đức	Thuận	20/12/1996						
28	522202090228	Lại Thị Bảo	Thy	19/04/1999						
29	522202090231	Đỗ Ngọc	Trâm	10/08/1992						
30	522202090235	Phạm Diệu	Trinh	14/12/2000						
31	522202090242	Điều Thị Tường	Vi	16/10/1993						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202100284	Nguyễn Hoàng	Vũ	28/12/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1SAL60307801

Môn thi: **Quản trị bán hàng và kinh doanh số** Mã ca thi: **THI217596**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202260463	Trần Tú	Anh	12/06/1981						
2	522202260464	Trịnh Minh	Anh	03/02/1998						
3	522202260465	Nguyễn Năng Quốc	Bảo	24/02/1988						
4	522202260469	Phan Thị Mỹ	Chiền	10/07/1996						
5	522202260473	Phan Thị Thùy	Dương	15/04/1999						
6	522202260475	Nguyễn Phi Trường	Giang	23/09/1999						
7	522202260477	Hồ Phan Như	Hằng	10/12/1999						
8	522202260478	Nguyễn Minh	Hiền	27/04/2000						
9	522202260480	Nguyễn Đức	Hoa	26/07/2000						
10	522202090179	Nguyễn Thị	Hường	14/05/1990						
11	522202260482	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/1994						
12	522202260483	Nguyễn Nguyệt	Lan	25/08/1999						
13	522202260485	Lê Tấn	Lực	30/09/1996						
14	522202260488	Trịnh Tuấn	Nhi	04/01/1999						
15	522202260489	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	01/01/1991						
16	522202260494	Lý Thị Như	Quỳnh	10/11/1995						
17	522202260496	Lê Thị Minh	Thảo	26/12/2000						
18	522202260497	Nguyễn Thị Minh	Thu	27/10/2000						
19	522202260501	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	20/10/1984						
20	522202260502	Nguyễn Thanh	Thủy	27/04/1998						
21	522202260499	Võ Thị Minh	Thư	26/04/1997						
22	522202260505	Phan Thị Đài	Trang	24/10/1991						
23	522202260506	Nguyễn Kế	Trí	09/05/1993						
24	522202260509	Huỳnh Thị Minh	Tươi	29/08/1990						
25	522202260513	Trần Anh	Vũ	18/06/1997						
26	522202260515	Ngô Thị Trúc	Vy	02/03/1996						
27	522202260517	Mai Sơn Ngọc	Xuân	14/04/1994						
28	522202260520	Nguyễn Thị Kim	Yến	20/05/1993						
29	522202260519	Nguyễn Văn	Ý	02/10/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1INF60900101

Môn thi: **Thiết kế thông tin và chiến lược nội dung** Mã ca thi: **THI217597**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **05/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102180083	Ngô Nhật	An	02/09/2000						
2	523102180084	Bùi Thúy	Anh	05/11/2001						
3	523102180085	Hứa Lê Thiên	Bảo	19/11/1995						
4	523102180087	Nguyễn Thị Liễu	Điền	02/12/1997						
5	523102180088	Nguyễn Thị Phúc	Hạnh	18/11/1996						
6	523102180090	Đỗ Khánh	Huyền	30/07/1998						
7	523102180091	Bùi Mạnh	Khánh	02/11/1987						
8	523102180092	Võ Đăng	Khoa	16/07/1992						
9	523102180093	Phan Thị Ngọc	Lan	09/02/2000						
10	523102180094	Hồng Tuệ	Minh	19/12/2000						
11	523102180095	Đoàn Bích	Ngọc	09/06/1997						
12	523102180096	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	06/05/1996						
13	523102180097	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/08/1996						
14	523102180098	Phạm Thảo	Nhi	10/11/1995						
15	523102180099	Bùi Thị Kim	Phương	24/02/1997						
16	523102180100	Nguyễn Trung	Quân	09/09/1994						
17	523102180102	Trần Bình	Tâm	24/10/1985						
18	523102180105	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/10/1999						
19	523102180106	Trần Thị Thanh	Thảo	19/01/1996						
20	523102180103	Nguyễn Tất	Thắng	25/09/1990						
21	523102180107	Lê Phạm Ái	Tiên	03/10/1997						
22	523102180108	Đoàn Thị Bích	Trâm	17/11/1982						
23	523102180110	Đặng Kiều	Trinh	28/12/1996						
24	523102180112	Trần Duy	Trường	02/09/1996						
25	523102180114	Nguyễn Xuân	Tuyên	14/01/1985						
26	523102180113	Nguyễn Thanh	Tùng	28/11/1995						
27	523102180117	Trương Nguyễn Ngọc	Yến	09/01/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207002

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217598**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070638	Võ Hoàng	Anh	18/08/1997						
2	522202070646	Lê Nguyệt Minh	Châu	22/01/1996						
3	522202070654	Lê Đức	Cường	12/12/1995						
4	522202070662	Nguyễn Minh	Diệp	10/01/1994						
5	522202070664	Bùi Thị Hoàng	Diệu	11/04/1992						
6	522202070671	Dương Thị	Dung	02/09/1994						
7	522202070673	Nguyễn Hiệp Ngọc	Dung	03/11/1999						
8	522202070684	Phạm Thị Hồng	Duyên	12/01/1994						
9	522202070658	Nguyễn Đức	Đạo	02/07/1991						
10	522202070686	Bùi Thị Thu	Hà	10/10/1994						
11	522202070692	Trần Lâm Gia	Hân	12/02/1996						
12	522202070707	Trình Trung	Hiếu	08/10/1996						
13	522202070728	Nguyễn An	Huy	11/11/1995						
14	522202070729	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	07/02/1993						
15	522202070718	Cao Viết	Hùng	12/03/2000						
16	522202070740	Lâm Nguyễn Phúc	Khang	17/07/1994						
17	522202070743	Nguyễn Duy	Khánh	15/09/2000						
18	522202070745	Bùi Anh	Khoa	07/09/1983						
19	522202070746	Lê Anh	Khoa	28/11/1989						
20	522202070747	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	29/07/1997						
21	522202070749	Tô Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/11/1996						
22	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
23	522202070787	Nguyễn Kim	Ngân	23/12/1999						
24	522202070789	Phạm Huỳnh Thùy	Ngân	17/12/2000						
25	522202070790	Tăng Nguyễn Hồng	Ngân	28/02/2000						
26	522202070794	Võ Hoàng Thanh Gia	Nghĩa	19/05/1999						
27	522202070810	Trịnh Thị Minh	Nguyệt	15/11/1996						
28	522202070815	Trần Trọng	Nhân	25/12/1992						
29	522202070825	Dương Thị Hồng	Như	10/03/1995						
30	522202070839	Nguyễn Long	Phúc	26/03/1995						
31	522202070841	Nguyễn Thị Anh	Phụng	22/05/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070845	Phạm Thị Hoài	Phương	12/03/1986						
33	522202070860	Trần Xuân	Quỳnh	16/01/1978						
34	522202070900	Nguyễn Tiến	Thịnh	24/02/1999						
35	522202070905	Trần Lệ	Thu	11/11/1996						
36	522202070908	Hoàng	Thuận	11/02/1996						
37	522202070916	Nguyễn Thị Kim	Thùy	03/07/1999						
38	522202070918	Trịnh Thị	Thủy	10/12/1997						
39	522202070906	Nguyễn Lê Anh	Thư	22/10/1996						
40	522202070922	Nguyễn Thủy	Tiên	24/04/1993						
41	522202070927	Trần Quang Khánh	Toàn	30/05/1996						
42	522202070937	Đinh Thị	Trinh	01/01/1996						
43	522202070935	Trương Ngọc	Trí	28/09/1998						
44	522202070945	Bùi Đức Hà	Trương	20/07/1996						
45	522202070956	Đỗ Quốc	Tuấn	10/11/1992						
46	522202070959	Nguyễn Ngọc	Tuấn	11/06/1993						
47	522202070981	Lê Thị Thảo	Vy	04/09/2000						
48	522202070983	Nguyễn Lê Thảo	Vy	23/01/1995						
49	522202070985	Nguyễn Trần Mai	Vy	15/07/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206905

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217599**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070644	Nguyễn Hồng	Cẩm	18/04/1992						
2	522202070649	Phạm Kim	Chi	22/01/1992						
3	522202070651	Trần Ngọc Phương	Chinh	11/08/1997						
4	622202080998	Nguyễn Thị Ngọc	Dể	1987						
5	522202070680	Lê Thanh	Duy	15/02/1997						
6	522202070683	Phạm Thị	Duyên	10/10/1996						
7	522202070674	Nguyễn Tiến	Dũng	04/09/1991						
8	522202070677	Phạm Thị Thùy	Dương	25/03/1999						
9	522202070665	Nguyễn Trọng	Đính	19/10/1996						
10	522202070668	Dương Đức	Đông	29/01/1998						
11	522202070670	Vũ Việt	Đức	13/03/1996						
12	522202070694	Đỗ Thị	Hằng	30/03/1981						
13	522202070700	Trần Thị Thu	Hiền	15/03/1990						
14	522202070712	Võ Công	Hoàng	27/01/1996						
15	522202070717	Phan Thị Ngọc	Huệ	09/01/2000						
16	522202070732	Trần Quang	Huy	28/12/2000						
17	522202070719	La Quốc	Hùng	18/11/1985						
18	522202070722	Nguyễn Thành	Hưng	21/06/1999						
19	522202070725	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/11/1993						
20	522202070736	Dương Văn	Hy	22/05/1996						
21	522202070738	Đặng Duy	Khang	18/11/1997						
22	522202070754	Trần Thị	Lê	16/01/1989						
23	522202070759	Nguyễn Nhật	Linh	10/06/1995						
24	522202070762	Quách Võ Ngọc	Linh	07/01/1996						
25	522202070806	Phạm Hữu Uyên	Nguyên	17/03/1997						
26	522202070819	Hà Thị	Nhi	10/08/1995						
27	522202070826	Võ Thị Quế	Như	11/01/1998						
28	522202070830	Cao Tiến	Phát	22/09/1997						
29	522202070849	Đỗ Hoàng Minh	Quân	18/11/1999						
30	522202070862	Đặng Hoài	Sang	01/12/2000						
31	522202070873	Lê Thị Thanh	Tâm	30/05/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070876	Vũ Minh	Tân	10/09/1987						
33	522202070887	Nguyễn Ngọc Kim	Thanh	01/12/1994						
34	522202070882	Đặng Khắc	Thắng	12/09/1996						
35	522202070883	Lê Quốc	Thắng	02/09/1993						
36	522202070884	Lê Trọng	Thắng	07/07/1997						
37	522202070885	Nguyễn Đức	Thắng	01/02/1988						
38	522202070886	Phạm Đức	Thắng	15/10/1998						
39	522202070903	Nguyễn Hoàng	Thông	18/06/1995						
40	522202070932	Thạch Yến	Trang	07/09/1977						
41	522202070944	Võ Thành	Trung	18/07/1998						
42	522202070940	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	17/04/1995						
43	522202070960	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	19/07/1994						
44	522202070949	Đỗ Quỳnh Khả	Tú	30/01/1996						
45	522202070953	Võ Văn	Tú	28/07/1993						
46	522202070973	Nguyễn Thị Thu	Vân	27/06/1987						
47	522202070977	Nguyễn Hoàng	Vũ	12/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1QUA60503301

Môn thi: **Tài chính định lượng** Mã ca thi: **THI217600**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111100	Huỳnh Hoàng Thúy	An	25/10/1997						
2	522202111116	Nguyễn Đình	Chương	07/08/1990						
3	212111012	Võ Thị Kim	Cương	07/09/1993						
4	522202111121	Phan Thành	Danh	12/08/2000						
5	522202111127	Lê Thị Ngọc	Diễm	15/01/1996						
6	522202111128	Lê Văn	Diệu	08/04/1997						
7	522202111136	Ngô Thị	Dung	24/09/1997						
8	522202111140	Trần Thị Thùy	Dương	10/06/2000						
9	522202111125	Nguyễn Hữu	Đạt	07/03/1994						
10	522202111151	Nhữ Thị	Hải	15/09/1991						
11	522202111174	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/1996						
12	522202111167	Nguyễn Trường	Hưng	21/07/1992						
13	522202111184	Nguyễn Hiếu	Kiên	08/03/1999						
14	522202111187	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	21/10/1999						
15	212111077	Huỳnh Thị Hồng	Lĩnh	01/03/1997						
16	522202111197	Lê Huỳnh	Long	11/03/1999						
17	522202111198	Đinh Thị Khánh	Ly	06/04/1999						
18	522202111199	Phạm Thị	Mai	11/02/1987						
19	522202111200	Vũ Hoàng	Mai	21/12/2000						
20	522202111202	Hoàng Văn	Minh	15/01/1999						
21	522202111210	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/08/1998						
22	522202111214	Trần Thị Yến	Nhi	27/04/1999						
23	522202111217	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/10/1991						
24	522202111218	Mai Hoàng	Oanh	10/03/2000						
25	522202111220	Diệp Thuận	Phát	23/10/2000						
26	522202111228	Nguyễn Thị Hà	Phương	26/09/2000						
27	522202111229	Nguyễn Thị Nam	Phương	19/12/1983						
28	522202111226	Cung Sương Huy	Phước	17/09/1996						
29	522202111230	Hà Thị	Phượng	13/11/1991						
30	522202111234	Lê Vinh	Quang	13/11/1982						
31	52210211803	Khúc Thị Kim	Quyên	20/08/1985						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202111243	Dương Thị Xuân	Sen	21/04/1999						
33	522202260495	Nguyễn Minh	Tâm	08/06/1995						
34	522202111256	Trần Thị Thu	Thảo	25/03/1992						
35	522202111262	Sẫm Hạ	Thu	14/06/1997						
36	522202111264	Ngô Anh	Thư	01/10/1999						
37	522202111276	Phan Hoàng Thủy	Tiên	27/11/1999						
38	522202111278	Dương Thành	Tín	25/07/1995						
39	522202111280	Phạm Kỳ Bảo	Trâm	03/01/1999						
40	522202111293	Lê Đình Đức	Trọng	15/10/1993						
41	522202111305	Lê Phương	Uyên	16/11/1999						
42	522202111308	Nguyễn Trang Thanh	Uyên	18/07/1997						
43	522202111316	Trần Thị Hải	Yến	08/09/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1EXP60305902

Môn thi: **Kinh doanh xuất nhập khẩu** Mã ca thi: **THI217601**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090154	Nguyễn Hữu	An	11/12/1995						
2	522202100247	Hoàng Ngọc Trâm	Anh	12/01/2000						
3	522202090157	Lê Nguyễn Trâm	Anh	27/04/1999						
4	522202090161	Lê Hạnh	Đoan	16/08/1996						
5	522202090166	Đoàn Châu	Giang	19/05/1998						
6	522202090168	Lê Các Phương	Hà	30/09/1986						
7	522202100254	Phạm Thị Thu	Hà	25/07/1997						
8	522202090170	Phan Thị Ngọc	Hiền	18/08/1998						
9	522202090174	Lê Minh	Hoàng	19/07/2000						
10	522202090173	Lê Thị	Hòa	28/10/1998						
11	522202090176	Nguyễn Huỳnh	Hương	20/12/1999						
12	522202090177	Nguyễn Thị Thu	Hương	13/05/2000						
13	522202090183	Châu Nguyên	Khang	10/09/1998						
14	522202090184	Nguyễn Thị Phương	Khanh	03/05/2000						
15	522202100260	Huỳnh Quốc	Khánh	11/04/1996						
16	522202090187	Nguyễn Giao	Linh	18/01/1997						
17	522202100264	Trương Thị Trà	Mi	16/03/1994						
18	522202090193	Trương Tuyết	Ngân	14/04/1996						
19	522202090199	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/07/1995						
20	522202100269	Mai Phạm Bảo	Nhi	13/10/1999						
21	522202090205	Cao Trần Anh	Phương	24/11/1999						
22	522202090206	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	15/01/1997						
23	522202090207	Trần Hồng Trúc	Phương	09/12/1997						
24	522202090209	Võ Kim	Quy	25/03/2000						
25	522270091369	Heng	Ratanak	06/01/1997						
26	522271091374	Souvannaseng	Rithisay	27/03/1998						
27	523171090042	Khampatha	Souphavady	04/12/1998						Nợ HP
28	522202090216	Vũ Minh	Thanh	29/09/1987						
29	522202090220	Phan Ngọc Phương	Thảo	04/05/1997						
30	522202090221	Tạ Thị Mỹ	Tho	28/09/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202090222	Trần Lê	Thu	26/08/1989						
32	522202090226	Huỳnh Đức	Thuận	20/12/1996						
33	522202090224	Hoàng Anh	Thư	22/10/1993						
34	522202090225	Văn Nguyễn Anh	Thư	02/02/2000						
35	522202090227	Lê Quang	Thương	10/01/2000						
36	522202090229	Phạm Ngọc Lan	Thy	22/02/1999						
37	522202090230	Trần Ngọc Thảo	Tiên	09/08/2000						
38	522202090234	Nguyễn Thị Huyền	Trân	03/12/1997						
39	522202090239	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	07/12/1995						
40	522202100285	Huỳnh Minh	Vy	16/03/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BEH60503104

Môn thi: **Tài chính hành vi** Mã ca thi: **THI217602**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111102	Nguyễn Việt	An	13/07/1989						
2	522202111110	Võ Hồ Minh	Anh	29/03/1999						
3	522202111103	Lương Gia	Ân	08/05/1994						
4	522202111111	Nguyễn Trương Gia	Bảo	17/02/1994						
5	522202111112	Chu Nguyên	Bình	26/03/1999						
6	522202111137	Nguyễn Thùy	Dương	08/01/2000						
7	522202111130	Nguyễn Khánh	Đôn	04/11/1999						
8	522202111156	Hồ Thị Thu	Hiền	05/11/1996						
9	522202111161	Nguyễn Võ	Hoàng	17/06/1999						
10	201111024	Trần Thanh	Hoàng	03/09/1997						
11	522202111163	Trần Nguyên Duyên	Hợp	28/11/2000						
12	522202111173	Lê Thị Ngọc	Huyên	07/04/1995						
13	522202111176	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/08/1994						
14	522202111204	Võ Đình Trà	My	14/04/1990						
15	522202111205	Nguyễn Quốc	Nam	22/03/1996						
16	522202111206	Nguyễn Tấn	Nam	06/02/1987						
17	522202111213	Lê Minh	Nguyên	18/04/1998						
18	522202111224	Huỳnh Tấn	Phát	01/09/1999						
19	522202111235	Phạm Việt	Quốc	09/07/1993						
20	522202111242	Võ Đặng Như	Quỳnh	25/01/1997						
21	522202111284	Lê Thị Hoài	Trang	30/04/1989						
22	522202111292	Trần Thị Kim	Trinh	03/11/1996						
23	212111132	Huỳnh Bảo	Trung	07/04/1996						
24	522202111299	Lê Quốc	Trường	03/02/1999						
25	522202111314	Phan Thế	Vinh	12/10/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1INT61100502

Môn thi: **Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)** Mã ca thi: **THI217603**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202200334	Võ Thị Vân	Anh	04/03/1993						
2	522202200337	Phan Công	Chánh	01/01/1982						
3	522202200341	Trần Minh	Cường	02/07/1991						
4	522202200342	Trịnh	Cường	07/02/1984						
5	522202200344	Bùi Ngọc	Đức	01/01/1978						
6	522202200350	Lê Thị Mỹ	Hà	14/01/1980						
7	522202200358	Trần Thị	Hiển	22/09/1990						
8	522202200367	Phan Thị Giang	Hương	21/03/1984						
9	52210220282	Trần Bảo	Khánh	19/07/1988						
10	522202200385	Liêu Vũ Thùy	Linh	16/08/1984						
11	522202200388	Trần Khánh	Linh	08/09/1998						
12	522202200406	Trần Nguyễn Thị Hồng	Nhung	31/08/1989						
13	522202200414	Trần Thị Lan	Phương	08/02/1982						
14	522202200417	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/01/1994						
15	522202200419	Ngô Thị Phúc	Tâm	26/07/1995						
16	52210220306	Trần Minh	Tâm	13/01/1989						
17	522202200421	Hoàng Thị Thanh	Thái	16/09/1992						
18	522202200432	Chu Văn	Thuận	10/02/1989						
19	522202200433	Phan Thanh	Thương	06/05/1988						
20	522202200452	Nguyễn Hoàng	Việt	07/02/1994						
21	522202200453	Dư Quốc	Vinh	10/06/1991						
22	522202200459	Hồ Thị Mỹ	Xuân	10/10/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BRA60301201

Môn thi: **Quản trị thương hiệu** Mã ca thi: **THI217604**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202100249	Nguyễn Chí	Bảo	08/10/1997						
2	522202090172	Lê Ngọc	Hồ	25/12/1990						
3	522202100266	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	27/01/1984						
4	522202090196	Trần Vũ Nhật	Nguyên	29/05/1998						
5	522202090198	Vũ Thảo	Nguyên	07/06/1994						
6	52210210209	Phan Vũ	Nhân	18/09/1995						
7	522202100272	Nguyễn Ngọc Đỗ	Quyên	12/09/1995						
8	522202100277	Huỳnh Xuân	Thiện	20/08/1992						
9	522202100278	Trương Thị Cẩm	Tiên	30/08/1995						
10	522202260506	Nguyễn Kế	Trí	09/05/1993						
11	202110039	Đặng Quốc	Trịnh	02/02/1986						
12	522202090241	Nguyễn Thị Hồng	Vân	01/08/1999						
13	522202100283	Nguyễn Văn	Viện	02/08/1987						
14	522202090244	Huỳnh Trần Ái	Vy	31/05/1986						
15	522202100286	Châu Nguyễn Mi	Xuân	18/09/2000						
16	522202100287	Trần Ngọc Hương	Xuân	03/11/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1DAT60900601

Môn thi: **Biểu diễn trực quan dữ liệu** Mã ca thi: **THI217605**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **06/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202180049	Trần Lê Vĩnh	An	13/12/1997						
2	522202180056	Lê Quang	Hùng	24/09/1985						
3	522202180059	Nguyễn Đăng	Khoa	11/02/1999						
4	522202180060	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	13/02/1980						
5	522202180061	Nguyễn Thị	Lam	08/04/1981						
6	522202180062	Nhữ Thị Hoài	Linh	23/04/1997						
7	522202180063	Huỳnh Thị Khánh	Ly	17/11/1993						
8	522202180064	Lê Thị Tuyết	Mai	29/01/1997						
9	522202180068	Trương Chúc	Thanh	08/10/1985						
10	522202180069	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/11/1997						
11	522202180071	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	25/03/1993						
12	522202180072	Phạm Ngọc Như	Trâm	14/02/2000						
13	522202180080	Vũ Ngọc Tú	Uyên	08/08/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1MUL60304501

Môn thi: **Chiến lược bán hàng đa kênh trên nền tảng số** Mã ca thi: **THI217606**

Thời gian thi: Giờ thi:

Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210210183	Nguyễn Thái	An	29/03/1999						
2	52210210186	Lê Ngọc Vân	Anh	13/10/2000						
3	52210210187	Nguyễn Hải	Anh	15/12/2000						
4	52210209130	Nguyễn Ngọc Quý	Anh	30/03/1994						
5	52210209131	Nguyễn Trần Vân	Anh	14/12/1998						
6	52210209132	Huỳnh Kim	Bảo	11/03/1996						
7	52210209134	Trần Hữu	Châu	30/07/1996						
8	52210209135	Trần Quang	Danh	10/05/2000						
9	52210210191	Trần Khánh	Duy	16/10/1995						
10	52210211689	Dương Hạnh	Đan	17/11/1998						
11	52210209138	Nguyễn Hoàng	Giang	11/07/1991						
12	52210210193	Trần Ngân	Hà	07/07/1993						
13	52210209140	Vũ Thị	Hằng	17/07/1994						
14	52210209141	Huỳnh Anh	Hậu	23/04/1993						
15	52210210194	Trần Trung	Hiếu	24/06/1998						
16	52210210195	Trương Minh	Hoàng	24/08/1998						
17	52210210197	Huỳnh	Huy	07/10/1997						
18	52210210198	Nguyễn Lê Thái	Huy	10/03/1992						
19	52210210199	Trần Thanh	Huy	12/10/1982						
20	52210210201	Nguyễn Hoàng	Huynh	20/12/1989						
21	52210209143	Nguyễn Thị Kim	Khánh	08/11/1988						
22	52210209145	Nguyễn Thị Nhật	Lam	20/05/2000						
23	52210210203	Trần Thị Mỹ	Linh	26/12/1993						
24	52210209146	Võ Nhật	Linh	11/02/1994						
25	52210209147	Nguyễn Ngọc	Loan	29/05/1999						
26	52210210206	Lê Thị Tuyết	Mai	30/06/1996						
27	52210210207	Nguyễn Võ Phương	Mai	16/12/1995						
28	52210209149	Nguyễn Thị Phương	Nam	05/05/1986						
29	52210209150	Phạm Nguyễn Thành	Nam	01/03/1976						
30	52210209152	Lê Thanh	Nghị	02/04/1985						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210214093	Lê Thị Bích	Ngọc	08/03/1988						
32	52210209153	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	27/07/1995						
33	52210209155	Phan Thị Ý	Nhi	24/07/2000						
34	52210209161	Trầm Quế	Nhung	26/08/2000						
35	52210209157	Nguyễn Quỳnh	Như	27/03/1999						
36	52210209159	Trần Ngọc Quỳnh	Như	19/02/1998						
37	52210210211	Nguyễn Minh	Phú	03/06/1991						
38	52210210213	Nguyễn Minh	Phương	05/04/1980						
39	52210209162	Nguyễn Thị Lan	Phương	26/12/1999						
40	52210210214	Nguyễn Trần Mai	Phương	16/08/2000						
41	52210210215	Trần Nhật	Phương	28/05/1989						
42	52210209166	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/09/1995						
43	52210210217	Hà Huỳnh Phương	Thảo	20/02/1994						
44	52210209170	Nguyễn Châu Mẫn	Thi	12/08/1919						
45	52210209172	Phạm Võ Thị Mỹ	Thu	10/04/1998						
46	52210209173	Phan Thị Lệ	Thương	02/03/1993						
47	52210209179	Nguyễn Thị Khánh	Trang	30/04/1991						
48	52210209178	Huỳnh Thị Mai	Trâm	07/11/1997						
49	52210210220	Trần Bảo	Trâm	18/01/1999						
50	52210209180	Phan Ngọc Thanh	Tú	22/10/2000						
51	52210210225	Lê Văn	Tỷ	19/07/1986						
52	52210209891	Nguyễn Phúc	Vĩnh	14/09/1996						
53	52210209181	Nguyễn Trần Phương	Vy	04/12/2000						
54	52210210227	Ông Kim	Xuyến	14/09/1995						
55	52210209182	Phạm Trần Ngọc	Yến	04/02/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206906

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217607**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070633	Lê Tuấn	Anh	01/01/1996						
2	522202070634	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/06/1994						
3	522202070638	Võ Hoàng	Anh	18/08/1997						
4	522202070642	Ngũ Quốc	Bình	09/04/1994						
5	522202070650	Vũ Minh	Chiến	22/07/1997						
6	522202070657	Huỳnh Công	Danh	14/01/1985						
7	522202070663	Nguyễn Thị	Diệp	23/08/1996						
8	522202070664	Bùi Thị Hoàng	Diệu	11/04/1992						
9	522202070684	Phạm Thị Hồng	Duyên	12/01/1994						
10	522202070659	Trần Hoàng Tiến	Đạt	15/03/1996						
11	522202070686	Bùi Thị Thu	Hà	10/10/1994						
12	522202070701	Trần Thị Thu	Hiền	09/06/1994						
13	522202070706	Đỗ Cao	Hiếu	28/06/1995						
14	522202070707	Trình Trung	Hiếu	08/10/1996						
15	522202070708	Vũ Trung	Hiếu	09/07/1998						
16	522202070705	Phạm Đình	Hiệp	25/07/1993						
17	522202070709	Hồ Trung	Hoàng	05/06/1994						
18	522202070710	Hứa Hoàng Quốc	Hoàng	13/01/1996						
19	522202070731	Nguyễn Quang	Huy	12/09/1992						
20	522202070720	Nguyễn Huỳnh	Hùng	20/06/1997						
21	522202070726	Phạm Thùy	Hương	20/11/1996						
22	522202070743	Nguyễn Duy	Khánh	15/09/2000						
23	522202070774	Ngô Huỳnh Trà	Mi	12/09/1995						
24	522202070778	Trần Hoàng	Minh	31/08/1993						
25	522202070779	Lê Nguyễn Thảo	My	19/11/1996						
26	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
27	522202070785	Phạm Thúy	Nga	12/03/1999						
28	522202070787	Nguyễn Kim	Ngân	23/12/1999						
29	522202070789	Phạm Huỳnh Thùy	Ngân	17/12/2000						
30	522202070805	Nguyễn Trọng	Nguyên	21/07/1993						
31	522202070808	Trần Thị Minh	Nguyệt	01/07/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070809	Trịnh Minh	Nguyệt	07/05/1989						
33	522202070833	Nguyễn Hà	Phong	29/10/1996						
34	522202070845	Phạm Thị Hoài	Phương	12/03/1986						
35	522202070856	Vương Thị	Quyên	31/03/1996						
36	522202070859	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	18/08/1998						
37	522202070916	Nguyễn Thị Kim	Thùy	03/07/1999						
38	522202070919	Lê Phương	Thy	26/04/1999						
39	522202070921	Lương Lê Bội	Tiên	25/07/1996						
40	522202070926	Nguyễn Văn	Toàn	14/06/1996						
41	522202070930	Đinh Vương Bảo	Trân	21/02/1993						
42	522202070934	Trần Minh	Trí	29/12/1997						
43	522202070935	Trương Ngọc	Trí	28/09/1998						
44	522202070943	Nguyễn Thành	Trung	12/08/1998						
45	522202070955	Đinh Anh	Tuấn	24/03/1999						
46	522202070965	Nguyễn Thị	Tưởng	25/06/1997						
47	522202070976	Nguyễn Quang	Vinh	13/05/1995						
48	522202070979	Cao Thảo	Vy	01/04/1998						
49	522202070988	Phạm Thị Thanh	Xuân	21/03/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207003

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217608**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070636	Phan Nguyên	Anh	26/09/1981						
2	522202070643	Võ Thanh	Bình	30/11/1999						
3	522202070647	Phạm	Châu	15/01/1990						
4	522202070648	Lê Thị Mai	Chi	08/01/1998						
5	522202070652	Nguyễn Minh	Chính	16/09/1990						
6	522202070681	Trần Anh	Duy	14/05/1995						
7	522202070682	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	30/10/1997						
8	522202070677	Phạm Thị Thùy	Dương	25/03/1999						
9	522202070695	Lê Bích	Hạnh	08/02/1990						
10	522202070702	Châu Phan Minh	Hiển	05/07/1997						
11	522202070714	Nguyễn Lê Hoa	Hồng	21/05/1984						
12	522202070727	Lê Quốc	Huy	03/10/1996						
13	522202070734	Nguyễn Mộng	Huyền	10/11/1990						
14	522202070736	Dương Văn	Hy	22/05/1996						
15	522202070742	Đinh Quang	Khánh	05/09/1998						
16	522202070753	Hồ Thanh Ngọc Trúc	Lâm	15/04/1992						
17	522202070757	Đỗ Quan Nhựt	Linh	08/10/1996						
18	522202070768	Nguyễn Ngọc Trúc	Ly	26/05/2000						
19	522202070769	Nguyễn Thị Ái	Ly	06/12/1992						
20	522202070782	Lê Phương	Mỹ	08/10/1986						
21	522202070783	Dương Hoài	Nam	21/06/1999						
22	522202070791	Đặng Thị Đông	Nghi	01/09/1995						
23	522202070807	Trần Thảo	Nguyên	20/09/1997						
24	522202070814	Nguyễn Hồng	Nhân	04/04/1992						
25	522202070816	Hoàng Vũ	Nhật	19/01/1998						
26	522202070826	Võ Thị Quế	Như	11/01/1998						
27	522202070848	Bùi Hồng	Quân	22/12/1991						
28	522202070866	Lê Lâm	Sung	02/07/1993						
29	522202070867	Huỳnh Thanh	Suôl	26/07/1993						
30	522202070875	Nguyễn Duy	Tân	10/02/1989						
31	52210207599	Cao Xuân	Thanh	30/05/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202100276	Lưu Hồng	Thảo	12/03/1998						
33	522202070894	Ngô Thị Thanh	Thảo	01/12/1988						
34	522202070896	Trần Thị Ngọc	Thảo	22/12/1991						
35	522202070878	Giang Quốc	Thái	05/10/1997						
36	522202070889	Trần Văn	Thạnh	22/02/1998						
37	522202070899	La Trung	Thiện	07/03/1993						
38	522202070904	Nguyễn Thiện	Thông	27/11/1992						
39	211107226	Trần Văn	Thông	12/07/1980						
40	522202070911	Nguyễn Thị Lệ	Thương	15/07/1989						
41	522202070929	Lê Thị Huỳnh	Trâm	27/10/1993						
42	522202070939	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	12/07/1999						
43	522202070944	Võ Thành	Trung	18/07/1998						
44	522202070948	Nguyễn Xuân	Trường	04/05/1990						
45	522202070949	Đỗ Quỳnh Khả	Tú	30/01/1996						
46	522202070982	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	21/06/2000						
47	522202070989	Phan Như	Ý	10/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BRA60301204

Môn thi: **Quản trị thương hiệu** Mã ca thi: **THI217609**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090157	Lê Nguyễn Trâm	Anh	27/04/1999						
2	522202260463	Trần Tú	Anh	12/06/1981						
3	522202260464	Trịnh Minh	Anh	03/02/1998						
4	522202260465	Nguyễn Năng Quốc	Bảo	24/02/1988						
5	522202260469	Phan Thị Mỹ	Chiền	10/07/1996						
6	522202260473	Phan Thị Thùy	Dương	15/04/1999						
7	522202260475	Nguyễn Phi Trường	Giang	23/09/1999						
8	522202100253	Nguyễn Vỹ	Hà	05/10/1994						
9	522202100254	Phạm Thị Thu	Hà	25/07/1997						
10	522202260477	Hồ Phan Như	Hằng	10/12/1999						
11	522202260478	Nguyễn Minh	Hiền	27/04/2000						
12	522202260480	Nguyễn Đức	Hoa	26/07/2000						
13	522202090176	Nguyễn Huỳnh	Hương	20/12/1999						
14	522202090179	Nguyễn Thị	Hường	14/05/1990						
15	522202100260	Huỳnh Quốc	Khánh	11/04/1996						
16	522202260482	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/1994						
17	522202260483	Nguyễn Nguyệt	Lan	25/08/1999						
18	522202260485	Lê Tấn	Lực	30/09/1996						
19	522202260488	Trịnh Tuấn	Nhi	04/01/1999						
20	522202260489	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	01/01/1991						
21	522202100270	Lê Minh	Nhựt	07/07/1996						
22	522202260490	Phạm Thị Kim	Oanh	25/08/1998						
23	522202260493	Trương Định	Quốc	27/09/1998						
24	522202260494	Lý Thị Như	Quỳnh	10/11/1995						
25	522202260496	Lê Thị Minh	Thảo	26/12/2000						
26	522202100275	Lương Thị Thanh	Thảo	15/05/1996						
27	522202260502	Nguyễn Thanh	Thủy	27/04/1998						
28	522202260498	Nguyễn Thanh	Thư	16/10/1994						
29	522202260499	Võ Thị Minh	Thư	26/04/1997						
30	522202100279	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/01/1995						
31	522202260505	Phan Thị Đài	Trang	24/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202100282	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20/12/1988						
33	522202260509	Huỳnh Thị Minh	Tươi	29/08/1990						
34	522202260513	Trần Anh	Vũ	18/06/1997						
35	522202100285	Huỳnh Minh	Vy	16/03/1997						
36	522202260515	Ngô Thị Trúc	Vy	02/03/1996						
37	522202260517	Mai Sơn Ngọc	Xuân	14/04/1994						
38	522202260520	Nguyễn Thị Kim	Yến	20/05/1993						
39	522202260519	Nguyễn Văn	Ý	02/10/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1STA60900301

Môn thi: **Thống kê máy học** Mã ca thi: **THI217610**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102180083	Ngô Nhật	An	02/09/2000						
2	523102180084	Bùi Thúy	Anh	05/11/2001						
3	523102180085	Hứa Lê Thiên	Bảo	19/11/1995						
4	523102180087	Nguyễn Thị Liễu	Điền	02/12/1997						
5	523102180088	Nguyễn Thị Phúc	Hạnh	18/11/1996						
6	523102180090	Đỗ Khánh	Huyền	30/07/1998						
7	523102180091	Bùi Mạnh	Khánh	02/11/1987						
8	523102180092	Võ Đăng	Khoa	16/07/1992						
9	523102180093	Phan Thị Ngọc	Lan	09/02/2000						
10	523102180094	Hồng Tuệ	Minh	19/12/2000						
11	523102180095	Đoàn Bích	Ngọc	09/06/1997						
12	523102180096	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	06/05/1996						
13	523102180097	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/08/1996						
14	523102180098	Phạm Thảo	Nhi	10/11/1995						
15	523102180099	Bùi Thị Kim	Phương	24/02/1997						
16	523102180100	Nguyễn Trung	Quân	09/09/1994						
17	523102180102	Trần Bình	Tâm	24/10/1985						
18	211118013	Bùi Thị Kim	Thanh	24/09/1992						
19	523102180104	Đặng Dạ	Thảo	24/06/1995						
20	523102180105	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/10/1999						
21	523102180106	Trần Thị Thanh	Thảo	19/01/1996						
22	523102180103	Nguyễn Tất	Thắng	25/09/1990						
23	523102180107	Lê Phạm Ái	Tiên	03/10/1997						
24	523102180108	Đoàn Thị Bích	Trâm	17/11/1982						
25	523102180110	Đặng Kiều	Trinh	28/12/1996						
26	523102180111	Huỳnh Cao	Trung	27/02/1980						
27	523102180112	Trần Duy	Trường	02/09/1996						
28	523102180114	Nguyễn Xuân	Tuyên	14/01/1985						
29	523102180113	Nguyễn Thanh	Tùng	28/11/1995						
30	523102180117	Trương Nguyễn Ngọc	Yến	09/01/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1MAN60307002

Môn thi: **Quản trị trong môi trường đa văn hóa** Mã ca thi: **THI217611**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090159	Châu Quốc	Cường	09/03/1997						
2	522202090164	Bùi Phạm Anh	Duy	29/04/1991						
3	522202090165	Lê	Duy	21/03/1996						
4	522202090166	Đoàn Châu	Giang	19/05/1998						
5	522202090169	Lê Thị Thu	Hà	19/02/1997						
6	522202090170	Phan Thị Ngọc	Hiền	18/08/1998						
7	522202090173	Lê Thị	Hòa	28/10/1998						
8	522202090172	Lê Ngọc	Hồ	25/12/1990						
9	522202090188	Nguyễn Thị	Loan	27/12/1999						
10	522202090191	Huỳnh Thị Kim	My	20/02/2000						
11	522202090193	Trương Tuyết	Ngân	14/04/1996						
12	522202090194	Chu Tiểu	Ngọc	13/11/1993						
13	522202090196	Trần Vũ Nhật	Nguyên	29/05/1998						
14	522202090200	Hoàng Duy	Nhã	25/09/1974						
15	522202090201	Trần Thị Thảo	Nhiên	01/05/1993						
16	522202090203	Đinh Thị	Oanh	10/10/1995						
17	522202090206	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	15/01/1997						
18	522271091374	Souvannaseng	Rithisay	27/03/1998						
19	522202090212	Hồ Thị Ái	Sa	21/11/1998						
20	523171090042	Khampatha	Souphavady	04/12/1998						Nợ HP
21	522202090214	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	07/10/1982						
22	522202090216	Vũ Minh	Thanh	29/09/1987						
23	522202090220	Phan Ngọc Phương	Thảo	04/05/1997						
24	522202090222	Trần Lê	Thu	26/08/1989						
25	522202090235	Phạm Diệu	Trinh	14/12/2000						
26	522202090237	Nguyễn Phương Khánh	Tuấn	25/05/2000						
27	522202090244	Huỳnh Trần Ái	Vy	31/05/1986						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1QUA60503302

Môn thi: **Tài chính định lượng** Mã ca thi: **THI217612**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111102	Nguyễn Việt	An	13/07/1989						
2	52210211674	Đoàn Nguyễn Mai	Anh	03/12/1998						
3	522202111143	Trần Khương	Duy	05/04/1998						
4	522202111144	Đào Phương	Duyên	21/04/1994						
5	522202111138	Phạm Hồng	Dương	01/01/1995						
6	522202111152	Trần Đức	Hân	29/12/2000						
7	522202111161	Nguyễn Võ	Hoàng	17/06/1999						
8	522202111163	Trần Nguyên Duyên	Hợp	28/11/2000						
9	522202111201	Hồ Tuấn	Minh	21/12/1995						
10	522202111206	Nguyễn Tấn	Nam	06/02/1987						
11	522202111213	Lê Minh	Nguyên	18/04/1998						
12	522202111215	Trần Thị Yến	Nhi	15/07/1999						
13	522202111224	Huỳnh Tấn	Phát	01/09/1999						
14	522202111225	Nguyễn Tấn	Phong	05/02/1998						
15	522202111227	Đặng Đông	Phương	30/09/1998						
16	522202111232	Phạm Hồng	Phượng	31/03/1998						
17	522202111265	Huỳnh Hữu	Thuận	22/12/1995						
18	522202111266	Trần Trung	Thuận	08/08/1994						
19	522202111284	Lê Thị Hoài	Trang	30/04/1989						
20	522202111290	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	19/01/1999						
21	522202111292	Trần Thị Kim	Trinh	03/11/1996						
22	522202111299	Lê Quốc	Trường	03/02/1999						
23	522202111307	Lê Thị Tố	Uyên	02/05/1995						
24	52210211860	Ngô Thị Lan	Vi	19/08/1989						
25	522202111314	Phan Thế	Vinh	12/10/1983						
26	522202010296	Trịnh Phan Tường	Vy	22/04/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1EXT60901501

Môn thi: **Chuyên đề ngoại khóa** Mã ca thi: **THI217613**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210218026	Lê Phú	Cường	23/11/1995						
2	52210218027	Trịnh Lê	Duy	09/11/1999						
3	52210218028	Nguyễn Thị	Duyên	03/10/1996						
4	52210218030	Phạm Quang Hoàng	Hiếu	21/07/1992						
5	52210218033	Nguyễn Thùy	Linh	30/11/1997						
6	52210218034	Lâm Thị Bích	Ngân	15/10/1998						
7	52210218036	Phạm Thị Hồng	Ngọc	09/09/1995						
8	52210218040	Trương Gia	Phương	02/07/1999						
9	52210218041	Lê Anh	Quốc	25/04/1999						
10	52210218043	Lê Thị Thạch	Thảo	18/05/1996						
11	52210218048	Nguyễn Minh	Triều	10/01/1994						
12	52210218049	Lê Mỹ	Trinh	28/11/2000						
13	52210218050	Trần Thị Diễm	Trinh	22/05/1985						
14	522202180075	Phan Nguyễn Minh	Trường	11/11/1983						
15	52210218051	Hồ Lê Anh	Tuấn	06/08/1980						
16	52210218053	Trần Thị Bích	Tuyền	12/10/1999						
17	52210218054	Dương Thị Ánh	Tuyết	23/05/1994						
18	52210218057	Lê Thị Kim	Vy	22/09/1995						
19	52210218058	Vũ Hải	Yến	19/08/1987						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1HUM60203301

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực y tế** Mã ca thi: **THI217614**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202270619	Trần Thị Kim	Chi	05/04/1984						
2	522202270621	Lê Thị	Liên	11/10/1992						
3	522202270622	Nguyễn Phương	Linh	10/10/1993						
4	522202270624	Tăng Tú	Ngọc	18/06/1980						
5	522202270625	Bùi Hoài	Phương	13/11/1988						
6	522202270626	Trần Thị	Phượng	02/12/1989						
7	522202030319	Nguyễn Minh	Tân	17/10/1992						
8	522202270627	Trần Thị Lê	Vân	20/02/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1AIB60303402

Môn thi: **Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích Marketing** Mã ca thi: **THI217615**

Thời gian thi: Giờ thi:

Ngày thi: **09/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102260205	Nguyễn Mai	Anh	22/10/1993						
2	523102260207	Phan Hoàng	Chấn	15/02/2000						
3	523102260208	Lê Quốc	Chiến	12/08/2001						
4	523102260210	Đoàn Thùy	Dương	21/07/1998						
5	523102260209	Diệp Hải	Đăng	01/02/1996						
6	523102260211	Nguyễn Nhữ Thanh	Giang	16/07/1998						
7	523102260212	Huỳnh Thị Thu	Hà	06/08/1999						
8	523102260213	Vũ Thị Minh	Hân	18/12/2000						
9	523102260214	Trương Đình Yến	Huệ	01/07/1996						
10	523102260216	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/12/2000						
11	523102260217	Trần Hoài	Khiêm	01/01/1994						
12	523102260218	Đặng Duy	Khoa	22/04/1991						
13	523102260219	Võ Hàn	Lâm	25/03/2001						
14	523102260220	Hoàng Nguyễn Ngọc	Linh	26/02/2001						
15	523102260221	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	01/05/2001						
16	523102260222	Thái Thị Nhật	Linh	30/03/1994						
17	523102260224	Tô Thị Mỹ	Luyến	02/05/2000						
18	523102260223	Nguyễn Thanh	Lượng	13/08/2001						
19	523102260225	Đinh Hoàng Trúc	Mai	05/03/2001						
20	523102260226	Đoàn Thanh	Mai	29/09/1992						
21	523102260228	Lê Hồng	Ngân	24/01/2000						
22	523102260229	Nguyễn Anh	Ngọc	01/11/2000						
23	523102260230	Hồ Nguyễn Kim	Nguyên	19/09/1999						
24	523102260231	Nguyễn Thị Ngọc	Nguyệt	01/04/2000						
25	523102260232	Vũ Thị Hồng	Nhung	08/06/2000						
26	523102260233	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	29/04/2001						
27	523102260234	Trần Hoàng	Phong	12/08/1992						
28	523102260236	Nguyễn Thị Thanh	Phương	21/05/1991						
29	523102260237	Nguyễn Văn	Tân	19/12/1988						
30	523102260239	Nguyễn Phúc	Thành	19/10/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	523102260240	Nguyễn Thị Quỳnh	Thảo	20/11/1990						
32	523102260241	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/07/1993						
33	523102260238	Trần Hoàng	Thái	20/07/1999						
34	523102260242	Lương Trọng	Thuận	21/12/2000						
35	523102260243	Lê Ngọc	Thương	11/07/1999						
36	523102260245	Bùi Gia	Trang	02/09/1997						
37	523102260447	Nông Thị Hải	Trân	09/01/1997						
38	523102260247	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	10/05/2000						
39	523102260248	Hoàng Thụy Nhã	Uyên	18/09/1997						
40	523102260249	Dương Thảo	Vy	16/07/1999						
41	523102260250	Nguyễn Đặng Phương	Vy	15/05/2001						
42	523102260251	Nguyễn Hoàng Triệu	Vy	05/02/2001						
43	523102260252	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/09/2001						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1MAR60307502

Môn thi: **Marketing trong kỷ nguyên số** Mã ca thi: **THI217616**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **09/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102260205	Nguyễn Mai	Anh	22/10/1993						
2	523102260207	Phan Hoàng	Chấn	15/02/2000						
3	523102260208	Lê Quốc	Chiến	12/08/2001						
4	523102260210	Đoàn Thùy	Dương	21/07/1998						
5	523102260209	Diệp Hải	Đăng	01/02/1996						
6	523102260211	Nguyễn Nhữ Thanh	Giang	16/07/1998						
7	523102260212	Huỳnh Thị Thu	Hà	06/08/1999						
8	523102260213	Vũ Thị Minh	Hân	18/12/2000						
9	523102260214	Trương Đình Yến	Huệ	01/07/1996						
10	523102260216	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/12/2000						
11	523102260217	Trần Hoài	Khiêm	01/01/1994						
12	523102260218	Đặng Duy	Khoa	22/04/1991						
13	523102260219	Võ Hàn	Lâm	25/03/2001						
14	523102260220	Hoàng Nguyễn Ngọc	Linh	26/02/2001						
15	523102260221	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	01/05/2001						
16	523102260222	Thái Thị Nhật	Linh	30/03/1994						
17	523102260224	Tô Thị Mỹ	Luyến	02/05/2000						
18	523102260223	Nguyễn Thanh	Lượng	13/08/2001						
19	523102260225	Đinh Hoàng Trúc	Mai	05/03/2001						
20	523102260226	Đoàn Thanh	Mai	29/09/1992						
21	523102260230	Hồ Nguyễn Kim	Nguyên	19/09/1999						
22	523102260231	Nguyễn Thị Ngọc	Nguyệt	01/04/2000						
23	523102260232	Vũ Thị Hồng	Nhung	08/06/2000						
24	523102260233	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	29/04/2001						
25	523102260234	Trần Hoàng	Phong	12/08/1992						
26	523102260236	Nguyễn Thị Thanh	Phương	21/05/1991						
27	523102260240	Nguyễn Thị Quỳnh	Thảo	20/11/1990						
28	523102260241	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/07/1993						
29	523102260238	Trần Hoàng	Thái	20/07/1999						
30	523102260242	Lương Trọng	Thuận	21/12/2000						
31	523102260245	Bùi Gia	Trang	02/09/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	523102260447	Nông Thị Hải	Trân	09/01/1997						
33	523102260247	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	10/05/2000						
34	523102260248	Hoàng Thụy Nhã	Uyên	18/09/1997						
35	523102260249	Dương Thảo	Vy	16/07/1999						
36	523102260250	Nguyễn Đặng Phương	Vy	15/05/2001						
37	523102260251	Nguyễn Hoàng Triệu	Vy	05/02/2001						
38	523102260252	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/09/2001						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1LAW60204201

Môn thi: **Pháp luật và chính sách y tế** Mã ca thi: **THI217617**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **09/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102270352	Đặng Thị Hải	An	06/03/1992						
2	523102270353	Nguyễn Trường Thái	Anh	25/05/1987						
3	523102270354	Nguyễn Văn	Bắc	16/08/1982						
4	523102270355	Nguyễn Thị Bích	Dung	23/08/1983						
5	523102270356	Nguyễn Bảo	Duy	09/04/1988						
6	523102270357	Phạm Hồng An	Duy	22/01/1992						
7	523102270358	Nguyễn Thanh	Hải	28/03/1983						
8	523102270360	Vũ Quang	Hạnh	06/06/1984						
9	523102270359	Bùi Thị	Hằng	05/12/1989						
10	523102270361	Đinh Văn	Hồng	10/08/1992						
11	523102270362	Kiều Thị	Hồng	07/02/1985						
12	523102270363	Nguyễn Xuân	Luyện	26/11/1983						
13	523102270365	Lê Thị Thuỳ	Nhung	15/01/1987						
14	523102270366	Phạm Thị	Phương	14/02/1995						Nợ HP
15	522202270626	Trần Thị	Phượng	02/12/1989						
16	523102270367	Nguyễn Văn	Sang	08/11/1995						
17	523102270368	Hà Đức	Thiện	26/10/1995						
18	523102270369	Bùi Thị	Thu	29/09/1975						
19	523102270370	Phan Thị Hương	Thùy	07/09/1983						
20	523102270371	Bùi Thị Yến	Thủy	04/12/1988						Nợ HP
21	523102270372	Nguyễn Văn	Thủy	06/10/1994						
22	523102270373	Lại Thị	Tình	02/05/1980						
23	523102270374	Tôn Thanh	Tùng	12/06/1990						
24	523102270375	Phạm Thị Thanh	Xuân	18/08/1982						
25	523102270376	Lê Thị	Yến	14/11/1982						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1CON60307402

Môn thi: **Hành vi tiêu dùng, khách hàng số** Mã ca thi: **THI217619**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **10/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102260205	Nguyễn Mai	Anh	22/10/1993						
2	523102260208	Lê Quốc	Chiến	12/08/2001						
3	523102260210	Đoàn Thùy	Dương	21/07/1998						
4	523102260209	Diệp Hải	Đăng	01/02/1996						
5	523102260211	Nguyễn Nhữ Thanh	Giang	16/07/1998						
6	523102260212	Huỳnh Thị Thu	Hà	06/08/1999						
7	523102260213	Vũ Thị Minh	Hân	18/12/2000						
8	523102260214	Trương Đình Yến	Huệ	01/07/1996						
9	523102260216	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/12/2000						
10	523102260217	Trần Hoài	Khiêm	01/01/1994						
11	523102260218	Đặng Duy	Khoa	22/04/1991						
12	523102260219	Võ Hàn	Lâm	25/03/2001						
13	523102260220	Hoàng Nguyễn Ngọc	Linh	26/02/2001						
14	523102260221	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	01/05/2001						
15	523102260222	Thái Thị Nhật	Linh	30/03/1994						
16	523102260224	Tô Thị Mỹ	Luyến	02/05/2000						
17	523102260223	Nguyễn Thanh	Lượng	13/08/2001						
18	523102260225	Đinh Hoàng Trúc	Mai	05/03/2001						
19	523102260226	Đoàn Thanh	Mai	29/09/1992						
20	523102260228	Lê Hồng	Ngân	24/01/2000						
21	523102260229	Nguyễn Anh	Ngọc	01/11/2000						
22	523102260230	Hồ Nguyễn Kim	Nguyên	19/09/1999						
23	523102260231	Nguyễn Thị Ngọc	Nguyệt	01/04/2000						
24	523102260232	Vũ Thị Hồng	Nhung	08/06/2000						
25	523102260233	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	29/04/2001						
26	523102260234	Trần Hoàng	Phong	12/08/1992						
27	523102260236	Nguyễn Thị Thanh	Phương	21/05/1991						
28	523102260237	Nguyễn Văn	Tân	19/12/1988						
29	523102260240	Nguyễn Thị Quỳnh	Thảo	20/11/1990						
30	523102260241	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/07/1993						
31	523102260238	Trần Hoàng	Thái	20/07/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	523102260242	Lương Trọng	Thuận	21/12/2000						
33	523102260243	Lê Ngọc	Thương	11/07/1999						
34	523102260245	Bùi Gia	Trang	02/09/1997						
35	523102260447	Nông Thị Hải	Trân	09/01/1997						
36	523102260249	Dương Thảo	Vy	16/07/1999						
37	523102260250	Nguyễn Đặng Phương	Vy	15/05/2001						
38	523102260251	Nguyễn Hoàng Triệu	Vy	05/02/2001						
39	523102260252	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/09/2001						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1TOP61702201

Môn thi: **Báo cáo các chuyên đề về năng lượng bền vững** Mã ca thi: **THI217620**

Thời gian thi: Giờ thi:

Ngày thi: **10/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210222427	Dương Đình	Cường	02/03/1987						
2	52210222429	Bùi Thị Thúy	Hằng	17/07/1979						
3	52210222430	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	15/01/1987						
4	52210222431	Nguyễn Hùng	Kiệt	19/03/1999						
5	52210222432	Hồ Nguyễn Ngọc	Ngân	06/02/1991						
6	52210222433	Võ Huỳnh	Ngọc	14/04/1991						
7	52210222434	Nguyễn Hữu	Quỳnh	15/12/1981						
8	52210222435	Phạm Minh	Tuấn	01/12/1999						
9	52210222436	Trần Thanh	Vi	20/10/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703805

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217621**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **12/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070628	Đái Việt Trường	An	01/01/1990						
2	522202070644	Nguyễn Hồng	Cẩm	18/04/1992						
3	522202070649	Phạm Kim	Chi	22/01/1992						
4	522202070657	Huỳnh Công	Danh	14/01/1985						
5	622202080998	Nguyễn Thị Ngọc	Dể	1987						
6	522202070683	Phạm Thị	Duyên	10/10/1996						
7	522202070668	Dương Đức	Đông	29/01/1998						
8	522202070695	Lê Bích	Hạnh	08/02/1990						
9	522202070702	Châu Phan Minh	Hiển	05/07/1997						
10	522202070708	Vũ Trung	Hiếu	09/07/1998						
11	522202070732	Trần Quang	Huy	28/12/2000						
12	522202070734	Nguyễn Mộng	Huyền	10/11/1990						
13	522202070719	La Quốc	Hùng	18/11/1985						
14	522202070722	Nguyễn Thành	Hưng	21/06/1999						
15	522202070725	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/11/1993						
16	522202070736	Dương Văn	Hy	22/05/1996						
17	522202070741	Phạm Thị Nhật	Khanh	22/09/2000						
18	522202070759	Nguyễn Nhật	Linh	10/06/1995						
19	522202070762	Quách Võ Ngọc	Linh	07/01/1996						
20	522202070769	Nguyễn Thị Ái	Ly	06/12/1992						
21	522202070780	Nguyễn Thị	My	07/05/1988						
22	522202070782	Lê Phương	Mỹ	08/10/1986						
23	522202070784	Trần Hoài	Nam	01/11/1988						
24	522202070791	Đặng Thị Đông	Nghi	01/09/1995						
25	522202070815	Trần Trọng	Nhân	25/12/1992						
26	522202070825	Dương Thị Hồng	Như	10/03/1995						
27	522202070838	Nguyễn Bá Hồng	Phúc	18/03/1995						
28	522202070839	Nguyễn Long	Phúc	26/03/1995						
29	522202070860	Trần Xuân	Quỳnh	16/01/1978						
30	522202070862	Đặng Hoài	Sang	01/12/2000						
31	522202070870	Nguyễn Huỳnh	Tài	01/10/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070878	Giang Quốc	Thái	05/10/1997						
33	522202070883	Lê Quốc	Thắng	02/09/1993						
34	522202070915	Trần Thị	Thúy	05/08/1998						
35	522202070919	Lê Phương	Thy	26/04/1999						
36	522202070921	Lương Lê Bội	Tiên	25/07/1996						
37	522202070927	Trần Quang Khánh	Toàn	30/05/1996						
38	52210207635	Phan Thị Ngọc	Trang	10/05/1996						
39	522202070929	Lê Thị Huỳnh	Trâm	27/10/1993						
40	522202070930	Đinh Vương Bảo	Trân	21/02/1993						
41	522202070940	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	17/04/1995						
42	522202070956	Đỗ Quốc	Tuấn	10/11/1992						
43	522202070960	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	19/07/1994						
44	522202070952	Nguyễn Nhật	Tú	27/01/1991						
45	522202070953	Võ Văn	Tú	28/07/1993						
46	522202070981	Lê Thị Thảo	Vy	04/09/2000						
47	522202070990	Phan Thị Bảo	Yến	11/09/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206902

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217622**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070631	Lê Công Khôi	Anh	06/11/1982						
2	522202070646	Lê Nguyệt Minh	Châu	22/01/1996						
3	522202070648	Lê Thị Mai	Chi	08/01/1998						
4	522202070654	Lê Đức	Cường	12/12/1995						
5	522202070662	Nguyễn Minh	Diệp	10/01/1994						
6	522202070671	Dương Thị	Dung	02/09/1994						
7	522202070673	Nguyễn Hiệp Ngọc	Dung	03/11/1999						
8	522202070681	Trần Anh	Duy	14/05/1995						
9	522202070682	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	30/10/1997						
10	522202070658	Nguyễn Đức	Đạo	02/07/1991						
11	522202070693	Đào Thị Thanh	Hằng	15/11/2000						
12	522202070692	Trần Lâm Gia	Hân	12/02/1996						
13	522202070699	Phạm Nguyễn Vinh	Hiển	01/07/2000						
14	522202070711	Nguyễn Thanh	Hoàng	13/02/1992						
15	522202070715	Đỗ Thị Kim	Huế	04/12/1993						
16	522202070728	Nguyễn An	Huy	11/11/1995						
17	522202070729	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	07/02/1993						
18	522202070733	Võ Hồ Quốc	Huy	05/07/2000						
19	522202070740	Lâm Nguyễn Phúc	Khang	17/07/1994						
20	522202070742	Đinh Quang	Khánh	05/09/1998						
21	522202070744	Phạm Minh	Khánh	25/09/1991						
22	522202070745	Bùi Anh	Khoa	07/09/1983						
23	522202070746	Lê Anh	Khoa	28/11/1989						
24	522202070747	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	29/07/1997						
25	522202070761	Phan Nhật	Linh	16/05/1995						
26	522202070790	Tăng Nguyễn Hồng	Ngân	28/02/2000						
27	522202070794	Võ Hoàng Thanh Gia	Nghĩa	19/05/1999						
28	522202070810	Trịnh Thị Minh	Nguyệt	15/11/1996						
29	522202070820	Huỳnh Thị Yến	Nhi	01/08/2000						
30	522202070828	Bùi Hoàng	Nhựt	03/03/1992						
31	522202070841	Nguyễn Thị Anh	Phụng	22/05/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070844	Nguyễn Loan	Phương	20/12/2000						
33	522202070863	Nguyễn Thanh	Sang	26/04/1993						
34	522202070867	Huỳnh Thanh	Suôl	26/07/1993						
35	522202070894	Ngô Thị Thanh	Thảo	01/12/1988						
36	522202070899	La Trung	Thiện	07/03/1993						
37	522202070905	Trần Lệ	Thu	11/11/1996						
38	522202070908	Hoàng	Thuận	11/02/1996						
39	522202070906	Nguyễn Lê Anh	Thư	22/10/1996						
40	522202070922	Nguyễn Thủy	Tiên	24/04/1993						
41	522202070923	Nguyễn Văn	Tiến	03/11/1993						
42	522202070938	Ngô Việt	Trinh	08/03/1998						
43	522202070946	Cao Văn	Trường	20/09/1992						
44	522202070950	Lê Thị Ngọc	Tú	19/09/1993						
45	522202070978	Nguyễn Hoàng Duy	Vũ	25/08/1998						
46	522202070983	Nguyễn Lê Thảo	Vy	23/01/1995						
47	522202070987	Nguyễn Phước	Xuân	05/05/1999						
48	522202070989	Phan Như	Ý	10/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207008

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217623**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070632	Lê Huỳnh Đức	Anh	20/04/1995						
2	522202070633	Lê Tuấn	Anh	01/01/1996						
3	522202070634	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/06/1994						
4	522202070650	Vũ Minh	Chiến	22/07/1997						
5	522202070651	Trần Ngọc Phương	Chinh	11/08/1997						
6	522202070660	Lê Thị	Diễm	09/10/1993						
7	522202070680	Lê Thanh	Duy	15/02/1997						
8	522202070659	Trần Hoàng Tiến	Đạt	15/03/1996						
9	522202070665	Nguyễn Trọng	Đính	19/10/1996						
10	522202070698	Nguyễn Thảo	Hiền	08/05/1996						
11	522202070701	Trần Thị Thu	Hiền	09/06/1994						
12	522202070706	Đỗ Cao	Hiếu	28/06/1995						
13	522202070705	Phạm Đình	Hiệp	25/07/1993						
14	522202070709	Hồ Trung	Hoàng	05/06/1994						
15	522202070710	Hứa Hoàng Quốc	Hoàng	13/01/1996						
16	522202070730	Nguyễn Hoàng	Huy	29/03/1997						
17	522202070726	Phạm Thùy	Hương	20/11/1996						
18	522202070738	Đặng Duy	Khang	18/11/1997						
19	522202111181	Hồ Đăng	Khoa	21/10/1995						
20	522202070771	Trần Hoàng	Mai	02/01/1989						
21	522202070774	Ngô Huỳnh Trà	Mi	12/09/1995						
22	522202070788	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/01/1996						
23	522202070806	Phạm Hữu Uyên	Nguyên	17/03/1997						
24	522202070808	Trần Thị Minh	Nguyệt	01/07/1998						
25	522202070823	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/02/1999						
26	522202070833	Nguyễn Hà	Phong	29/10/1996						
27	522202070834	Cao Thành	Phú	02/05/1996						
28	522202070849	Đỗ Hoàng Minh	Quân	18/11/1999						
29	522202070856	Vương Thị	Quyên	31/03/1996						
30	522202070868	Phan Thị Thu	Sương	31/01/1984						
31	522202070869	Mai Ngọc	Tài	20/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070873	Lê Thị Thanh	Tâm	30/05/1999						
33	522202070887	Nguyễn Ngọc Kim	Thanh	01/12/1994						
34	522202070893	Lê Hoàng Diễm	Thảo	18/02/1998						
35	522202070884	Lê Trọng	Thắng	07/07/1997						
36	522202070907	Phan Thị	Thưa	20/10/1984						
37	522202070926	Nguyễn Văn	Toàn	14/06/1996						
38	522202111289	Đỗ Hữu	Triều	20/09/1980						
39	522202070934	Trần Minh	Trí	29/12/1997						
40	522202070942	Đậu Đình	Trung	28/10/1990						
41	522202070967	Đinh Thị	Tuyến	17/07/1991						
42	522202070965	Nguyễn Thị	Tưởng	25/06/1997						
43	522202070973	Nguyễn Thị Thu	Vân	27/06/1987						
44	522202070975	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/06/1996						
45	522202070976	Nguyễn Quang	Vinh	13/05/1995						
46	522202070977	Nguyễn Hoàng	Vũ	12/03/1983						
47	522202070979	Cao Thảo	Vy	01/04/1998						
48	522202070988	Phạm Thị Thanh	Xuân	21/03/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BEH60503101

Môn thi: **Tài chính hành vi** Mã ca thi: **THI217624**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111100	Huỳnh Hoàng Thúy	An	25/10/1997						
2	522202111116	Nguyễn Đình	Chương	07/08/1990						
3	522202111121	Phan Thành	Danh	12/08/2000						
4	522202111127	Lê Thị Ngọc	Diễm	15/01/1996						
5	522202111128	Lê Văn	Diệu	08/04/1997						
6	522202111136	Ngô Thị	Dung	24/09/1997						
7	522202111140	Trần Thị Thùy	Dương	10/06/2000						
8	522202111122	Nguyễn Hoàng	Đạo	10/05/1991						
9	522202111132	Nguyễn Huy	Đức	11/09/2000						
10	522202111133	Nguyễn Minh	Đức	18/06/1999						
11	522202111155	Bùi Xuân	Hiền	28/11/1984						
12	522202111158	Nguyễn Minh	Hiền	11/06/1998						
13	522202111175	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	30/04/1996						
14	522202111169	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/11/1988						
15	522202111182	Nguyễn Đăng	Khoa	04/01/2000						
16	522202111197	Lê Huỳnh	Long	11/03/1999						
17	522202111199	Phạm Thị	Mai	11/02/1987						
18	522202111201	Hồ Tuấn	Minh	21/12/1995						
19	212111088	Lâm Kim	Nguyên	19/05/1994						
20	522202111214	Trần Thị Yến	Nhi	27/04/1999						
21	522202111215	Trần Thị Yến	Nhi	15/07/1999						
22	522202111217	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/10/1991						
23	522202111228	Nguyễn Thị Hà	Phương	26/09/2000						
24	522202111226	Cung Sương Huy	Phước	17/09/1996						
25	522202111233	Phạm Kim	Phượng	07/03/1995						
26	522202111243	Dương Thị Xuân	Sen	21/04/1999						
27	522202260495	Nguyễn Minh	Tâm	08/06/1995						
28	522202111252	Trần Thị Huyền	Thanh	25/05/1995						
29	522202111256	Trần Thị Thu	Thảo	25/03/1992						
30	522202111249	Trương Thành	Thái	12/01/1995						
31	212111117	Trần Duy	Thịnh	11/02/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202111262	Sẫm Hạ	Thu	14/06/1997						
33	522202111270	Lê Thị Thanh	Thủy	01/09/1987						
34	522202111264	Ngô Anh	Thư	01/10/1999						
35	522202111293	Lê Đình Đức	Trọng	15/10/1993						
36	522202111305	Lê Phương	Uyên	16/11/1999						
37	522202111308	Nguyễn Trang Thanh	Uyên	18/07/1997						
38	522202090245	Nguyễn Thanh	Vy	22/04/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1FAM60305801

Môn thi: **Kinh doanh gia đình** Mã ca thi: **THI217625**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202100247	Hoàng Ngọc Trâm	Anh	12/01/2000						
2	522202100249	Nguyễn Chí	Bảo	08/10/1997						
3	522202260469	Phan Thị Mỹ	Chiền	10/07/1996						
4	522202100252	Hồ Nguyễn Bảo	Diệp	29/05/1994						
5	522202100254	Phạm Thị Thu	Hà	25/07/1997						
6	522202100255	Bùi Thu	Hậu	12/02/1998						
7	522202100256	Nguyễn Tất	Hiếu	07/04/1992						
8	52210210202	La Bảo	Khanh	01/09/1990						
9	522202100260	Huỳnh Quốc	Khánh	11/04/1996						
10	522202260482	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/1994						
11	522202100261	Nguyễn Thùy	Linh	06/01/1995						
12	52210209146	Võ Nhật	Linh	11/02/1994						
13	522202100264	Trương Thị Trà	Mi	16/03/1994						
14	522202100266	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	27/01/1984						
15	52210209153	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	27/07/1995						
16	522202090198	Vũ Thảo	Nguyên	07/06/1994						
17	522202100268	Đào Thị Ý	Nhi	15/03/1994						
18	522202100269	Mai Phạm Bảo	Nhi	13/10/1999						
19	522202260488	Trịnh Tuấn	Nhi	04/01/1999						
20	52210210210	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	31/10/1988						
21	522202100270	Lê Minh	Nhựt	07/07/1996						
22	522202100272	Nguyễn Ngọc Đỗ	Quyên	12/09/1995						
23	522202100273	Phan Nhất	Quyết	02/12/1990						
24	522202100274	Phạm Thị Hà	Thanh	29/12/1999						
25	522202100275	Lương Thị Thanh	Thảo	15/05/1996						
26	522202100277	Huỳnh Xuân	Thiện	20/08/1992						
27	522202100278	Trương Thị Cẩm	Tiên	30/08/1995						
28	522202100279	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/01/1995						
29	522202090231	Đỗ Ngọc	Trâm	10/08/1992						
30	522202100282	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20/12/1988						
31	522202100281	Nguyễn Thái Kim	Tú	21/09/1983						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202260509	Huỳnh Thị Minh	Tươi	29/08/1990						
33	522202100283	Nguyễn Văn	Viện	02/08/1987						
34	522202100284	Nguyễn Hoàng	Vũ	28/12/1992						
35	522202100285	Huỳnh Minh	Vy	16/03/1997						
36	522202100286	Châu Nguyễn Mi	Xuân	18/09/2000						
37	522202100287	Trần Ngọc Hương	Xuân	03/11/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1MAN60307001

Môn thi: **Quản trị trong môi trường đa văn hóa** Mã ca thi: **THI217626**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090154	Nguyễn Hữu	An	11/12/1995						
2	522202090155	Đoàn Thị Mai	Anh	27/05/1995						
3	522202090157	Lê Nguyễn Trâm	Anh	27/04/1999						
4	522202090160	Phan Thúy	Diễm	06/01/1994						
5	522202090163	Lê Nguyễn Cẩm	Dung	22/03/1995						
6	522202090161	Lê Hạnh	Đoan	16/08/1996						
7	522202090168	Lê Các Phương	Hà	30/09/1986						
8	522202090174	Lê Minh	Hoàng	19/07/2000						
9	522202090176	Nguyễn Huỳnh	Hương	20/12/1999						
10	522202090177	Nguyễn Thị Thu	Hương	13/05/2000						
11	522202090180	Phạm Thúy	Hường	22/11/1998						
12	522202090183	Châu Nguyên	Khang	10/09/1998						
13	522202090184	Nguyễn Thị Phương	Khanh	03/05/2000						
14	522202090187	Nguyễn Giao	Linh	18/01/1997						
15	522202090189	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/09/1984						
16	522202090195	Đặng Lê Kim	Ngọc	27/09/1995						
17	522202090199	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/07/1995						
18	522202090205	Cao Trần Anh	Phương	24/11/1999						
19	522202090207	Trần Hồng Trúc	Phương	09/12/1997						
20	522202090209	Võ Kim	Quy	25/03/2000						
21	522202090211	Lê Thị Như	Quỳnh	15/04/1998						
22	522270091369	Heng	Ratanak	06/01/1997						
23	522202090221	Tạ Thị Mỹ	Tho	28/09/1996						
24	522202090226	Huỳnh Đức	Thuận	20/12/1996						
25	522202090224	Hoàng Anh	Thư	22/10/1993						
26	522202090225	Văn Nguyễn Anh	Thư	02/02/2000						
27	522202090227	Lê Quang	Thương	10/01/2000						
28	522202090228	Lại Thị Bảo	Thy	19/04/1999						
29	522202090229	Phạm Ngọc Lan	Thy	22/02/1999						
30	522202090230	Trần Ngọc Thảo	Tiên	09/08/2000						
31	522202090234	Nguyễn Thị Huyền	Trân	03/12/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202090239	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	07/12/1995						
33	522202090241	Nguyễn Thị Hồng	Vân	01/08/1999						
34	522202090242	Điều Thị Tường	Vi	16/10/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1TAL60205201

Môn thi: **Quản trị nhân tài** Mã ca thi: **THI217627**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202251061	Trang Minh	Anh	06/09/2000						
2	522202251062	Vũ Tiến	Anh	17/05/2000						
3	522202251063	Trần Hoàng	Bảo	16/09/2000						
4	522202251064	Đoàn Thị Quỳnh	Châm	12/02/1995						
5	522202251065	Hoàng Ngọc Minh	Châu	23/12/1996						
6	522202251066	Bùi Hoàng Linh	Chi	09/03/1991						
7	522202251067	Phan Thị Kim	Cương	20/02/1999						
8	522202251069	Trần Thị Thu	Hà	07/06/1997						
9	522202251070	Phạm Hoàng	Hải	17/02/1996						
10	522202251073	Nguyễn Thu	Hương	09/08/1996						
11	522202260484	Võ Thị Kim	Liên	24/12/1995						
12	522202251074	Nguyễn Thị Phương	Linh	01/01/2000						
13	522202251075	Vũ Khánh	Linh	28/09/1999						
14	522202251076	Kim Cẩm	Minh	25/09/1992						
15	522202251077	Vũ Ngọc Thành	Nam	01/01/1995						
16	522202251078	Lê Thị Thu	Ngân	10/07/1990						
17	522202251079	Nguyễn Thanh	Nguyên	27/10/1993						
18	522202251080	Nguyễn Yến	Nhi	13/09/1990						
19	522202251081	Nguyễn Hoàng Quận	Nương	21/02/1990						
20	522202251082	Phạm Trần Phương	Oanh	27/11/1996						
21	522202251083	Huỳnh Thế	Phong	12/08/1999						
22	522202251084	Phạm Thanh	Sang	18/03/1990						
23	522202251086	Hồ Phương	Thảo	08/11/2000						
24	522202251089	Nguyễn Xuân	Thủy	16/03/1995						
25	522202251090	Đinh Hồng	Trang	17/05/1991						
26	522202251091	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/06/1997						
27	522202061327	Nguyễn Minh	Trung	05/11/1980						
28	522202251093	Trịnh Thị Hồng	Uyên	25/04/1998						
29	522202251095	Lê Thanh	Văn	10/10/1991						
30	522202251094	Nguyễn Thị Bích	Vân	08/07/1987						
31	522202251097	Nguyễn Nữ Tường	Vi	21/01/1990						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202251098	Trương Ngọc Thúy	Vi	22/04/1996						
33	522202251099	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	03/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1MAR60901401

Môn thi: **Công nghệ marketing** Mã ca thi: **THI217628**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202180049	Trần Lê Vĩnh	An	13/12/1997						
2	522202180056	Lê Quang	Hùng	24/09/1985						
3	522202180059	Nguyễn Đăng	Khoa	11/02/1999						
4	522202180060	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	13/02/1980						
5	522202180061	Nguyễn Thị	Lam	08/04/1981						
6	522202180062	Nhữ Thị Hoài	Linh	23/04/1997						
7	522202180063	Huỳnh Thị Khánh	Ly	17/11/1993						
8	522202180064	Lê Thị Tuyết	Mai	29/01/1997						
9	522202180068	Trương Chúc	Thanh	08/10/1985						
10	522202180069	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/11/1997						
11	522202180071	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	25/03/1993						
12	522202180072	Phạm Ngọc Như	Trâm	14/02/2000						
13	522202180080	Vũ Ngọc Tú	Uyên	08/08/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703802

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217629**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070631	Lê Công Khôi	Anh	06/11/1982						
2	522202070632	Lê Huỳnh Đức	Anh	20/04/1995						
3	522202070654	Lê Đức	Cường	12/12/1995						
4	522202070660	Lê Thị	Diễm	09/10/1993						
5	522202070671	Dương Thị	Dung	02/09/1994						
6	522202070673	Nguyễn Hiệp Ngọc	Dung	03/11/1999						
7	522202070677	Phạm Thị Thùy	Dương	25/03/1999						
8	522202030301	Đỗ Phương	Đan	24/01/1994						
9	522202070665	Nguyễn Trọng	Đính	19/10/1996						
10	522202070692	Trần Lâm Gia	Hân	12/02/1996						
11	522202070698	Nguyễn Thảo	Hiền	08/05/1996						
12	522202070699	Phạm Nguyễn Vinh	Hiền	01/07/2000						
13	522202070728	Nguyễn An	Huy	11/11/1995						
14	522202070729	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	07/02/1993						
15	522202070733	Võ Hồ Quốc	Huy	05/07/2000						
16	522202070718	Cao Viết	Hùng	12/03/2000						
17	522202070720	Nguyễn Huỳnh	Hùng	20/06/1997						
18	522202070740	Lâm Nguyễn Phúc	Khang	17/07/1994						
19	522202070744	Phạm Minh	Khánh	25/09/1991						
20	522202070745	Bùi Anh	Khoa	07/09/1983						
21	522202070746	Lê Anh	Khoa	28/11/1989						
22	522202070747	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	29/07/1997						
23	522202270621	Lê Thị	Liên	11/10/1992						
24	522202270622	Nguyễn Phương	Linh	10/10/1993						
25	522202070810	Trịnh Thị Minh	Nguyệt	15/11/1996						
26	522202070814	Nguyễn Hồng	Nhân	04/04/1992						
27	522202070826	Võ Thị Quế	Như	11/01/1998						
28	522202070840	Nguyễn Văn	Phúc	09/05/1992						
29	522202070849	Đỗ Hoàng Minh	Quân	18/11/1999						
30	522202070856	Vương Thị	Quyên	31/03/1996						
31	522202070869	Mai Ngọc	Tài	20/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070873	Lê Thị Thanh	Tâm	30/05/1999						
33	522202070887	Nguyễn Ngọc Kim	Thanh	01/12/1994						
34	522202070893	Lê Hoàng Diễm	Thảo	18/02/1998						
35	522202070894	Ngô Thị Thanh	Thảo	01/12/1988						
36	522202070884	Lê Trọng	Thắng	07/07/1997						
37	522202070886	Phạm Đức	Thắng	15/10/1998						
38	522202070900	Nguyễn Tiến	Thịnh	24/02/1999						
39	522202070908	Hoàng	Thuận	11/02/1996						
40	522202070922	Nguyễn Thủy	Tiên	24/04/1993						
41	522202070923	Nguyễn Văn	Tiến	03/11/1993						
42	522202070926	Nguyễn Văn	Toàn	14/06/1996						
43	522202111289	Đỗ Hữu	Triều	20/09/1980						
44	522202070944	Võ Thành	Trung	18/07/1998						
45	522202070966	Trác Huỳnh	Tuyên	24/02/1999						
46	522202070973	Nguyễn Thị Thu	Vân	27/06/1987						
47	522202070983	Nguyễn Lê Thảo	Vy	23/01/1995						
48	522202070985	Nguyễn Trần Mai	Vy	15/07/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1HEA60103201

Môn thi: **Quản trị chất lượng cơ sở y tế** Mã ca thi: **THI217630**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202030298	Nguyễn Trường	An	15/12/1994						
2	523102030182	Lê Anh	Bảo	05/02/1983						
3	523102030184	Nguyễn Quang	Hiển	18/12/1995						
4	523102030185	Trần Đỗ Thiện	Huy	27/08/1994						
5	523102030186	Đoàn Trịnh Nhã	Khanh	18/07/1994						
6	523102030187	Cao Khánh	Linh	19/03/1997						
7	523102030188	Vũ Thị	Loan	06/05/1994						
8	523102030189	Nguyễn Tùng	Long	30/04/1995						
9	523102030190	Nguyễn Ngọc Thái	Ngân	09/07/1991						
10	523102030192	Nguyễn Hà	Phương	06/05/1998						
11	523102030193	Trần	Quang	08/09/1993						
12	523102030194	Lai Nghi	Quyến	04/11/1997						
13	523102030195	Trần Thị Thu	Thảo	08/01/1993						
14	523102030197	Teng Quang	Tín	04/11/1988						
15	523102030199	Hoàng Ngọc Huyền	Trang	14/05/1990						
16	523102030198	Ngô Thị Bích	Trâm	25/05/1994						
17	523102030200	Nguyễn Anh	Tuấn	18/04/1970						
18	523102030201	Phạm Thanh	Tùng	18/03/1988						
19	523102030202	Nguyễn Thu	Uyên	18/11/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207005

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217631**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070642	Ngũ Quốc	Bình	09/04/1994						
2	522202070644	Nguyễn Hồng	Cẩm	18/04/1992						
3	522202070649	Phạm Kim	Chi	22/01/1992						
4	522202070657	Huỳnh Công	Danh	14/01/1985						
5	522202070683	Phạm Thị	Duyên	10/10/1996						
6	522202070674	Nguyễn Tiến	Dũng	04/09/1991						
7	522202070668	Dương Đức	Đông	29/01/1998						
8	522202070693	Đào Thị Thanh	Hằng	15/11/2000						
9	522202070694	Đỗ Thị	Hằng	30/03/1981						
10	522202070708	Vũ Trung	Hiếu	09/07/1998						
11	522202070711	Nguyễn Thanh	Hoàng	13/02/1992						
12	522202070712	Võ Công	Hoàng	27/01/1996						
13	522202070715	Đỗ Thị Kim	Huế	04/12/1993						
14	522202070717	Phan Thị Ngọc	Huệ	09/01/2000						
15	522202070731	Nguyễn Quang	Huy	12/09/1992						
16	522202070732	Trần Quang	Huy	28/12/2000						
17	522202070722	Nguyễn Thành	Hưng	21/06/1999						
18	522202070725	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/11/1993						
19	522202070754	Trần Thị	Lê	16/01/1989						
20	522202070761	Phan Nhật	Linh	16/05/1995						
21	522202070762	Quách Võ Ngọc	Linh	07/01/1996						
22	522202070780	Nguyễn Thị	My	07/05/1988						
23	522202070784	Trần Hoài	Nam	01/11/1988						
24	522202070820	Huỳnh Thị Yến	Nhi	01/08/2000						
25	522202070828	Bùi Hoàng	Nhựt	03/03/1992						
26	522202070830	Cao Tiến	Phát	22/09/1997						
27	522202070838	Nguyễn Bá Hồng	Phúc	18/03/1995						
28	522202070844	Nguyễn Loan	Phương	20/12/2000						
29	522202070862	Đặng Hoài	Sang	01/12/2000						
30	522202070863	Nguyễn Thanh	Sang	26/04/1993						
31	522202070891	Dương Trần	Thảo	26/09/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070895	Nguyễn Như	Thảo	27/02/2000						
33	522202070882	Đặng Khắc	Thắng	12/09/1996						
34	522202070885	Nguyễn Đức	Thắng	01/02/1988						
35	522202070919	Lê Phương	Thy	26/04/1999						
36	522202070921	Lương Lê Bội	Tiên	25/07/1996						
37	522202070932	Thạch Yến	Trang	07/09/1977						
38	522202070928	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	28/09/1994						
39	522202070930	Đinh Vương Bảo	Trân	21/02/1993						
40	522202070938	Ngô Việt	Trinh	08/03/1998						
41	522202070940	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	17/04/1995						
42	522202070941	Trần Thanh	Trúc	11/04/1999						
43	522202070946	Cao Văn	Trường	20/09/1992						
44	522202070955	Đinh Anh	Tuấn	24/03/1999						
45	522202070957	Huỳnh Thanh	Tuấn	20/08/1997						
46	522202070950	Lê Thị Ngọc	Tú	19/09/1993						
47	522202070978	Nguyễn Hoàng Duy	Vũ	25/08/1998						
48	522202070990	Phan Thị Bảo	Yến	11/09/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703803

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217632**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070636	Phan Nguyên	Anh	26/09/1981						
2	522202070641	Đỗ Thanh	Bình	27/01/1996						
3	522202070643	Võ Thanh	Bình	30/11/1999						
4	522202070652	Nguyễn Minh	Chính	16/09/1990						
5	522202070674	Nguyễn Tiến	Dũng	04/09/1991						
6	212107022	Võ Phước	Đạt	20/02/1995						
7	522202070656	Trần Hải	Đăng	18/08/1993						
8	522202070694	Đỗ Thị	Hằng	30/03/1981						
9	522202070697	Nguyễn Như	Hiên	19/07/1995						
10	522202070714	Nguyễn Lê Hoa	Hồng	21/05/1984						
11	522202070713	Nguyễn Thị	Hợi	09/10/1990						
12	522202070716	Lê Thị Hồng	Huệ	31/03/2000						
13	522202070727	Lê Quốc	Huy	03/10/1996						
14	522202070749	Tô Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/11/1996						
15	522202070751	Trần Tuấn	Kỳ	17/04/2000						
16	522202070755	Nguyễn Thị	Liên	10/02/1996						
17	522202070766	Trần Bửu	Lộc	19/05/1995						
18	522202070781	Trần Như Hải	My	22/05/1997						
19	522202070792	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/08/1989						
20	522202070796	Đặng Phạm Như	Ngọc	16/12/1990						
21	522202070800	Lưu Minh	Ngọc	11/04/2000						
22	522202070811	Dương Thanh	Nhàn	05/08/1994						
23	522202070827	Phạm Thị	Nhung	07/07/1999						
24	522202070834	Cao Thành	Phú	02/05/1996						
25	522202070843	Nguyễn Hoàng	Phương	10/01/1993						
26	522202070848	Bùi Hồng	Quân	22/12/1991						
27	522202070850	Nguyễn Hồng	Quân	11/12/1994						
28	522202070866	Lê Lâm	Sung	02/07/1993						
29	522202070872	Huỳnh Văn	Tâm	01/01/1981						
30	522202070875	Nguyễn Duy	Tân	10/02/1989						
31	522202070891	Dương Trần	Thảo	26/09/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070896	Trần Thị Ngọc	Thảo	22/12/1991						
33	522202070889	Trần Văn	Thạnh	22/02/1998						
34	522202070882	Đặng Khắc	Thắng	12/09/1996						
35	522202070885	Nguyễn Đức	Thắng	01/02/1988						
36	522202070901	Hoàng Nguyễn Thi	Thơ	07/05/1995						
37	522202070932	Thạch Yến	Trang	07/09/1977						
38	522202070936	Phan Đức	Triều	20/02/1993						
39	522202070937	Đinh Thị	Trinh	01/01/1996						
40	522202070939	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	12/07/1999						
41	522202070959	Nguyễn Ngọc	Tuấn	11/06/1993						
42	522202070975	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/06/1996						
43	522202070984	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	22/09/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1INT60703001

Môn thi: **Kiểm soát nội bộ và quản trị công ty** Mã ca thi: **THI217633**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140082	Đinh Hồng	Anh	03/11/2000						
2	522202140084	Phạm Thị Vân	Anh	15/11/1998						
3	522202140087	Nguyễn Thanh	Bình	10/05/1999						
4	522202140089	Nguyễn Thị	Bình	02/05/1990						
5	522202140091	Lê Mạnh	Cường	27/03/1988						
6	522202140093	Đào Hồng	Diệp	20/10/1996						
7	522202140095	Dương Thị Ngọc	Duyên	13/08/1985						
8	522202140100	Hoàng Thị	Hảo	15/10/1991						
9	522202140101	Nguyễn Đặng Minh	Hiền	14/01/1992						
10	522202140103	Nguyễn Thị Diễm	Hương	21/11/1980						
11	522202140104	Đỗ Thị	Hường	26/05/1993						
12	522202140108	Nguyễn Thị Minh	Kiều	15/10/1990						
13	522202140109	Trần Nguyễn Quỳnh	Lam	05/09/2000						
14	522202140111	Nguyễn Thị Mai	Lan	30/12/1984						
15	522202140113	Trần Thị Bích	Lệ	30/08/1979						
16	522202140120	Huỳnh Tuấn	Nhi	27/12/1998						
17	522202140121	Nguyễn Thị Phương	Nhi	16/05/1991						
18	522202140122	Nguyễn Tuyết	Như	22/12/1995						
19	522202070853	Lão Nhật	Quang	06/08/1994						
20	522202140125	Võ Thị Thu	Quyên	17/07/1993						
21	522202140127	Huỳnh Thanh	Sang	15/03/1976						
22	522202140126	Trương Thị Hồng	Sâm	02/10/1987						
23	522202140128	Nguyễn Minh	Tân	14/02/1989						
24	522202140129	Hoàng Thị Phương	Thảo	01/09/1979						
25	522202140130	Lê Phương	Thảo	19/09/1997						
26	522202140131	Nguyễn Bùi Ngân	Thể	02/09/2000						
27	522202140133	Trịnh Kim	Thoa	01/11/1997						
28	522202140137	Tống Đan	Thùy	02/02/1993						
29	522202140136	Đinh Thị Hồng	Thúy	12/12/1996						
30	522202140135	Nguyễn Hoài	Thương	18/02/1997						
31	522202140138	Lê Thị Mỹ	Tiên	21/11/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211834	Lê Đức	Tính	15/07/1974						
33	522202140139	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	27/12/1991						
34	522202140141	Nguyễn Thanh	Trí	10/04/1991						
35	522202140142	Dương Thị Thanh	Trúc	17/09/1989						
36	522202140143	Hồ Thị Thanh	Trúc	02/11/1997						
37	522202140147	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/03/1984						
38	522202140149	Trần Thị	Tuyết	08/04/1986						
39	522202140146	Nguyễn Đoàn Kim	Tú	13/02/1999						
40	522202140150	Trần Thị Thái	Uyển	06/12/1990						
41	522202140152	Đỗ Phạm Đình	Vũ	10/04/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1LEA60208301

Môn thi: **Lãnh đạo** Mã ca thi: **THI217634**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202251061	Trang Minh	Anh	06/09/2000						
2	522202251062	Vũ Tiến	Anh	17/05/2000						
3	522202251063	Trần Hoàng	Bảo	16/09/2000						
4	522202251064	Đoàn Thị Quỳnh	Châm	12/02/1995						
5	522202251066	Bùi Hoàng Linh	Chi	09/03/1991						
6	522202251067	Phan Thị Kim	Cương	20/02/1999						
7	522202251069	Trần Thị Thu	Hà	07/06/1997						
8	522202251070	Phạm Hoàng	Hải	17/02/1996						
9	522202251073	Nguyễn Thu	Hương	09/08/1996						
10	522202260484	Võ Thị Kim	Liên	24/12/1995						
11	522202251074	Nguyễn Thị Phương	Linh	01/01/2000						
12	522202251075	Vũ Khánh	Linh	28/09/1999						
13	211107130	Đào Lê Trúc	Mai	10/04/1997						
14	522202251076	Kim Cẩm	Minh	25/09/1992						
15	522202251077	Vũ Ngọc Thành	Nam	01/01/1995						
16	522202251078	Lê Thị Thu	Ngân	10/07/1990						
17	522202251079	Nguyễn Thanh	Nguyên	27/10/1993						
18	522202251080	Nguyễn Yến	Nhi	13/09/1990						
19	212107136	Nguyễn Quỳnh	Như	24/04/1997						
20	522202251081	Nguyễn Hoàng Quận	Nương	21/02/1990						
21	522202251082	Phạm Trần Phương	Oanh	27/11/1996						
22	522202251083	Huỳnh Thế	Phong	12/08/1999						
23	211107188	Vũ Hà	Phương	10/02/1994						
24	202107141	Trần Ngô Thục	Quyên	14/05/1998						
25	522202251084	Phạm Thanh	Sang	18/03/1990						
26	522202251086	Hồ Phương	Thảo	08/11/2000						
27	522202251089	Nguyễn Xuân	Thủy	16/03/1995						
28	522202251090	Đinh Hồng	Trang	17/05/1991						
29	522202251091	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/06/1997						
30	522202251093	Trịnh Thị Hồng	Uyên	25/04/1998						
31	522202251095	Lê Thanh	Văn	10/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202251094	Nguyễn Thị Bích	Vân	08/07/1987						
33	522202251097	Nguyễn Nữ Tường	Vi	21/01/1990						
34	522202251098	Trương Ngọc Thúy	Vi	22/04/1996						
35	522202251099	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	03/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1EXP60305901

Môn thi: **Kinh doanh xuất nhập khẩu** Mã ca thi: **THI217635**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202100249	Nguyễn Chí	Bảo	08/10/1997						
2	522202090159	Châu Quốc	Cường	09/03/1997						
3	522202090160	Phan Thúy	Diễm	06/01/1994						
4	522202090163	Lê Nguyễn Cẩm	Dung	22/03/1995						
5	52210209137	Trần Hoàng Khương	Duy	06/10/1999						
6	522202090169	Lê Thị Thu	Hà	19/02/1997						
7	522202100256	Nguyễn Tất	Hiếu	07/04/1992						
8	522202090172	Lê Ngọc	Hồ	25/12/1990						
9	522202100261	Nguyễn Thùy	Linh	06/01/1995						
10	522202090188	Nguyễn Thị	Loan	27/12/1999						
11	522202090189	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/09/1984						
12	522202100266	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	27/01/1984						
13	522202090196	Trần Vũ Nhật	Nguyên	29/05/1998						
14	522202090198	Vũ Thảo	Nguyên	07/06/1994						
15	522202100270	Lê Minh	Nhựt	07/07/1996						
16	522202100271	Đặng Thị Minh	Phương	23/12/1995						
17	522202100272	Nguyễn Ngọc Đỗ	Quyên	12/09/1995						
18	522202090211	Lê Thị Như	Quỳnh	15/04/1998						
19	522202100275	Lương Thị Thanh	Thảo	15/05/1996						
20	522202100277	Huỳnh Xuân	Thiện	20/08/1992						
21	522202090228	Lại Thị Bảo	Thy	19/04/1999						
22	522202100278	Trương Thị Cẩm	Tiên	30/08/1995						
23	522202090231	Đỗ Ngọc	Trâm	10/08/1992						
24	522202100282	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20/12/1988						
25	522202090241	Nguyễn Thị Hồng	Vân	01/08/1999						
26	522202090242	Điểu Thị Tường	Vi	16/10/1993						
27	522202100283	Nguyễn Văn	Viện	02/08/1987						
28	522202100284	Nguyễn Hoàng	Vũ	28/12/1992						
29	522202090244	Huỳnh Trần Ái	Vy	31/05/1986						
30	522202100286	Châu Nguyễn Mi	Xuân	18/09/2000						
31	522202100287	Trần Ngọc Hương	Xuân	03/11/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BRA60301202

Môn thi: **Quản trị thương hiệu** Mã ca thi: **THI217636**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202100247	Hoàng Ngọc Trâm	Anh	12/01/2000						
2	522202100252	Hồ Nguyễn Bảo	Diệp	29/05/1994						
3	522202090168	Lê Các Phương	Hà	30/09/1986						
4	522202090170	Phan Thị Ngọc	Hiền	18/08/1998						
5	522202090175	Phan Thị Phúc	Hợp	16/12/2000						
6	522202090180	Phạm Thúy	Hường	22/11/1998						
7	522202090183	Châu Nguyên	Khang	10/09/1998						
8	522202090184	Nguyễn Thị Phương	Khanh	03/05/2000						
9	522202090186	Hoàng Thị	Liên	25/10/1997						
10	522202090187	Nguyễn Giao	Linh	18/01/1997						
11	522202100264	Trương Thị Trà	Mi	16/03/1994						
12	522202090192	Nguyễn Trúc	My	07/09/1994						
13	522202090199	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/07/1995						
14	522202100268	Đào Thị Ý	Nhi	15/03/1994						
15	522202100269	Mai Phạm Bảo	Nhi	13/10/1999						
16	522202090207	Trần Hồng Trúc	Phương	09/12/1997						
17	522202090208	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	27/10/1995						
18	522202090209	Võ Kim	Quy	25/03/2000						
19	522270091369	Heng	Ratanak	06/01/1997						
20	522271091374	Souvannaseng	Rithisay	27/03/1998						
21	523171090042	Khampatha	Souphavady	04/12/1998						Nợ HP
22	52210210217	Hà Huỳnh Phương	Thảo	20/02/1994						
23	522202090219	Ôn Phương	Thảo	18/01/1997						
24	522202090222	Trần Lê	Thu	26/08/1989						
25	522202090224	Hoàng Anh	Thư	22/10/1993						
26	522202090225	Văn Nguyễn Anh	Thư	02/02/2000						
27	522202090227	Lê Quang	Thương	10/01/2000						
28	522202090229	Phạm Ngọc Lan	Thy	22/02/1999						
29	522202090233	Nguyễn Bảo	Trân	03/03/1997						
30	522202090234	Nguyễn Thị Huyền	Trân	03/12/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202090239	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	07/12/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703807

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217637**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070651	Trần Ngọc Phương	Chinh	11/08/1997						
2	522202070680	Lê Thanh	Duy	15/02/1997						
3	522202070687	Nguyễn Hồng	Hải	05/09/1989						
4	522202070712	Võ Công	Hoàng	27/01/1996						
5	522202070754	Trần Thị	Lê	16/01/1989						
6	522202070761	Phan Nhật	Linh	16/05/1995						
7	522202070788	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/01/1996						
8	522202070795	Trần Thị Kim	Ngoan	29/03/1995						
9	522202070801	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	24/01/2000						
10	522202070802	Nguyễn Thúy	Ngọc	22/11/1996						
11	522202270624	Tăng Tú	Ngọc	18/06/1980						
12	522202070804	Trần Lý Bảo	Ngọc	22/05/1995						
13	522202070806	Phạm Hữu Uyên	Nguyên	17/03/1997						
14	522202070823	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/02/1999						
15	522202070829	Nguyễn Ngọc Phương	Oanh	31/08/1992						
16	522202070837	Trương Quang	Phú	05/11/1995						
17	522202070858	Hoàng Hương	Quỳnh	18/04/1996						
18	522270071372	Soy	Sokna	10/07/1990						
19	522202070868	Phan Thị Thu	Sương	31/01/1984						
20	52210207588	Đỗ Mạnh	Tài	20/01/1992						
21	522202070871	Bùi Duy	Tâm	01/06/1973						
22	522202070876	Vũ Minh	Tân	10/09/1987						
23	522202070892	Lâm Hồng Ngọc	Thảo	25/01/2000						
24	522202070898	Võ Thị Thu	Thảo	15/06/1998						
25	522202070879	Nguyễn Thị	Thắm	13/09/1994						
26	522202070902	Trần Minh	Thơ	20/07/1993						
27	522202070924	Trần Trọng	Tín	30/10/1998						
28	522202070957	Huỳnh Thanh	Tuấn	20/08/1997						
29	522202270627	Trần Thị Lê	Vân	20/02/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1SOC60900501

Môn thi: **Phân tích dữ liệu mạng xã hội** Mã ca thi: **THI217638**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **15/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202180049	Trần Lê Vĩnh	An	13/12/1997						
2	52210218028	Nguyễn Thị	Duyên	03/10/1996						
3	522202180056	Lê Quang	Hùng	24/09/1985						
4	522202180059	Nguyễn Đăng	Khoa	11/02/1999						
5	522202180060	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	13/02/1980						
6	522202180061	Nguyễn Thị	Lam	08/04/1981						
7	522202180062	Nhữ Thị Hoài	Linh	23/04/1997						
8	522202180063	Huỳnh Thị Khánh	Ly	17/11/1993						
9	522202180064	Lê Thị Tuyết	Mai	29/01/1997						
10	522202180068	Trương Chúc	Thanh	08/10/1985						
11	522202180069	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/11/1997						
12	522202180071	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	25/03/1993						
13	522202180072	Phạm Ngọc Như	Trâm	14/02/2000						
14	522202180080	Vũ Ngọc Tú	Uyên	08/08/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1FIN60603201

Môn thi: **Lập kế hoạch và giám sát tài chính** Mã ca thi: **THI217639**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202120522	Lê Xuân	Cao	30/07/1993						
2	522202120523	Nguyễn Thị Lan	Chi	31/08/1987						
3	522202120524	Ngô Quốc	Danh	24/05/1998						
4	522202120527	Lê Phương	Dung	30/08/1998						
5	52210212335	Nguyễn Dương Hoàng	Dung	12/01/1996						
6	522202120528	Lầu Thị Thùy	Dương	26/04/1998						
7	522202120525	Nguyễn Minh	Đức	13/05/1996						
8	522202120526	Vương Sỹ	Đức	18/04/1992						
9	522202120530	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/10/2000						
10	522202120531	Long Đức	Hải	24/02/1989						
11	522202120532	Nguyễn Thanh	Hảo	10/08/1974						
12	522202120533	Lê Thị Thanh	Hồng	29/06/1993						
13	522202120535	Lê Trường	Huy	10/10/1994						
14	522202120536	Trần Nguyễn Hạ	Huyền	29/07/1997						
15	522202120534	Nguyễn Minh	Hường	28/02/1989						
16	522202120538	Nguyễn Ngọc	Khánh	08/01/2000						
17	522202120539	Trần Duy	Khánh	10/05/1994						
18	522202120540	Võ Duy	Khánh	09/03/1998						
19	522202120541	Nguyễn Đăng	Khoa	03/11/1992						
20	522202120542	Nguyễn Ngọc Long	Khoa	02/11/1980						
21	522202120543	Lê Thị Hương	Khuê	29/06/1994						
22	522202120544	Võ Thanh	Kiệt	28/02/2000						
23	522202120546	Trần Mai Khánh	Linh	08/11/1999						
24	522202120547	Trần Mỹ	Linh	09/03/2000						
25	522202120548	Nguyễn Thị	Lý	22/07/1989						
26	52210212356	Nguyễn Bảo	Ngọc	20/10/1999						
27	522202120550	Huỳnh Minh	Nguyệt	23/09/1991						
28	522202120551	Lâm Vũ	Nhật	11/06/1982						
29	52210212362	Ngô Thị Quỳnh	Như	07/05/1978						
30	522202120552	Đỗ Phương Kiều	Oanh	03/01/1999						
31	522202120553	Dương Đức	Sáng	15/10/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202120554	Đặng Thị Bích	Sen	21/08/1992						
33	522202120555	Phạm Thị	Sương	09/04/1992						
34	522202120556	Phạm Thị Phương	Thảo	28/02/1992						
35	52210212370	Lê Quốc	Thái	02/09/1989						
36	52210212371	Trần Đình	Thắng	02/10/1982						
37	522202120557	Ngô Thị Cẩm	Thi	03/08/1997						
38	522202120558	Nguyễn Phú	Thoại	24/05/1990						
39	522202120559	Lưu Hoàng	Thư	02/01/2000						
40	522202120563	Trần Thị Quỳnh	Trang	22/11/1993						
41	522202111282	Nguyễn Phương	Trân	01/07/1996						
42	52210212383	Trịnh Thị Huyền	Trân	08/10/1989						
43	52210212385	Võ Nguyễn Phương	Trinh	28/12/1999						
44	522202120564	Vũ Thế	Trưởng	12/09/1993						
45	522202120565	Trần Minh	Tuấn	08/06/2000						
46	522202120567	Trần Minh	Uyên	17/10/1996						
47	522202120568	Trần Thị Thu	Vân	11/10/1999						
48	522202120569	Quách Tường	Vi	30/04/1994						
49	522202120570	Võ Duy	Vũ	22/01/1997						
50	522202120571	Hoàng Thị	Vy	07/05/1995						
51	522202120572	Nguyễn Thị	Yến	12/05/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206904

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217640**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	212107002	Hồ Thị Tuyết	Ân	02/04/1994						
2	522202070641	Đỗ Thanh	Bình	27/01/1996						
3	522202070653	Diệp Mạnh	Cường	22/09/1993						
4	522202070655	Nguyễn Đỗ Cao	Cường	06/12/1997						
5	522202070660	Lê Thị	Diễm	09/10/1993						
6	522202070679	Lê Hoàng	Duy	13/06/1992						
7	212107041	Trần Thị Mỹ	Hạnh	21/01/1998						
8	522202070704	Hà Đăng	Hiệp	14/04/1992						
9	522202070713	Nguyễn Thị	Hợi	09/10/1990						
10	522202070724	Nguyễn Lan	Hương	18/07/1995						
11	522202070749	Tô Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/11/1996						
12	522202070751	Trần Tuấn	Kỳ	17/04/2000						
13	522202070752	Lý Hưng	Lai	11/06/1984						
14	522202070765	Trần Thị Mỹ	Loan	21/03/1990						
15	522202070770	Phan Thanh	Ly	18/02/1995						
16	522202070776	Lê Quang	Minh	07/06/1995						
17	522202070781	Trần Như Hải	My	22/05/1997						
18	522202070812	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	22/01/1996						
19	522202070827	Phạm Thị	Nhung	07/07/1999						
20	522202070831	Nguyễn Tấn	Phát	29/07/1996						
21	522202070832	Nguyễn Hoàn	Phi	07/03/1993						
22	522202070834	Cao Thành	Phú	02/05/1996						
23	522202070836	Nguyễn Gia	Phú	14/03/1997						
24	522202070843	Nguyễn Hoàng	Phương	10/01/1993						
25	522202070852	Chung Tiến	Quang	05/12/1980						
26	522202070855	Nguyễn Tú	Quyên	15/06/1998						
27	522202070866	Lê Lâm	Sung	02/07/1993						
28	522202070869	Mai Ngọc	Tài	20/10/1991						
29	522202070870	Nguyễn Huỳnh	Tài	01/10/1996						
30	522202070875	Nguyễn Duy	Tân	10/02/1989						
31	522202070896	Trần Thị Ngọc	Thảo	22/12/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070881	Nguyễn Thị Phương Hồng	Thắm	04/10/1995						
33	211107226	Trần Văn	Thông	12/07/1980						
34	522202070901	Hoàng Nguyễn Thi	Thơ	07/05/1995						
35	522202070917	Nguyễn Thị	Thủy	28/10/1996						
36	522202070912	Vũ Lê	Thương	26/05/1987						
37	201107122	Vũ Bảo	Trân	01/05/1995						
38	522202070937	Đinh Thị	Trinh	01/01/1996						
39	522202070941	Trần Thanh	Trúc	11/04/1999						
40	522202070948	Nguyễn Xuân	Trường	04/05/1990						
41	522202070958	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/1997						
42	522202070966	Trác Huỳnh	Tuyên	24/02/1999						
43	522202070970	Nguyễn Thu Ánh	Tuyền	18/01/1998						
44	522202070952	Nguyễn Nhật	Tú	27/01/1991						
45	522202070975	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/06/1996						
46	522202070986	Vũ Thị Lan	Vy	03/06/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703804

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217641**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070630	Khưu Thị Vân	Anh	21/10/1994						
2	212107002	Hồ Thị Tuyết	Ân	02/04/1994						
3	522202070653	Diệp Mạnh	Cường	22/09/1993						
4	522202070655	Nguyễn Đỗ Cao	Cường	06/12/1997						
5	522202070679	Lê Hoàng	Duy	13/06/1992						
6	522202070678	Trương Hoài	Dương	25/01/1991						
7	522202070717	Phan Thị Ngọc	Huệ	09/01/2000						
8	522202070724	Nguyễn Lan	Hương	18/07/1995						
9	522202070752	Lý Hưng	Lai	11/06/1984						
10	522202070765	Trần Thị Mỹ	Loan	21/03/1990						
11	522202070770	Phan Thanh	Ly	18/02/1995						
12	522202070775	Hà Cát	Minh	13/08/1983						
13	522202070812	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	22/01/1996						
14	522202070816	Hoàng Vũ	Nhật	19/01/1998						
15	522202070830	Cao Tiến	Phát	22/09/1997						
16	522202070831	Nguyễn Tấn	Phát	29/07/1996						
17	522202070836	Nguyễn Gia	Phú	14/03/1997						
18	522202070852	Chung Tiến	Quang	05/12/1980						
19	522202070855	Nguyễn Tú	Quyên	15/06/1998						
20	522202070859	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	18/08/1998						
21	212107156	Nguyễn Văn	Quý	02/10/1997						
22	522202070854	Trần Hữu	Quý	29/07/1993						
23	522202070861	Trần Văn	Rin	20/12/1992						
24	522202070880	Nguyễn Thị Như	Thắm	11/11/1991						
25	522202070881	Nguyễn Thị Phương Hồng	Thắm	04/10/1995						
26	211107226	Trần Văn	Thông	12/07/1980						
27	522202070917	Nguyễn Thị	Thủy	28/10/1996						
28	522202070907	Phan Thị	Thưa	20/10/1984						
29	522202070912	Vũ Lê	Thương	26/05/1987						
30	522202070945	Bùi Đức Hà	Trương	20/07/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202070948	Nguyễn Xuân	Trường	04/05/1990						
32	522202070958	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/1997						
33	522202070970	Nguyễn Thu Ánh	Tuyền	18/01/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1MAR60303901

Môn thi: **Mô phỏng ra quyết định trong Marketing** Mã ca thi: **THI217642**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202260464	Trịnh Minh	Anh	03/02/1998						
2	522202260465	Nguyễn Năng Quốc	Bảo	24/02/1988						
3	522202260474	Lê Thị Mỹ	Duyên	05/05/1985						
4	522202260473	Phan Thị Thùy	Dương	15/04/1999						
5	522202260475	Nguyễn Phi Trường	Giang	23/09/1999						
6	522202260477	Hồ Phan Như	Hằng	10/12/1999						
7	522202260478	Nguyễn Minh	Hiền	27/04/2000						
8	522202260479	Đặng Thị Cẩm	Hiệp	01/07/1990						
9	522202260480	Nguyễn Đức	Hoa	26/07/2000						
10	522202090179	Nguyễn Thị	Hường	14/05/1990						
11	522202260481	Bùi Nguyễn Thanh	Khiêm	03/04/1996						
12	522202260483	Nguyễn Nguyệt	Lan	25/08/1999						
13	522202260485	Lê Tấn	Lực	30/09/1996						
14	522202260489	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	01/01/1991						
15	522202260490	Phạm Thị Kim	Oanh	25/08/1998						
16	522202260493	Trương Định	Quốc	27/09/1998						
17	522202260494	Lý Thị Như	Quỳnh	10/11/1995						
18	522202260496	Lê Thị Minh	Thảo	26/12/2000						
19	522202260501	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	20/10/1984						
20	522202260502	Nguyễn Thanh	Thủy	27/04/1998						
21	522202260498	Nguyễn Thanh	Thư	16/10/1994						
22	522202260499	Võ Thị Minh	Thư	26/04/1997						
23	522202260504	Đặng Ngô Minh	Trang	05/01/1996						
24	522202260505	Phan Thị Đài	Trang	24/10/1991						
25	522202260503	Trần Thị Ngọc	Trâm	29/09/1999						
26	522202260512	Kiều Tấn	Vũ	13/08/1991						
27	522202260513	Trần Anh	Vũ	18/06/1997						
28	522202260515	Ngô Thị Trúc	Vy	02/03/1996						
29	522202260517	Mai Sơn Ngọc	Xuân	14/04/1994						
30	522202260518	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	05/04/1993						
31	522202260520	Nguyễn Thị Kim	Yến	20/05/1993						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202260519	Nguyễn Văn	Ý	02/10/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1QUA60503305

Môn thi: **Tài chính định lượng** Mã ca thi: **THI217643**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111104	Lê Quỳnh	Anh	22/02/2000						
2	522202111112	Chu Nguyên	Bình	26/03/1999						
3	522202111137	Nguyễn Thùy	Dương	08/01/2000						
4	522202111123	Lê Tiến	Đạt	14/03/1999						
5	522202111129	Phạm Đồng Gia	Định	26/12/1997						
6	522202111132	Nguyễn Huy	Đức	11/09/2000						
7	522202111148	Phan Tịnh	Giang	22/02/1995						
8	522202111154	Nguyễn Văn	Hậu	20/05/1997						
9	522202111156	Hồ Thị Thu	Hiền	05/11/1996						
10	522202111158	Nguyễn Minh	Hiền	11/06/1998						
11	52210211726	Lê Chi Quỳnh	Hương	05/03/2000						
12	522202111170	Tạ Ngọc Quỳnh	Hương	01/07/1994						
13	522271111367	Chansyda	Khamsay	28/05/1985						Nợ HP
14	522202111179	Tôn Nữ Mai	Khanh	01/12/1987						
15	522202111182	Nguyễn Đăng	Khoa	04/01/2000						
16	522202111189	Đào Nguyễn Khánh	Linh	12/10/1998						
17	522202111204	Võ Đình Trà	My	14/04/1990						
18	522202111207	Trần Trung	Nam	04/07/1996						
19	522202111209	Phạm Lý Thu	Ngân	24/01/2000						
20	523170110454	Por	Pech	08/10/1996						
21	522202111237	Hồ Thị	Quyên	01/04/1996						
22	522202111241	Lư Phương	Quỳnh	31/10/1997						
23	522202111248	Nguyễn Thị Minh	Tâm	09/10/1996						
24	212111114	Trần Thị Phương	Thảo	25/10/1992						
25	522202111249	Trương Thành	Thái	12/01/1995						
26	522202111272	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10/03/1992						
27	522202111263	Lê Nguyễn Anh	Thư	19/12/1997						
28	522202111285	Nguyễn Huyền	Trang	02/02/1998						
29	522202111286	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30/10/1995						
30	522202111297	Phạm Nhật	Trung	20/04/1985						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210211858	Võ Thái	Vân	22/01/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1CHA61201101

Môn thi: **Quản trị thay đổi trong khu vực công** Mã ca thi: **THI217645**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202160573	Nguyễn Tuấn	Anh	24/10/1990						
2	522271161365	Keomany	Chanthala	29/06/1985						Nợ HP
3	522202160574	Võ Thị Thùy	Duyên	01/03/1997						
4	522202160575	Lê Trường	Giang	07/09/1997						
5	522202160576	Phan Trường	Giang	21/12/1997						
6	522202160578	Nguyễn Mỹ	Hạnh	26/02/2000						
7	523170160453	Hean Tang	Hia	13/08/1998						
8	522202160580	Mai Trung	Khánh	03/02/2000						
9	522202190596	Nguyễn Hồ Trúc	Lam	02/01/1998						
10	522271161364	Keoduangsy	Lerdsombath	11/05/1987						Nợ HP
11	522202160581	Trần Đức	Minh	01/05/1997						
12	522202160582	Đỗ Lê Trà	My	11/04/1995						
13	522202160583	Phan Thành	Nhân	30/10/2000						
14	522202160584	Lê Thị Yến	Nhi	17/01/1997						
15	522271161360	Xayyasone	Phetsamone	05/08/1979						Nợ HP
16	522271161366	Xaiyavong	Phetthanousone	30/07/1987						Nợ HP
17	522271161361	Thongmanivong	Phouthavanh	11/11/1992						Nợ HP
18	522202160585	Nguyễn Ngọc	Quý	23/10/1999						
19	522271161362	Douangphouttha	Sisomphou	04/02/1990						Nợ HP
20	522270161371	Khann	Sovannarith	16/07/1991						
21	522202160587	Đoàn Minh	Tâm	15/06/1985						
22	522202160588	Trần Thị Thanh	Tâm	05/11/1983						
23	522202160589	Nguyễn Văn Tấn	Thành	05/01/1989						
24	522202160590	Trần Thanh	Thảo	21/06/1992						
25	522202160591	Lê Minh	Thi	05/02/1990						
26	522202160592	Lê Thị Minh	Thương	19/10/1989						
27	522202190599	Hoàng Hải	Trung	16/09/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
28	522202160593	Trần Thúy Tôn	Uyên	25/08/1999						
29	522271161363	Manyvanh	Xayxana	12/10/1990						Nợ HP
30	522202190601	Phạm Hải	Yến	02/04/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1PHA60102401

Môn thi: **Kinh tế dược** Mã ca thi: **THI217646**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202030298	Nguyễn Trường	An	15/12/1994						
2	522202030300	Nguyễn Văn	Dạ	09/04/1984						
3	522202030303	Lê Thị Thùy	Dung	13/10/1995						
4	522202030304	Trần Thị Phương	Dung	30/12/1993						
5	522202030302	Châu Ngọc	Đức	30/03/1989						
6	522202030307	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	02/04/1987						
7	522202030306	Vũ Thị Kim	Hằng	02/01/1996						
8	52210203234	Đinh Minh	Hùng	25/04/1983						
9	522202030309	Trần Hằng	Hương	06/02/1994						
10	522202030310	Lâm Quốc	Kiệt	12/05/1996						
11	522202030313	Đường	Nghỉ	13/01/1991						
12	522202030314	Ngô Minh	Nghĩa	11/12/1986						
13	522202030315	Nguyễn Thị Kim	Phụng	10/10/1993						
14	522202030316	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/08/1995						
15	522202030317	Nguyễn Thế	Tài	12/07/1979						
16	522202030318	Nguyễn Huỳnh Phú	Tâm	26/09/1995						
17	522202030320	Trương Thành	Tân	16/08/1986						
18	522202030323	Từ Thị Ngọc	Trang	07/08/1984						
19	522202030329	Đặng Thị Như	Ý	01/01/1993						
20	522202030311	Trần Duy	My	24/01/1989						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207009

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217647**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202260466	Lê Long	Biển	06/03/1996						
2	522202070656	Trần Hải	Đăng	18/08/1993						
3	522202070697	Nguyễn Như	Hiên	19/07/1995						
4	522202070716	Lê Thị Hồng	Huệ	31/03/2000						
5	522202070720	Nguyễn Huỳnh	Hùng	20/06/1997						
6	522202070737	Châu Đại	Kha	12/09/1995						
7	522202070766	Trần Bửu	Lộc	19/05/1995						
8	522202070772	Nguyễn Văn	Mạnh	05/06/1998						
9	522202070775	Hà Cát	Minh	13/08/1983						
10	522202070786	Bùi Trần Thị Thanh	Ngân	14/08/1998						
11	522202070796	Đặng Phạm Như	Ngọc	16/12/1990						
12	522202070818	Trần Nguyễn Long	Nhật	15/10/2000						
13	522202070857	Tạ Văn	Quyền	27/10/1992						
14	522202070874	Nguyễn Nguyên Linh	Tâm	26/11/1997						
15	522202070903	Nguyễn Hoàng	Thông	18/06/1995						
16	522202070915	Trần Thị	Thúy	05/08/1998						
17	522202070923	Nguyễn Văn	Tiến	03/11/1993						
18	522202070925	Đặng Quốc	Toàn	29/11/1995						
19	522202070936	Phan Đức	Triều	20/02/1993						
20	522202070951	Nguyễn Lê Anh	Tú	21/02/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR60703809

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược** Mã ca thi: **THI217649**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202260466	Lê Long	Biển	06/03/1996						
2	522202070688	Huỳnh Đặng Minh	Hân	14/07/1994						
3	522202070730	Nguyễn Hoàng	Huy	29/03/1997						
4	522202070737	Châu Đại	Kha	12/09/1995						
5	522202070772	Nguyễn Văn	Mạnh	05/06/1998						
6	522202070776	Lê Quang	Minh	07/06/1995						
7	522202070786	Bùi Trần Thị Thanh	Ngân	14/08/1998						
8	522202070818	Trần Nguyễn Long	Nhật	15/10/2000						
9	522202070832	Nguyễn Hoàn	Phi	07/03/1993						
10	522202070857	Tạ Văn	Quyền	27/10/1992						
11	522202070874	Nguyễn Nguyên Linh	Tâm	26/11/1997						
12	522202100276	Lưu Hồng	Thảo	12/03/1998						
13	522202070918	Trịnh Thị	Thủy	10/12/1997						
14	212107183	Phan Nguyễn Minh	Thy	07/11/1987						
15	522202070925	Đặng Quốc	Toàn	29/11/1995						
16	522202070941	Trần Thanh	Trúc	11/04/1999						
17	522202070951	Nguyễn Lê Anh	Tú	21/02/1997						
18	522202070964	Huỳnh Ngọc	Tưởng	02/10/1985						
19	522202070977	Nguyễn Hoàng	Vũ	12/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1EXP60305903

Môn thi: **Kinh doanh xuất nhập khẩu** Mã ca thi: **THI217650**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202100252	Hồ Nguyễn Bảo	Diệp	29/05/1994						
2	522202090164	Bùi Phạm Anh	Duy	29/04/1991						
3	522202090165	Lê	Duy	21/03/1996						
4	522202090182	Phan Mỹ Thanh	Huyền	25/04/1994						
5	522202090180	Phạm Thúy	Hường	22/11/1998						
6	522202090194	Chu Tiểu	Ngọc	13/11/1993						
7	522202090200	Hoàng Duy	Nhã	25/09/1974						
8	52210210209	Phan Vũ	Nhân	18/09/1995						
9	522202090201	Trần Thị Thảo	Nhiên	01/05/1993						
10	522202100273	Phan Nhất	Quyết	02/12/1990						
11	522202090212	Hồ Thị Ái	Sa	21/11/1998						
12	522270091368	Pon	Sovanmuny	02/03/1997						
13	522202090214	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	07/10/1982						
14	522202100274	Phạm Thị Hà	Thanh	29/12/1999						
15	52210210217	Hà Huỳnh Phương	Thảo	20/02/1994						
16	522202100279	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/01/1995						
17	522202090235	Phạm Diệu	Trinh	14/12/2000						
18	522202090237	Nguyễn Phương Khánh	Tuấn	25/05/2000						
19	522202100281	Nguyễn Thái Kim	Tú	21/09/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207006

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217651**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **16/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070630	Khưu Thị Vân	Anh	21/10/1994						
2	522202070631	Lê Công Khôi	Anh	06/11/1982						
3	522202070678	Trương Hoài	Dương	25/01/1991						
4	522202070699	Phạm Nguyễn Vinh	Hiền	01/07/2000						
5	522202070744	Phạm Minh	Khánh	25/09/1991						
6	522202070795	Trần Thị Kim	Ngoan	29/03/1995						
7	522202070805	Nguyễn Trọng	Nguyên	21/07/1993						
8	522202070858	Hoàng Hương	Quỳnh	18/04/1996						
9	522202070854	Trần Hữu	Quý	29/07/1993						
10	522202070861	Trần Văn	Rin	20/12/1992						
11	52210207588	Đỗ Mạnh	Tài	20/01/1992						
12	522202070876	Vũ Minh	Tân	10/09/1987						
13	522202070880	Nguyễn Thị Như	Thắm	11/11/1991						
14	212107183	Phan Nguyễn Minh	Thy	07/11/1987						
15	522202070943	Nguyễn Thành	Trung	12/08/1998						
16	522202070974	Lê Trần Phương	Vi	11/04/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1CRE60600801

Môn thi: **Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay** Mã ca thi: **THI217653**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202120522	Lê Xuân	Cao	30/07/1993						
2	52210212329	Lê Nguyễn Minh	Châu	24/06/2000						
3	522202120523	Nguyễn Thị Lan	Chi	31/08/1987						
4	522202120524	Ngô Quốc	Danh	24/05/1998						
5	202112008	Nguyễn Thiện	Doanh	30/06/1992						
6	522202120527	Lê Phương	Dung	30/08/1998						
7	522202120528	Lầu Thị Thùy	Dương	26/04/1998						
8	522202120525	Nguyễn Minh	Đức	13/05/1996						
9	522202120526	Vương Sỹ	Đức	18/04/1992						
10	522202120530	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/10/2000						
11	522202120531	Long Đức	Hải	24/02/1989						
12	522202120532	Nguyễn Thanh	Hảo	10/08/1974						
13	522202120533	Lê Thị Thanh	Hồng	29/06/1993						
14	522202120535	Lê Trường	Huy	10/10/1994						
15	522202120536	Trần Nguyễn Hạ	Huyền	29/07/1997						
16	522202120534	Nguyễn Minh	Hường	28/02/1989						
17	522202120538	Nguyễn Ngọc	Khánh	08/01/2000						
18	522202120539	Trần Duy	Khánh	10/05/1994						
19	522202120540	Võ Duy	Khánh	09/03/1998						
20	522202120541	Nguyễn Đăng	Khoa	03/11/1992						
21	522202120542	Nguyễn Ngọc Long	Khoa	02/11/1980						
22	522202120543	Lê Thị Hương	Khuê	29/06/1994						
23	522202120544	Võ Thanh	Kiệt	28/02/2000						
24	522202120546	Trần Mai Khánh	Linh	08/11/1999						
25	522202120547	Trần Mỹ	Linh	09/03/2000						
26	522202120548	Nguyễn Thị	Lý	22/07/1989						
27	522202120550	Huỳnh Minh	Nguyệt	23/09/1991						
28	522202120552	Đỗ Phương Kiều	Oanh	03/01/1999						
29	522202120553	Dương Đức	Sáng	15/10/1995						
30	522202120554	Đặng Thị Bích	Sen	21/08/1992						
31	522202120555	Phạm Thị	Sương	09/04/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	211112037	Ngô Thị Thanh	Tâm	02/01/1988						
33	522202120556	Phạm Thị Phương	Thảo	28/02/1992						
34	522202120557	Ngô Thị Cẩm	Thi	03/08/1997						
35	522202120558	Nguyễn Phú	Thoại	24/05/1990						
36	522202120559	Lưu Hoàng	Thư	02/01/2000						
37	522202120563	Trần Thị Quỳnh	Trang	22/11/1993						
38	522202111282	Nguyễn Phương	Trân	01/07/1996						
39	522202120564	Vũ Thế	Trưởng	12/09/1993						
40	522202120565	Trần Minh	Tuấn	08/06/2000						
41	522202120567	Trần Minh	Uyên	17/10/1996						
42	522202120568	Trần Thị Thu	Vân	11/10/1999						
43	522202120569	Quách Tường	Vi	30/04/1994						
44	522202120570	Võ Duy	Vũ	22/01/1997						
45	522202120571	Hoàng Thị	Vy	07/05/1995						
46	522202120572	Nguyễn Thị	Yến	12/05/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BEH60503103

Môn thi: **Tài chính hành vi** Mã ca thi: **THI217654**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111105	Mai Huy	Anh	04/10/1993						
2	522202111106	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	26/01/1998						
3	522202111107	Phạm Huỳnh Vi	Anh	01/11/2000						
4	522202111117	Phạm Hoàng	Chương	20/04/1987						
5	522202111119	Lý Vĩnh	Cường	09/09/1993						
6	522202111142	Nguyễn Văn	Duy	05/05/1994						
7	212111027	Phạm Mỹ	Duyên	24/10/1993						
8	522202111129	Phạm Đồng Gia	Định	26/12/1997						
9	522202111134	Phạm Công	Đức	03/05/1996						
10	522202111148	Phan Tịnh	Giang	22/02/1995						
11	522202111151	Nhữ Thị	Hải	15/09/1991						
12	522202111154	Nguyễn Văn	Hậu	20/05/1997						
13	522202111162	Nguyễn Văn	Hồng	19/04/1994						
14	212111048	Phương Minh	Huệ	07/01/1996						
15	522202111167	Nguyễn Trường	Hưng	21/07/1992						
16	522202111170	Tạ Ngọc Quỳnh	Hương	01/07/1994						
17	522271111367	Chansyda	Khamsay	28/05/1985						Nợ HP
18	522202111179	Tôn Nữ Mai	Khanh	01/12/1987						
19	522202111195	Cao Thị Châu	Loan	08/04/1996						
20	522202111200	Vũ Hoàng	Mai	21/12/2000						
21	522202111207	Trần Trung	Nam	04/07/1996						
22	522202111209	Phạm Lý Thu	Ngân	24/01/2000						
23	522202070798	Dương Thị Bích	Ngọc	19/03/1993						
24	211111087	Nguyễn Hồng	Nhung	01/02/1996						
25	522202111218	Mai Hoàng	Oanh	10/03/2000						
26	523170110454	Por	Pech	08/10/1996						
27	522202111220	Diệp Thuận	Phát	23/10/2000						
28	522202111223	Huỳnh Hưng	Phát	25/09/1998						
29	522202111231	Nguyễn Thị Bích	Phượng	23/04/1985						
30	522202111237	Hồ Thị	Quyên	01/04/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202111239	Đỗ Phương	Quỳnh	22/08/1991						
32	522202111246	Trần Nguyễn Tấn	Tài	02/02/1997						
33	522202111248	Nguyễn Thị Minh	Tâm	09/10/1996						
34	522202111260	Trần Thị Kim	Thoa	25/02/1992						
35	522202111272	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10/03/1992						
36	522202111273	Trần Thị Thu	Thủy	10/03/1996						
37	522202111263	Lê Nguyễn Anh	Thư	19/12/1997						
38	522202111285	Nguyễn Huyền	Trang	02/02/1998						
39	522202111286	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30/10/1995						
40	522202111291	Nguyễn Thị Thu	Trinh	20/10/1993						
41	522202111297	Phạm Nhật	Trung	20/04/1985						
42	522202111298	Phạm Trương Minh	Trung	11/05/1998						
43	522202111315	Nguyễn Thị Hải	Vy	27/10/1997						
44	52210211871	Nguyễn Hải	Yến	12/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1INT60600901

Môn thi: **Ngân hàng đầu tư** Mã ca thi: **THI217655**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202120522	Lê Xuân	Cao	30/07/1993						
2	522202120523	Nguyễn Thị Lan	Chi	31/08/1987						
3	522202120524	Ngô Quốc	Danh	24/05/1998						
4	202112008	Nguyễn Thiện	Doanh	30/06/1992						
5	522202120527	Lê Phương	Dung	30/08/1998						
6	522202120528	Lầu Thị Thùy	Dương	26/04/1998						
7	522202120525	Nguyễn Minh	Đức	13/05/1996						
8	522202120526	Vương Sỹ	Đức	18/04/1992						
9	522202120530	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/10/2000						
10	522202120531	Long Đức	Hải	24/02/1989						
11	522202120532	Nguyễn Thanh	Hảo	10/08/1974						
12	522202120533	Lê Thị Thanh	Hồng	29/06/1993						
13	522202120535	Lê Trường	Huy	10/10/1994						
14	522202120534	Nguyễn Minh	Hường	28/02/1989						
15	522202120538	Nguyễn Ngọc	Khánh	08/01/2000						
16	522202120539	Trần Duy	Khánh	10/05/1994						
17	522202120540	Võ Duy	Khánh	09/03/1998						
18	522202120542	Nguyễn Ngọc Long	Khoa	02/11/1980						
19	522202120543	Lê Thị Hương	Khuê	29/06/1994						
20	522202120544	Võ Thanh	Kiệt	28/02/2000						
21	522202120546	Trần Mai Khánh	Linh	08/11/1999						
22	522202120547	Trần Mỹ	Linh	09/03/2000						
23	522202120548	Nguyễn Thị	Lý	22/07/1989						
24	522202120550	Huỳnh Minh	Nguyệt	23/09/1991						
25	522202120551	Lâm Vũ	Nhật	11/06/1982						
26	522202120552	Đỗ Phương Kiều	Oanh	03/01/1999						
27	522202120553	Dương Đức	Sáng	15/10/1995						
28	522202120554	Đặng Thị Bích	Sen	21/08/1992						
29	522202120556	Phạm Thị Phương	Thảo	28/02/1992						
30	522202120557	Ngô Thị Cẩm	Thi	03/08/1997						
31	522202120559	Lưu Hoàng	Thư	02/01/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202120563	Trần Thị Quỳnh	Trang	22/11/1993						
33	522202111282	Nguyễn Phương	Trân	01/07/1996						
34	522202120564	Vũ Thế	Trưởng	12/09/1993						
35	522202120565	Trần Minh	Tuấn	08/06/2000						
36	522202120567	Trần Minh	Uyên	17/10/1996						
37	522202120568	Trần Thị Thu	Vân	11/10/1999						
38	522202120569	Quách Tường	Vi	30/04/1994						
39	522202120570	Võ Duy	Vũ	22/01/1997						
40	522202120571	Hoàng Thị	Vy	07/05/1995						
41	522202120572	Nguyễn Thị	Yến	12/05/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207004

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217656**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070628	Đái Việt Trường	An	01/01/1990						
2	212107002	Hồ Thị Tuyết	Ân	02/04/1994						
3	522202070653	Diệp Mạnh	Cường	22/09/1993						
4	522202070655	Nguyễn Đỗ Cao	Cường	06/12/1997						
5	522202070679	Lê Hoàng	Duy	13/06/1992						
6	522202070704	Hà Đăng	Hiệp	14/04/1992						
7	522202070713	Nguyễn Thị	Hợi	09/10/1990						
8	522202070719	La Quốc	Hùng	18/11/1985						
9	522202070724	Nguyễn Lan	Hương	18/07/1995						
10	522202070752	Lý Hưng	Lai	11/06/1984						
11	522202070759	Nguyễn Nhật	Linh	10/06/1995						
12	522202070765	Trần Thị Mỹ	Loan	21/03/1990						
13	522202070770	Phan Thanh	Ly	18/02/1995						
14	522202070809	Trịnh Minh	Nguyệt	07/05/1989						
15	522202070812	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	22/01/1996						
16	522202070827	Phạm Thị	Nhung	07/07/1999						
17	522202070829	Nguyễn Ngọc Phương	Oanh	31/08/1992						
18	522202070831	Nguyễn Tấn	Phát	29/07/1996						
19	522202070836	Nguyễn Gia	Phú	14/03/1997						
20	522202070840	Nguyễn Văn	Phúc	09/05/1992						
21	522202070852	Chung Tiến	Quang	05/12/1980						
22	522202070851	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân	22/02/1997						
23	522202070855	Nguyễn Tú	Quyên	15/06/1998						
24	522202070859	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	18/08/1998						
25	522202070892	Lâm Hồng Ngọc	Thảo	25/01/2000						
26	522202070898	Võ Thị Thu	Thảo	15/06/1998						
27	522202070881	Nguyễn Thị Phương Hồng	Thắm	04/10/1995						
28	522202070901	Hoàng Nguyễn Thi	Thơ	07/05/1995						
29	522202070917	Nguyễn Thị	Thủy	28/10/1996						
30	522202070912	Vũ Lê	Thương	26/05/1987						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202070958	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/1997						
32	522202070960	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	19/07/1994						
33	522202070966	Trác Huỳnh	Tuyên	24/02/1999						
34	522202070970	Nguyễn Thu Ánh	Tuyền	18/01/1998						
35	522202070953	Võ Văn	Tú	28/07/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1PRI61700902

Môn thi: **Nguyên lý tài chính bền vững** Mã ca thi: **THI217657**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102220255	Nguyễn Văn	Bình	20/10/1981						
2	523102220256	Phan Phú	Bình	20/08/1992						
3	523102220254	Nguyễn Kim Ngọc	Bích	28/11/1987						
4	523157160416	Đoàn Đức	Duy	04/08/1979						
5	523102220257	Trương Đức	Duy	27/10/1997						
6	523102220258	Mai Thị Mỹ	Duyên	21/01/1993						
7	523157160415	Cao Tấn	Dương	22/02/1989						Nợ HP
8	523102220259	Lê Thị Mỹ	Hạnh	01/03/1992						
9	523102220260	Hoàng Thị Thu	Hiền	30/09/1988						
10	523102220261	Hoàng Minh	Hiển	11/02/1984						
11	523102220262	Trần Vũ	Hoàng	08/09/1999						
12	212113002	Nguyễn Quang	Huy	17/07/1994						
13	523102220263	Lê Minh	Khương	21/10/2000						
14	523102220264	Nguyễn Thị Yến	Lan	28/08/1991						
15	523102220265	Đỗ Thị Khánh	Linh	21/04/1994						
16	523102220266	Lê Hoàng Bảo	Long	03/07/1993						
17	523102220267	Nguyễn Hồng	Long	24/07/2000						
18	523102220268	Võ Minh	Minh	23/07/1995						
19	523102220269	Nguyễn Thị Li	Na	05/11/2000						
20	523102220270	Vũ Thị Kim	Ngân	01/06/2000						
21	523102220271	Phạm Hữu	Nhiên	02/09/1985						
22	523102220272	Trần Nguyễn Diễm	Phước	19/01/1996						
23	523157160435	Võ Hoàng	Sang	01/04/1982						
24	523102220273	Phạm Nhật	Tân	05/06/1995						
25	523102220274	Võ Thị Thu	Thanh	20/06/1988						
26	523102220275	Phan Kim	Thảo	10/02/1999						
27	523102220276	Trần Mỹ Phương	Thảo	14/03/1997						
28	523102220277	Nguyễn Công	Thiện	20/02/1994						
29	523102220279	Nguyễn Ngọc	Trang	05/02/1980						
30	523102220280	Lê Minh	Truyền	04/12/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	523102220281	Võ Nguyễn Thanh	Tuấn	31/12/1988						
32	523102220282	Tôn Thanh	Tùng	03/01/1986						
33	523102220283	Hồ Thị	Vinh	14/12/1995						
34	523102220284	Nguyễn Thị Hoài	Vy	22/03/1994						
35	523102220285	Trần Phi	Yến	05/05/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206907

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217658**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070630	Khưu Thị Vân	Anh	21/10/1994						
2	522202070678	Trương Hoài	Dương	25/01/1991						
3	212107022	Võ Phước	Đạt	20/02/1995						
4	522202070687	Nguyễn Hồng	Hải	05/09/1989						
5	522202070755	Nguyễn Thị	Liên	10/02/1996						
6	522202070775	Hà Cát	Minh	13/08/1983						
7	522202070792	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/08/1989						
8	522202070796	Đặng Phạm Như	Ngọc	16/12/1990						
9	522202070801	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	24/01/2000						
10	522202070802	Nguyễn Thúy	Ngọc	22/11/1996						
11	522202070811	Dương Thanh	Nhàn	05/08/1994						
12	522202070837	Trương Quang	Phú	05/11/1995						
13	522202070850	Nguyễn Hồng	Quân	11/12/1994						
14	522202070858	Hoàng Hương	Quỳnh	18/04/1996						
15	522202070854	Trần Hữu	Quý	29/07/1993						
16	522202070861	Trần Văn	Rin	20/12/1992						
17	522270071372	Soy	Sokna	10/07/1990						
18	522202070871	Bùi Duy	Tâm	01/06/1973						
19	522202070872	Huỳnh Văn	Tâm	01/01/1981						
20	522202070879	Nguyễn Thị	Thắm	13/09/1994						
21	522202070880	Nguyễn Thị Như	Thắm	11/11/1991						
22	522202070902	Trần Minh	Thơ	20/07/1993						
23	522202070915	Trần Thị	Thúy	05/08/1998						
24	522202070907	Phan Thị	Thưa	20/10/1984						
25	522202070924	Trần Trọng	Tín	30/10/1998						
26	522202070927	Trần Quang Khánh	Toàn	30/05/1996						
27	522202070936	Phan Đức	Triều	20/02/1993						
28	522202070956	Đỗ Quốc	Tuấn	10/11/1992						
29	522202070969	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/09/1993						
30	522202070967	Đinh Thị	Tuyến	17/07/1991						
31	522202070980	Huỳnh Thị Yến	Vy	17/02/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202070984	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	22/09/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1LEA61200901

Môn thi: **Lãnh đạo trong khu vực công** Mã ca thi: **THI217659**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202160573	Nguyễn Tuấn	Anh	24/10/1990						
2	522271161365	Keomany	Chanthala	29/06/1985						Nợ HP
3	522202160574	Võ Thị Thùy	Duyên	01/03/1997						
4	522202160575	Lê Trường	Giang	07/09/1997						
5	522202160576	Phan Trường	Giang	21/12/1997						
6	522202160578	Nguyễn Mỹ	Hạnh	26/02/2000						
7	523170160453	Hean Tang	Hia	13/08/1998						
8	522202160580	Mai Trung	Khánh	03/02/2000						
9	522202190596	Nguyễn Hồ Trúc	Lam	02/01/1998						
10	522271161364	Keoduangsy	Lerdsombath	11/05/1987						Nợ HP
11	522202160581	Trần Đức	Minh	01/05/1997						
12	522202160582	Đỗ Lê Trà	My	11/04/1995						
13	522202160583	Phan Thành	Nhân	30/10/2000						
14	522202160584	Lê Thị Yến	Nhi	17/01/1997						
15	522271161360	Xayyasone	Phetsamone	05/08/1979						Nợ HP
16	522271161366	Xaiyavong	Phetthanousone	30/07/1987						Nợ HP
17	522271161361	Thongmanivong	Phouthavanh	11/11/1992						Nợ HP
18	522202160585	Nguyễn Ngọc	Quý	23/10/1999						
19	522271161362	Douangphouttha	Sisomphou	04/02/1990						Nợ HP
20	522270161371	Khann	Sovannarith	16/07/1991						
21	522202160587	Đoàn Minh	Tâm	15/06/1985						
22	522202160588	Trần Thị Thanh	Tâm	05/11/1983						
23	522202160589	Nguyễn Văn Tấn	Thành	05/01/1989						
24	522202160590	Trần Thanh	Thảo	21/06/1992						
25	522202160591	Lê Minh	Thi	05/02/1990						
26	522202160592	Lê Thị Minh	Thương	19/10/1989						
27	522202190599	Hoàng Hải	Trung	16/09/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
28	522202160593	Trần Thúy Tôn	Uyên	25/08/1999						
29	522271161363	Manyvanh	Xayxana	12/10/1990						Nợ HP
30	522202190601	Phạm Hải	Yến	02/04/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1STR61200701

Môn thi: **Quản trị chiến lược các tổ chức công** Mã ca thi: **THI217660**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202160573	Nguyễn Tuấn	Anh	24/10/1990						
2	522271161365	Keomany	Chanthala	29/06/1985						Nợ HP
3	522202160574	Võ Thị Thùy	Duyên	01/03/1997						
4	522202160575	Lê Trường	Giang	07/09/1997						
5	522202160576	Phan Trường	Giang	21/12/1997						
6	522202160578	Nguyễn Mỹ	Hạnh	26/02/2000						
7	523170160453	Hean Tang	Hia	13/08/1998						
8	522202160580	Mai Trung	Khánh	03/02/2000						
9	522202190596	Nguyễn Hồ Trúc	Lam	02/01/1998						
10	522271161364	Keoduangsy	Lerdsombath	11/05/1987						Nợ HP
11	522202160581	Trần Đức	Minh	01/05/1997						
12	522202160582	Đỗ Lê Trà	My	11/04/1995						
13	522202160583	Phan Thành	Nhân	30/10/2000						
14	522202160584	Lê Thị Yến	Nhi	17/01/1997						
15	522271161360	Xayyasone	Phetsamone	05/08/1979						Nợ HP
16	522271161366	Xaiyavong	Phetthanousone	30/07/1987						Nợ HP
17	522271161361	Thongmanivong	Phouthavanh	11/11/1992						Nợ HP
18	522202160585	Nguyễn Ngọc	Quý	23/10/1999						
19	522271161362	Douangphouttha	Sisomphou	04/02/1990						Nợ HP
20	522270161371	Khann	Sovannarith	16/07/1991						
21	522202160587	Đoàn Minh	Tâm	15/06/1985						
22	522202160588	Trần Thị Thanh	Tâm	05/11/1983						
23	522202160589	Nguyễn Văn Tấn	Thành	05/01/1989						
24	522202160590	Trần Thanh	Thảo	21/06/1992						
25	522202160591	Lê Minh	Thi	05/02/1990						
26	522202160592	Lê Thị Minh	Thương	19/10/1989						
27	522202190599	Hoàng Hải	Trung	16/09/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
28	522202160593	Trần Thúy Tôn	Uyên	25/08/1999						
29	522271161363	Manyvanh	Xayxana	12/10/1990						Nợ HP
30	522202190601	Phạm Hải	Yến	02/04/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ENT60207007

Môn thi: **Quản trị rủi ro doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217661**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207462	Đinh Dung	Cơ	16/03/1998						
2	622202080998	Nguyễn Thị Ngọc	Dể	1987						
3	522202070663	Nguyễn Thị	Diệp	23/08/1996						
4	212107022	Võ Phước	Đạt	20/02/1995						
5	522202070687	Nguyễn Hồng	Hải	05/09/1989						
6	522202070751	Trần Tuấn	Kỳ	17/04/2000						
7	522202070755	Nguyễn Thị	Liên	10/02/1996						
8	522202070776	Lê Quang	Minh	07/06/1995						
9	522202070781	Trần Như Hải	My	22/05/1997						
10	522202070792	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/08/1989						
11	522202070801	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	24/01/2000						
12	522202070802	Nguyễn Thúy	Ngọc	22/11/1996						
13	522202070804	Trần Lý Bảo	Ngọc	22/05/1995						
14	522202070811	Dương Thanh	Nhàn	05/08/1994						
15	522202070819	Hà Thị	Nhi	10/08/1995						
16	522202070832	Nguyễn Hoàn	Phi	07/03/1993						
17	522202070837	Trương Quang	Phú	05/11/1995						
18	522202070850	Nguyễn Hồng	Quân	11/12/1994						
19	522270071372	Soy	Sokna	10/07/1990						
20	522202070870	Nguyễn Huỳnh	Tài	01/10/1996						
21	522202070871	Bùi Duy	Tâm	01/06/1973						
22	522202070872	Huỳnh Văn	Tâm	01/01/1981						
23	522202070902	Trần Minh	Thơ	20/07/1993						
24	522202070924	Trần Trọng	Tín	30/10/1998						
25	522202070969	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/09/1993						
26	522202070980	Huỳnh Thị Yến	Vy	17/02/1995						
27	522202070984	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	22/09/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1HEA60100101

Môn thi: **Thẩm định đầu tư dự án y tế** Mã ca thi: **THI217662**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202030298	Nguyễn Trường	An	15/12/1994						
2	522202030299	Nguyễn Trương	Bình	27/02/1990						
3	522202030303	Lê Thị Thùy	Dung	13/10/1995						
4	52210203230	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	28/03/1999						
5	522202030304	Trần Thị Phương	Dung	30/12/1993						
6	522202030302	Châu Ngọc	Đức	30/03/1989						
7	522202030307	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	02/04/1987						
8	522202030306	Vũ Thị Kim	Hằng	02/01/1996						
9	52210203234	Đinh Minh	Hùng	25/04/1983						
10	522202030309	Trần Hằng	Hương	06/02/1994						
11	522202030310	Lâm Quốc	Kiệt	12/05/1996						
12	522202030311	Trần Duy	My	24/01/1989						
13	52210203238	Bùi Nguyễn Thanh	Mỹ	27/08/1982						
14	522202030313	Đường	Nghỉ	13/01/1991						
15	522202030314	Ngô Minh	Nghĩa	11/12/1986						
16	522202030315	Nguyễn Thị Kim	Phụng	10/10/1993						
17	522202030316	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/08/1995						
18	522202030318	Nguyễn Huỳnh Phú	Tâm	26/09/1995						
19	522202030320	Trương Thành	Tân	16/08/1986						
20	522202030322	Mai Thị	Trang	18/07/1993						
21	522202030323	Từ Thị Ngọc	Trang	07/08/1984						
22	522202030325	Lê Nguyễn Hải	Triều	26/07/1996						
23	522202030324	Lê Minh	Triết	01/06/1996						
24	522202030326	Phạm Dương Thanh	Trúc	04/01/1992						
25	522202030327	Phan Thị Thu	Vân	30/01/1982						
26	522202030329	Đặng Thị Như	Ý	01/01/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1HUM60207901

Môn thi: **Quản trị nhân lực cơ sở y tế** Mã ca thi: **THI217663**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202030299	Nguyễn Trương	Bình	27/02/1990						
2	522202030303	Lê Thị Thùy	Dung	13/10/1995						
3	52210203230	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	28/03/1999						
4	522202030304	Trần Thị Phương	Dung	30/12/1993						
5	522202030302	Châu Ngọc	Đức	30/03/1989						
6	522202030307	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	02/04/1987						
7	522202030306	Vũ Thị Kim	Hằng	02/01/1996						
8	522202030310	Lâm Quốc	Kiệt	12/05/1996						
9	522202030311	Trần Duy	My	24/01/1989						
10	522202030312	Lê Nguyễn Thục	Nghi	17/08/1995						
11	522202030313	Đường	Nghỉ	13/01/1991						
12	522202030314	Ngô Minh	Nghĩa	11/12/1986						
13	522202030315	Nguyễn Thị Kim	Phụng	10/10/1993						
14	522202030316	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/08/1995						
15	522202030318	Nguyễn Huỳnh Phú	Tâm	26/09/1995						
16	522202030320	Trương Thành	Tân	16/08/1986						
17	522202030322	Mai Thị	Trang	18/07/1993						
18	522202030323	Từ Thị Ngọc	Trang	07/08/1984						
19	522202030325	Lê Nguyễn Hải	Triều	26/07/1996						
20	522202030324	Lê Minh	Triết	01/06/1996						
21	522202030326	Phạm Dương Thanh	Trúc	04/01/1992						
22	522202030327	Phan Thị Thu	Vân	30/01/1982						
23	522202030329	Đặng Thị Như	Ý	01/01/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ADV60206909

Môn thi: **Triển khai chiến lược chuyên sâu** Mã ca thi: **THI217664**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070628	Đái Việt Trường	An	01/01/1990						
2	522202070656	Trần Hải	Đăng	18/08/1993						
3	522202070697	Nguyễn Như	Hiên	19/07/1995						
4	522202070716	Lê Thị Hồng	Huệ	31/03/2000						
5	522202070730	Nguyễn Hoàng	Huy	29/03/1997						
6	522202070737	Châu Đại	Kha	12/09/1995						
7	522202070766	Trần Bửu	Lộc	19/05/1995						
8	522202070786	Bùi Trần Thị Thanh	Ngân	14/08/1998						
9	522202070795	Trần Thị Kim	Ngoan	29/03/1995						
10	522202070818	Trần Nguyễn Long	Nhật	15/10/2000						
11	522202070823	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/02/1999						
12	522202070838	Nguyễn Bá Hồng	Phúc	18/03/1995						
13	522202070840	Nguyễn Văn	Phúc	09/05/1992						
14	522202070874	Nguyễn Nguyên Linh	Tâm	26/11/1997						
15	522202070892	Lâm Hồng Ngọc	Thảo	25/01/2000						
16	522202100276	Lưu Hồng	Thảo	12/03/1998						
17	522202070918	Trịnh Thị	Thủy	10/12/1997						
18	212107183	Phan Nguyễn Minh	Thy	07/11/1987						
19	522202070925	Đặng Quốc	Toàn	29/11/1995						
20	522202070957	Huỳnh Thanh	Tuấn	20/08/1997						
21	522202070951	Nguyễn Lê Anh	Tú	21/02/1997						
22	522202070964	Huỳnh Ngọc	Tưởng	02/10/1985						
23	211107281	Phạm Trần Tường	Vy	10/09/1989						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1MUL60304502

Môn thi: **Chiến lược bán hàng đa kênh trên nền tảng số** Mã ca thi: **THI217665**

Thời gian thi: Giờ thi:

Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210210185	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	08/07/1997						
2	52210210188	Phan Nguyễn Trâm	Anh	08/10/2000						
3	52210209136	Lê Nguyễn Thùy	Dung	18/10/1990						
4	52210210190	Nguyễn Hoàng	Dung	03/10/1999						
5	52210210192	Trần Thị Cẩm	Duyên	26/05/1995						
6	52210210200	Đinh Thị Ngọc	Huyền	25/09/1997						
7	52210210202	La Bảo	Khanh	01/09/1990						
8	52210210204	Lê Thành	Long	18/07/2000						
9	52210209148	Kha Lễ	Lực	19/02/1999						
10	52210210210	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	31/10/1988						
11	52210209158	Trần Ngọc Lan	Như	19/06/1999						
12	52210210212	Nguyễn Hữu	Phước	04/08/1993						
13	52210210216	Trần Anh	Quân	03/09/1999						
14	52210209164	Trần Hoàng Trung	Quân	02/01/1983						
15	52210209165	Nguyễn Phượng	Quỳnh	11/05/1999						
16	52210209167	Đặng Quang	Sang	20/08/1993						
17	52210209169	Lê Trần Dạ	Thảo	01/06/2000						
18	52210210219	Phạm Quốc	Thy	09/12/1994						
19	52210209175	Trương Thị Thùy	Tiên	31/05/1999						
20	52210210221	Lê Thị Hà	Trang	10/12/1993						
21	52210210223	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	23/01/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1QUA60503303

Môn thi: **Tài chính định lượng** Mã ca thi: **THI217666**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111105	Mai Huy	Anh	04/10/1993						
2	522202111106	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	26/01/1998						
3	522202111107	Phạm Huỳnh Vi	Anh	01/11/2000						
4	522202111110	Võ Hồ Minh	Anh	29/03/1999						
5	522202111119	Lý Vĩnh	Cường	09/09/1993						
6	522202111142	Nguyễn Văn	Duy	05/05/1994						
7	52210211697	Hoàng Đoàn Hồng	Duyên	28/12/1999						
8	522202111130	Nguyễn Khánh	Đôn	04/11/1999						
9	522202111134	Phạm Công	Đức	03/05/1996						
10	522202111162	Nguyễn Văn	Hồng	19/04/1994						
11	522202120537	Trần Thị Thúy	Huyền	27/08/2000						
12	522202070798	Dương Thị Bích	Ngọc	19/03/1993						
13	211111087	Nguyễn Hồng	Nhung	01/02/1996						
14	522202111231	Nguyễn Thị Bích	Phượng	23/04/1985						
15	522202111246	Trần Nguyễn Tấn	Tài	02/02/1997						
16	522202111273	Trần Thị Thu	Thủy	10/03/1996						
17	522202111267	Phạm Hồng	Thúy	14/03/2000						
18	212111126	Châu Võ Hoàng	Trâm	01/03/1984						
19	522202111311	Nguyễn Thị Thùy	Vân	04/04/1996						
20	522202090245	Nguyễn Thanh	Vy	22/04/1999						
21	522202111315	Nguyễn Thị Hải	Vy	27/10/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1EXP60305904

Môn thi: **Kinh doanh xuất nhập khẩu** Mã ca thi: **THI217667**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090167	Trần Phan Quỳnh	Giang	18/08/2000						
2	522202090171	Lê Văn	Hò	19/03/1983						
3	522202090175	Phan Thị Phúc	Hợp	16/12/2000						
4	522202090186	Hoàng Thị	Liên	25/10/1997						
5	522202070763	Trần Diệp	Linh	12/01/1998						
6	522202100262	Lê Xuân Thanh	Loan	29/06/1992						
7	522202090190	Nguyễn Trúc	Mai	22/11/1997						
8	522202090191	Huỳnh Thị Kim	My	20/02/2000						
9	522202090192	Nguyễn Trúc	My	07/09/1994						
10	522202100268	Đào Thị Ý	Nhi	15/03/1994						
11	52210209154	Nguyễn Đăng Yến	Nhi	18/03/2000						
12	522202090203	Đinh Thị	Oanh	10/10/1995						
13	522202090208	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	27/10/1995						
14	522202090213	Bùi Mạnh	Sang	05/12/1996						
15	522202090217	Hồ Thị Minh	Thảo	25/06/1995						
16	522202090219	Ôn Phương	Thảo	18/01/1997						
17	522202090233	Nguyễn Bảo	Trân	03/03/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1BRA60301205

Môn thi: **Quản trị thương hiệu** Mã ca thi: **THI217668**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	211110041	Lim	Chhivith	16/03/1995						
2	522202260474	Lê Thị Mỹ	Duyên	05/05/1985						
3	522202260479	Đặng Thị Cẩm	Hiệp	01/07/1990						
4	522202260481	Bùi Nguyễn Thanh	Khiêm	03/04/1996						
5	522202090189	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/09/1984						
6	522202100273	Phan Nhất	Quyết	02/12/1990						
7	522270091368	Pon	Sovanmuny	02/03/1997						
8	211118013	Bùi Thị Kim	Thanh	24/09/1992						
9	522202100274	Phạm Thị Hà	Thanh	29/12/1999						
10	522202260501	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	20/10/1984						
11	522202260504	Đặng Ngô Minh	Trang	05/01/1996						
12	522202260503	Trần Thị Ngọc	Trâm	29/09/1999						
13	522202100281	Nguyễn Thái Kim	Tú	21/09/1983						
14	522202260512	Kiều Tấn	Vũ	13/08/1991						
15	522202260518	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	05/04/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1MAN60307003

Môn thi: **Quản trị trong môi trường đa văn hóa** Mã ca thi: **THI217669**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202090167	Trần Phan Quỳnh	Giang	18/08/2000						
2	522202090171	Lê Văn	Hò	19/03/1983						
3	522202090175	Phan Thị Phúc	Hợp	16/12/2000						
4	522202090182	Phan Mỹ Thanh	Huyền	25/04/1994						
5	522202090186	Hoàng Thị	Liên	25/10/1997						
6	522202070763	Trần Diệp	Linh	12/01/1998						
7	522202100262	Lê Xuân Thanh	Loan	29/06/1992						
8	522202090190	Nguyễn Trúc	Mai	22/11/1997						
9	522202090192	Nguyễn Trúc	My	07/09/1994						
10	522202090208	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	27/10/1995						
11	522202090213	Bùi Mạnh	Sang	05/12/1996						
12	522270091368	Pon	Sovanmuny	02/03/1997						
13	522202090217	Hồ Thị Minh	Thảo	25/06/1995						
14	522202090219	Ôn Phương	Thảo	18/01/1997						
15	522202090233	Nguyễn Bảo	Trân	03/03/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 23C1INT60500301

Môn thi: **Tài chính quốc tế** Mã ca thi: **THI217670**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **17/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	212111011	Lê Văn	Chính	18/11/1994						
2	522202111146	Nguyễn Chi Thảo	Duyên	06/12/1997						
3	212111040	Nguyễn Phạm Diệu	Hiền	28/06/1996						
4	522202111163	Trần Nguyên Duyên	Hợp	28/11/2000						
5	522202111210	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/08/1998						
6	52210211791	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/12/1985						
7	52210211798	Nguyễn Ngọc Bảo	Phụng	30/09/1996						
8	522202111235	Phạm Việt	Quốc	09/07/1993						
9	202110034	Huỳnh Võ Sỉ	Thơ	09/01/1996						
10	522202111293	Lê Đình Đức	Trọng	15/10/1993						
11	52210211852	Trịnh Văn	Tuấn	29/05/1999						
12	522202111306	Lê Thị Phương	Uyên	17/09/1987						
13	52210211860	Ngô Thị Lan	Vi	19/08/1989						
14	52210211866	Nguyễn Thị Hồng	Vy	11/05/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1ADV60206501

Môn thi: **Quản trị chất lượng nâng cao** Mã ca thi: **THI217672**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **19/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102250286	Phạm Thái	An	01/02/2000						
2	523102250287	Nguyễn Lê Tâm	Anh	26/02/1996						
3	523102250288	Trương Quế	Châu	29/09/1999						
4	523102250289	Nguyễn Trung	Chiến	31/03/1995						
5	52210207462	Đinh Dung	Cơ	16/03/1998						
6	523102250292	Lê Vũ Hoàng	Duy	27/03/2000						
7	523102250293	Nguyễn Thành	Duy	20/04/1995						
8	523102250294	Trương Anh	Duy	29/10/1999						
9	523102250291	Đoàn Thạch Thùy	Dương	26/12/2000						
10	211107032	Hồ Gia Khánh	Định	15/10/1997						
11	523102250296	Kim Hoàng	Hạ	13/01/1999						
12	523102250297	Đỗ Thị Phương	Hằng	26/10/1981						
13	523102250298	Trần Thanh	Hằng	22/10/2001						
14	212107054	Lê Ngọc	Hoàng	09/09/1991						
15	523102250299	Đặng Bạch	Huệ	03/06/1997						
16	523102250301	Phạm Trần Như	Khuyên	27/01/1993						
17	523102250302	Trương Thiên	Kiều	10/11/2000						
18	523102250304	Trần Nguyễn Khánh	Linh	10/09/1998						
19	523102250305	Nguyễn Nhị Xuân	Minh	14/08/1997						
20	522202070804	Trần Lý Bảo	Ngọc	22/05/1995						
21	523102250306	Đỗ Thị Ánh	Nguyệt	13/02/2001						
22	523102250307	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10/09/1994						
23	523102250308	Nguyễn Tâm	Nhi	03/08/2000						
24	523102250309	Trần Hoàng Tú	Nhi	07/01/2001						
25	523102250312	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	22/06/1995						
26	523102250313	Nguyễn Hoàng	Quang	26/08/1999						
27	523102250314	Trần Mai Như	Quỳnh	07/12/1998						
28	523102250318	Lê Đặng Minh	Thảo	11/11/2000						
29	523102250319	Nguyễn Lâm Phương	Thảo	19/04/1984						
30	523102250315	Võ Thị Ngọc	Thắm	06/08/1996						
31	523102250316	Nguyễn Chiến	Thắng	23/08/2001						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	523102250320	Ngô Toàn	Thịnh	04/02/1993						
33	523102250322	Bồ Thị Thu	Thủy	21/01/1995						
34	523102250323	Bùi Tiến Hà	Tiên	05/04/1989						
35	523102250327	Lê Thị Thùy	Trang	04/10/2000						
36	523102250328	Nguyễn Minh	Trang	03/09/2000						
37	523102250329	Nguyễn Thị	Trang	01/03/1990						
38	523102250324	Lưu Ngọc	Trâm	02/10/1999						
39	523102250325	Lê Nguyễn Bảo	Trân	26/03/1999						
40	523102250326	Võ Thị Huyền	Trân	24/11/1994						
41	523102250330	Trần Thị Thùy	Trinh	11/06/1974						
42	523102250331	Nguyễn Quốc	Trụ	24/04/1999						
43	523102250332	Lê Văn	Trường	30/12/1984						
44	523102250333	Nguyễn Thanh	Tú	15/07/1998						
45	523102250334	Nguyễn Thụy Diễm	Uyên	17/12/1996						
46	523102250336	Đinh Văn	Vũ	23/09/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1QUA60203401

Môn thi: **Quản trị chất lượng cơ sở y tế** Mã ca thi: **THI217673**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **20/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202270619	Trần Thị Kim	Chi	05/04/1984						
2	522202030301	Đỗ Phương	Đan	24/01/1994						
3	522202270621	Lê Thị	Liên	11/10/1992						
4	522202270622	Nguyễn Phương	Linh	10/10/1993						
5	522202270624	Tăng Tú	Ngọc	18/06/1980						
6	522202270625	Bùi Hoài	Phương	13/11/1988						
7	522202270626	Trần Thị	Phượng	02/12/1989						
8	522202030319	Nguyễn Minh	Tân	17/10/1992						
9	522202270627	Trần Thị Lê	Vân	20/02/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1RES60104001

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu** Mã ca thi: **THI217674**
Thời gian thi: Giờ thi:
Ngày thi: **30/01/2024** Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102010178	Nguyễn Ngọc	Ánh	22/01/2000						
2	523102010179	Hồ Thị Thùy	Dung	24/07/1990						
3	522202010290	Trần Minh	Luân	08/11/1992						
4	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
5	522202010291	Nguyễn Thảo	Nguyên	09/07/1999						
6	522202010292	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/07/1999						
7	522202010293	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	05/03/1996						
8	522270011370	Thun	Senghong	24/03/1996						
9	522202010294	Đinh Công	Sơn	23/09/1989						
10	522202010295	Trần Văn	Tân	19/02/1995						
11	522202111302	Đinh Cát	Tường	14/06/1998						
12	523102010181	Nguyễn Trường	Vĩnh	17/05/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ANA60702801

Môn thi: **Phân tích dữ liệu kế toán** Mã ca thi: **THI217675**
Thời gian thi: Giờ thi: **13g00**
Ngày thi: **21/01/2024** Phòng thi: **B2-211**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140084	Phạm Thị Vân	Anh	15/11/1998						
2	522202140086	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	10/06/2000						
3	522202140087	Nguyễn Thanh	Bình	10/05/1999						
4	522202140089	Nguyễn Thị	Bình	02/05/1990						
5	522202140091	Lê Mạnh	Cường	27/03/1988						
6	522202140093	Đào Hồng	Diệp	20/10/1996						
7	522202140095	Dương Thị Ngọc	Duyên	13/08/1985						
8	522202140098	Nguyễn Văn	Hải	20/12/1985						
9	522202140099	Nguyễn Nguyễn Gia	Hân	11/08/1999						
10	522202140103	Nguyễn Thị Diễm	Hương	21/11/1980						
11	522202140104	Đỗ Thị	Hường	26/05/1993						
12	522202140109	Trần Nguyễn Quỳnh	Lam	05/09/2000						
13	522202140111	Nguyễn Thị Mai	Lan	30/12/1984						
14	522202140110	Thái Sơn	Lâm	26/04/1990						
15	522202140113	Trần Thị Bích	Lệ	30/08/1979						
16	522202140114	Phạm Thị Thùy	Linh	10/01/1984						
17	522202140118	Nguyễn Thị	Mơ	14/07/1999						
18	522202140120	Huỳnh Tuấn	Nhi	27/12/1998						
19	522202140123	Phạm Thị Anh	Phương	06/11/1986						
20	522202070853	Lão Nhật	Quang	06/08/1994						
21	522202140127	Huỳnh Thanh	Sang	15/03/1976						
22	522202140126	Trương Thị Hồng	Sâm	02/10/1987						
23	522202140129	Hoàng Thị Phương	Thảo	01/09/1979						
24	522202140130	Lê Phương	Thảo	19/09/1997						
25	522202140131	Nguyễn Bùi Ngân	Thể	02/09/2000						
26	522202140133	Trịnh Kim	Thoa	01/11/1997						
27	522202140134	Trần Tất	Thuần	02/03/1990						
28	522202140137	Tống Đan	Thùy	02/02/1993						
29	522202140135	Nguyễn Hoài	Thương	18/02/1997						
30	522202140138	Lê Thị Mỹ	Tiên	21/11/2000						
31	522202140141	Nguyễn Thanh	Trí	10/04/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202140142	Dương Thị Thanh	Trúc	17/09/1989						
33	522202140143	Hồ Thị Thanh	Trúc	02/11/1997						
34	522202140147	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/03/1984						
35	522202140149	Trần Thị	Tuyết	08/04/1986						
36	522202140146	Nguyễn Đoàn Kim	Tú	13/02/1999						
37	522202140150	Trần Thị Thái	Uyển	06/12/1990						
38	522202140152	Đỗ Phạm Đình	Vũ	10/04/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1APP60702901

Môn thi: **Nghiên cứu ứng dụng kế toán** Mã ca thi: **THI217676**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **B2-211**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140082	Đinh Hồng	Anh	03/11/2000						
2	522202140084	Phạm Thị Vân	Anh	15/11/1998						
3	522202140087	Nguyễn Thanh	Bình	10/05/1999						
4	522202140089	Nguyễn Thị	Bình	02/05/1990						
5	522202140091	Lê Mạnh	Cường	27/03/1988						
6	522202140093	Đào Hồng	Diệp	20/10/1996						
7	522202140095	Dương Thị Ngọc	Duyên	13/08/1985						
8	522202140100	Hoàng Thị	Hảo	15/10/1991						
9	522202140101	Nguyễn Đặng Minh	Hiền	14/01/1992						
10	522202140103	Nguyễn Thị Diễm	Hương	21/11/1980						
11	522202140104	Đỗ Thị	Hường	26/05/1993						
12	522202140109	Trần Nguyễn Quỳnh	Lam	05/09/2000						
13	522202140111	Nguyễn Thị Mai	Lan	30/12/1984						
14	522202140110	Thái Sơn	Lâm	26/04/1990						
15	522202140113	Trần Thị Bích	Lệ	30/08/1979						
16	52210214077	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01/01/1996						
17	522202140120	Huỳnh Tuấn	Nhi	27/12/1998						
18	522202140122	Nguyễn Tuyết	Như	22/12/1995						
19	522202070853	Lão Nhật	Quang	06/08/1994						
20	522202140125	Võ Thị Thu	Quyên	17/07/1993						
21	522202140127	Huỳnh Thanh	Sang	15/03/1976						
22	522202140129	Hoàng Thị Phương	Thảo	01/09/1979						
23	522202140130	Lê Phương	Thảo	19/09/1997						
24	522202140131	Nguyễn Bùi Ngân	Thể	02/09/2000						
25	522202140133	Trịnh Kim	Thoa	01/11/1997						
26	522202140137	Tống Đan	Thùy	02/02/1993						
27	522202140136	Đinh Thị Hồng	Thúy	12/12/1996						
28	522202140135	Nguyễn Hoài	Thương	18/02/1997						
29	522202140138	Lê Thị Mỹ	Tiên	21/11/2000						
30	522202140139	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	27/12/1991						
31	522202140142	Dương Thị Thanh	Trúc	17/09/1989						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202140143	Hồ Thị Thanh	Trúc	02/11/1997						
33	522202140147	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/03/1984						
34	522202140149	Trần Thị	Tuyết	08/04/1986						
35	522202140146	Nguyễn Đoàn Kim	Tú	13/02/1999						
36	522202140150	Trần Thị Thái	Uyển	06/12/1990						
37	522202140152	Đỗ Phạm Đình	Vũ	10/04/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1ADV60702101

Môn thi: **Hệ thống thông tin kế toán nâng cao** Mã ca thi: **THI217677**
Thời gian thi: Giờ thi: **13g00**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **B2-202**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102140118	Trần Thị Hoàng	Ân	19/08/1990						
2	523102140120	Trương Minh	Châu	21/10/2000						
3	523102140121	Đào Đức	Chung	17/12/1999						
4	523102140122	Phạm Thị	Cúc	15/09/1987						
5	523102140124	Huỳnh Hùng	Dũng	29/07/1999						
6	523102140125	Võ Văn	Dũng	15/03/1993						
7	523102140126	Trần Thị Hương	Hà	06/06/1986						
8	523102140127	Bùi Chiêu	Hạ	17/02/1998						
9	523102140128	Lê Thị Khánh	Hòa	20/09/1998						
10	523102140130	Phạm Thị	Hồng	18/08/1990						
11	523102140132	Nguyễn Văn	Khải	27/09/1999						
12	523102140142	Trần Thị Ngọc	Mai	30/03/1988						
13	523102140144	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/10/1984						
14	523102140146	Phạm Thị Tuyết	Nga	18/11/1984						
15	523102140148	Trần Thị Thảo	Nguyên	13/04/1999						
16	523102140150	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/02/1999						
17	522202140122	Nguyễn Tuyết	Như	22/12/1995						
18	523102140151	Đặng Thị Thu	Phương	29/05/1988						
19	523102140152	Lâm Quế	Phương	03/09/1993						
20	523102140155	Nguyễn Trần Diễm	Quỳnh	17/10/2000						
21	523102140156	Nguyễn Phan Thái	Sơn	19/11/2000						
22	523102140157	Trương Thị Công	Tâm	07/05/1986						
23	523102140166	Phạm Phú	Tính	11/02/1997						
24	523102140169	Ngô Thị Tú	Trinh	20/12/1998						
25	523102140170	Nguyễn Thị	Trinh	09/10/1992						
26	523102140171	Hoàng Quốc	Trung	05/06/1991						
27	523102140175	Trần Thị Khánh	Vy	23/06/1985						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1RES60802501

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong toán kinh tế** Mã ca thi: **THI217678**

Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi: **B1-408**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102280337	Nguyễn Thị Kim	Anh	17/02/1993						
2	523102280338	Trương Minh	Cường	19/01/1999						
3	523102280339	Phan Thị Hoàng	Dung	05/09/1992						
4	523102280340	Nguyễn Lam	Duy	08/07/1993						
5	523102280341	Võ Thị Xuân	Hậu	12/12/1991						
6	523102280342	Nguyễn Phi	Hùng	07/01/1997						
7	523102280344	Triệu Phi	Luyện	14/03/1992						
8	523102280345	Nguyễn Thị Minh	Lý	12/05/2000						
9	523102280346	Tống Nguyễn Hoàng	Phương	27/10/1999						
10	523102280347	Phan Thị Minh	Tâm	25/01/2000						
11	523102280348	Đinh Thị Thu	Thùy	18/05/1998						
12	523102280350	Trần Thị Quỳnh	Vân	20/06/1997						
13	523102280351	Nguyễn Thành	Vinh	29/09/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1ANA60702802

Môn thi: **Phân tích dữ liệu kế toán** Mã ca thi: **THI217679**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **20/01/2024** Phòng thi: **B1-408**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140082	Đinh Hồng	Anh	03/11/2000						
2	522202140094	Hoàng Thùy	Dung	20/01/1994						
3	522202140100	Hoàng Thị	Hảo	15/10/1991						
4	522202140101	Nguyễn Đặng Minh	Hiền	14/01/1992						
5	522202140102	Nguyễn Thị Thảo	Hồng	26/10/2000						
6	523102140136	Nguyễn Phan Quyên	Lệ	12/09/1988						
7	522202140117	Trịnh Thị Ngọc	Minh	08/06/2000						
8	522202140122	Nguyễn Tuyết	Như	22/12/1995						
9	522202140125	Võ Thị Thu	Quyên	17/07/1993						
10	522202140128	Nguyễn Minh	Tân	14/02/1989						
11	522202140136	Đinh Thị Hồng	Thúy	12/12/1996						
12	522202140139	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	27/12/1991						
13	522202140148	Trần Thị Thanh	Tuyền	09/06/1989						
14	522202140151	Huỳnh Thị Mộng	Vâng	16/04/1992						
15	522202140153	Hoàng Đặng Thảo	Vy	07/09/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1ADV60702102

Môn thi: **Hệ thống thông tin kế toán nâng cao** Mã ca thi: **THI217680**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi: **B1-405**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102140119	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	25/02/1997						
2	523102140123	Võ Thị Hồng	Diệu	29/09/1994						
3	523102140129	Hoàng Thị Thu	Hồng	12/02/1984						
4	523102140131	Nguyễn Thanh	Hưng	24/03/2000						
5	523102140133	Nguyễn Quỳnh	Khanh	22/05/1992						
6	523102140138	Lê Trần Mỹ	Linh	06/01/2000						
7	523102140139	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	18/01/2000						
8	523102140140	Nguyễn Trương Châu	Linh	31/05/1998						
9	523102140143	Nguyễn Thị Thanh	Nga	06/08/1991						
10	523102140145	Nguyễn Thị Thúy	Nga	08/11/1997						
11	523102140147	Nguyễn Minh Thảo	Nguyên	07/08/1997						
12	523102140149	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	18/10/1999						
13	523102140163	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	09/06/1995						
14	523102140164	Uông Đình	Thụy	26/02/1987						
15	523102140161	Phạm Nguyễn Anh	Thư	09/03/2000						
16	523102140165	Trương Anh	Tiến	03/04/1991						
17	523102140167	Lê Ngọc	Trâm	03/07/1998						
18	523102140172	Dương Ngọc Minh	Tuyền	25/04/1989						
19	523102140176	Quách Thị Kim	Xuân	29/09/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1APP60802701

Môn thi: **Khoa học dữ liệu ứng dụng** Mã ca thi: **THI217681**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **20/01/2024** Phòng thi: **B1-405**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102280337	Nguyễn Thị Kim	Anh	17/02/1993						
2	523102280338	Trương Minh	Cường	19/01/1999						
3	523102280339	Phan Thị Hoàng	Dung	05/09/1992						
4	523102280340	Nguyễn Lam	Duy	08/07/1993						
5	523102280341	Võ Thị Xuân	Hậu	12/12/1991						
6	523102280342	Nguyễn Phi	Hùng	07/01/1997						
7	523102280344	Triệu Phi	Luyện	14/03/1992						
8	523102280345	Nguyễn Thị Minh	Lý	12/05/2000						
9	523102280346	Tống Nguyễn Hoàng	Phương	27/10/1999						
10	523102280347	Phan Thị Minh	Tâm	25/01/2000						
11	523102280348	Đinh Thị Thu	Thùy	18/05/1998						
12	523102280350	Trần Thị Quỳnh	Vân	20/06/1997						
13	523102280351	Nguyễn Thành	Vinh	29/09/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1DES60703501

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu kế toán** Mã ca thi: **THI217682**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **27/01/2024** Phòng thi: **B1-407**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140086	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	10/06/2000						
2	522202140094	Hoàng Thùy	Dung	20/01/1994						
3	202114013	Hồ Vũ Khánh	Dư	06/10/1987						
4	522202140098	Nguyễn Văn	Hải	20/12/1985						
5	522202140099	Nguyễn Nguyễn Gia	Hân	11/08/1999						
6	522202140102	Nguyễn Thị Thảo	Hồng	26/10/2000						
7	523102140136	Nguyễn Phan Quyên	Lệ	12/09/1988						
8	522202140114	Phạm Thị Thùy	Linh	10/01/1984						
9	522202140118	Nguyễn Thị	Mơ	14/07/1999						
10	522202140123	Phạm Thị Anh	Phương	06/11/1986						
11	522202140134	Trần Tất	Thuần	02/03/1990						
12	522202140148	Trần Thị Thanh	Tuyền	09/06/1989						
13	522202140151	Huỳnh Thị Mộng	Vâng	16/04/1992						
14	522202140153	Hoàng Đặng Thảo	Vy	07/09/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1RES60702001

Môn thi: **Định hướng nghiên cứu kế toán** Mã ca thi: **THI217683**
Thời gian thi: Giờ thi: **07g00**
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi: **B1-409**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202140086	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	10/06/2000						
2	522202140094	Hoàng Thùy	Dung	20/01/1994						
3	522202140098	Nguyễn Văn	Hải	20/12/1985						
4	522202140099	Nguyễn Nguyễn Gia	Hân	11/08/1999						
5	522202140102	Nguyễn Thị Thảo	Hồng	26/10/2000						
6	523102140136	Nguyễn Phan Quyên	Lệ	12/09/1988						
7	522202140114	Phạm Thị Thùy	Linh	10/01/1984						
8	522202140118	Nguyễn Thị	Mơ	14/07/1999						
9	52210214102	Nguyễn Thái	Phương	09/09/1987						
10	522202140123	Phạm Thị Anh	Phương	06/11/1986						
11	522202140134	Trần Tất	Thuần	02/03/1990						
12	522202140148	Trần Thị Thanh	Tuyền	09/06/1989						
13	522202140151	Huỳnh Thị Mộng	Vâng	16/04/1992						
14	522202140153	Hoàng Đặng Thảo	Vy	07/09/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1REW60208101

Môn thi: **Quản trị đãi ngộ** Mã ca thi: **THI217684**
Thời gian thi: Giờ thi: **13g00**
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi: **VPK.QT**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202251061	Trang Minh	Anh	06/09/2000						
2	522202251062	Vũ Tiến	Anh	17/05/2000						
3	522202251063	Trần Hoàng	Bảo	16/09/2000						
4	522202251064	Đoàn Thị Quỳnh	Châm	12/02/1995						
5	522202251065	Hoàng Ngọc Minh	Châu	23/12/1996						
6	522202251066	Bùi Hoàng Linh	Chi	09/03/1991						
7	522202251067	Phan Thị Kim	Cương	20/02/1999						
8	522202251069	Trần Thị Thu	Hà	07/06/1997						
9	522202251070	Phạm Hoàng	Hải	17/02/1996						
10	522202251073	Nguyễn Thu	Hương	09/08/1996						
11	522202260484	Võ Thị Kim	Liên	24/12/1995						
12	522202251074	Nguyễn Thị Phương	Linh	01/01/2000						
13	522202251075	Vũ Khánh	Linh	28/09/1999						
14	522202251076	Kim Cẩm	Minh	25/09/1992						
15	522202251077	Vũ Ngọc Thành	Nam	01/01/1995						
16	522202251078	Lê Thị Thu	Ngân	10/07/1990						
17	522202251079	Nguyễn Thanh	Nguyên	27/10/1993						
18	522202251080	Nguyễn Yến	Nhi	13/09/1990						
19	522202251081	Nguyễn Hoàng Quận	Nương	21/02/1990						
20	522202251082	Phạm Trần Phương	Oanh	27/11/1996						
21	522202251083	Huỳnh Thế	Phong	12/08/1999						
22	522202251084	Phạm Thanh	Sang	18/03/1990						
23	522202251086	Hồ Phương	Thảo	08/11/2000						
24	522202251089	Nguyễn Xuân	Thủy	16/03/1995						
25	522202251090	Đinh Hồng	Trang	17/05/1991						
26	522202251091	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/06/1997						
27	522202061327	Nguyễn Minh	Trung	05/11/1980						
28	522202251093	Trịnh Thị Hồng	Uyên	25/04/1998						
29	522202251095	Lê Thanh	Văn	10/10/1991						
30	522202251094	Nguyễn Thị Bích	Vân	08/07/1987						
31	522202251097	Nguyễn Nữ Tường	Vi	21/01/1990						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202251098	Trương Ngọc Thúy	Vi	22/04/1996						
33	522202251099	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	03/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1DER60503403

Môn thi: **Sản phẩm phái sinh** Mã ca thi: **THI217685**
Thời gian thi: Giờ thi: **06g45**
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi: **BOX-01**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070645	Lê Minh	Châu	26/03/1981						
2	211111019	Mai Phước Mi	Đol	09/09/1990						
3	522202111203	Hoàng Ngọc Giáng	My	25/03/1999						
4	522202111239	Đỗ Phương	Quỳnh	22/08/1991						
5	522202111260	Trần Thị Kim	Thoa	25/02/1992						
6	212111126	Châu Võ Hoàng	Trâm	01/03/1984						
7	522202111291	Nguyễn Thị Thu	Trinh	20/10/1993						
8	522202111298	Phạm Trương Minh	Trung	11/05/1998						
9	52210211850	Nguyễn Gia	Tuấn	18/10/1998						
10	522202111306	Lê Thị Phương	Uyên	17/09/1987						
11	522202111117	Phạm Hoàng	Chương	20/04/1987						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1._____

2._____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 33.1
LỚP 23C1MAN60204101

Môn thi: **Quản lý dịch tễ học** Mã ca thi: **THI217686**
Thời gian thi: Giờ thi: **08g45**
Ngày thi: **13/01/2024** Phòng thi: **BOX-01**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	523102270352	Đặng Thị Hải	An	06/03/1992						
2	523102270353	Nguyễn Trường Thái	Anh	25/05/1987						
3	523102270354	Nguyễn Văn	Bắc	16/08/1982						
4	523102270355	Nguyễn Thị Bích	Dung	23/08/1983						
5	523102270356	Nguyễn Bảo	Duy	09/04/1988						
6	523102270357	Phạm Hồng An	Duy	22/01/1992						
7	523102270358	Nguyễn Thanh	Hải	28/03/1983						
8	523102270360	Vũ Quang	Hạnh	06/06/1984						
9	523102270359	Bùi Thị	Hằng	05/12/1989						
10	523102270361	Đinh Văn	Hồng	10/08/1992						
11	523102270362	Kiều Thị	Hồng	07/02/1985						
12	523102270363	Nguyễn Xuân	Luyện	26/11/1983						
13	523102270365	Lê Thị Thuỳ	Nhung	15/01/1987						
14	523102270366	Phạm Thị	Phương	14/02/1995						Nợ HP
15	523102270367	Nguyễn Văn	Sang	08/11/1995						
16	523102270368	Hà Đức	Thiện	26/10/1995						
17	523102270369	Bùi Thị	Thu	29/09/1975						
18	523102270370	Phan Thị Hương	Thùy	07/09/1983						
19	523102270371	Bùi Thị Yến	Thủy	04/12/1988						Nợ HP
20	523102270372	Nguyễn Văn	Thủy	06/10/1994						
21	523102270373	Lại Thị	Tình	02/05/1980						
22	523102270374	Tôn Thanh	Tùng	12/06/1990						
23	523102270375	Phạm Thị Thanh	Xuân	18/08/1982						
24	523102270376	Lê Thị	Yến	14/11/1982						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1FIX60502201

Môn thi: **Chứng khoán có thu nhập cố định** Mã ca thi: **THI217687**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi: **B1-404**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111117	Phạm Hoàng	Chương	20/04/1987						
2	522202111139	Phạm Phú	Dương	03/08/1997						
3	522202111133	Nguyễn Minh	Đức	18/06/1999						
4	52210211703	Trần Tuyết	Hảo	11/01/1996						
5	522202111155	Bùi Xuân	Hiền	28/11/1984						
6	522202111175	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	30/04/1996						
7	522202111169	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/11/1988						
8	522202111180	Đỗ Minh	Khoa	24/08/1992						
9	522202111185	Bành Quốc	Kiệt	09/10/1995						
10	52210211744	Lê Thị Ngọc	Linh	22/05/1996						
11	522202111191	Lê Trương Thùy	Linh	20/12/1997						
12	522202111195	Cao Thị Châu	Loan	08/04/1996						
13	522202111222	Hoàng Danh	Phát	28/07/1994						
14	522202111233	Phạm Kim	Phượng	07/03/1995						
15	522202111238	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	23/06/1999						
16	522202111241	Lư Phương	Quỳnh	31/10/1997						
17	522202111252	Trần Thị Huyền	Thanh	25/05/1995						
18	522202111294	Lại Thi Thanh	Trúc	17/10/2000						
19	522202111300	Lâm Hoàng	Tú	20/06/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1FIX60502202

Môn thi: **Chứng khoán có thu nhập cố định** Mã ca thi: **THI217688**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **07/01/2024** Phòng thi: **B1-405**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202070645	Lê Minh	Châu	26/03/1981						
2	522202111141	Lương Hoàng Đức	Duy	08/01/1998						
3	522202111122	Nguyễn Hoàng	Đạo	10/05/1991						
4	522202111176	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/08/1994						
5	522202111192	Nguyễn Khắc Mỹ	Linh	25/12/1998						
6	522202111205	Nguyễn Quốc	Nam	22/03/1996						
7	211111087	Nguyễn Hồng	Nhung	01/02/1996						
8	522202111223	Huỳnh Hưng	Phát	25/09/1998						
9	522202111235	Phạm Việt	Quốc	09/07/1993						
10	522202111239	Đỗ Phương	Quỳnh	22/08/1991						
11	522202111242	Võ Đặng Như	Quỳnh	25/01/1997						
12	522202111274	Nguyễn Đức Anh	Thuyên	20/11/1998						
13	522202111270	Lê Thị Thanh	Thủy	01/09/1987						
14	522202111267	Phạm Hồng	Thúy	14/03/2000						
15	522202111279	Nguyễn Phương	Trâm	10/09/1998						
16	522202111288	Võ Minh	Trí	25/10/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1DER60503401

Môn thi: **Sản phẩm phái sinh** Mã ca thi: **THI217689**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **BOX-08**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111117	Phạm Hoàng	Chương	20/04/1987						VT Có phép
2	212111012	Võ Thị Kim	Cương	07/09/1993						
3	522202111141	Lương Hoàng Đức	Duy	08/01/1998						
4	522202111139	Phạm Phú	Dương	03/08/1997						
5	522202111122	Nguyễn Hoàng	Đạo	10/05/1991						
6	522202111155	Bùi Xuân	Hiền	28/11/1984						
7	522202111175	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	30/04/1996						
8	522202111176	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/08/1994						
9	522202111169	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/11/1988						
10	52210211735	Nguyễn Văn	Khánh	25/04/1992						
11	522202111180	Đỗ Minh	Khoa	24/08/1992						
12	522202111185	Bành Quốc	Kiệt	09/10/1995						
13	52210211744	Lê Thị Ngọc	Linh	22/05/1996						
14	522202111191	Lê Trương Thùy	Linh	20/12/1997						
15	522202111192	Nguyễn Khắc Mỹ	Linh	25/12/1998						
16	212111077	Huỳnh Thị Hồng	Lĩnh	01/03/1997						
17	522202111195	Cao Thị Châu	Loan	08/04/1996						
18	522202111205	Nguyễn Quốc	Nam	22/03/1996						
19	522202111222	Hoàng Danh	Phát	28/07/1994						
20	522202111223	Huỳnh Hưng	Phát	25/09/1998						
21	522202111233	Phạm Kim	Phượng	07/03/1995						
22	522202111235	Phạm Việt	Quốc	09/07/1993						
23	522202111238	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	23/06/1999						
24	522202111241	Lư Phương	Quỳnh	31/10/1997						
25	522202111242	Võ Đặng Như	Quỳnh	25/01/1997						
26	522202111252	Trần Thị Huyền	Thanh	25/05/1995						
27	522202111274	Nguyễn Đức Anh	Thuyên	20/11/1998						
28	522202111279	Nguyễn Phương	Trâm	10/09/1998						
29	522202111288	Võ Minh	Trí	25/10/1995						
30	522202111294	Lại Thi Thanh	Trúc	17/10/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	522202111300	Lâm Hoàng	Tú	20/06/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1COR60502904

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217690**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **B1-402**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111102	Nguyễn Việt	An	13/07/1989						
2	522202111107	Phạm Huỳnh Vi	Anh	01/11/2000						
3	522202111103	Lương Gia	Ân	08/05/1994						
4	522202111111	Nguyễn Trương Gia	Bảo	17/02/1994						
5	212111008	Võ Thị Ngọc	Bích	20/04/1994						
6	522202111161	Nguyễn Võ	Hoàng	17/06/1999						
7	522202111163	Trần Nguyên Duyên	Hợp	28/11/2000						
8	522202111173	Lê Thị Ngọc	Huyên	07/04/1995						
9	212111051	Nguyễn Thị	Hương	19/11/1985						
10	522202111202	Hoàng Văn	Minh	15/01/1999						
11	522202111206	Nguyễn Tấn	Nam	06/02/1987						
12	202111072	Phan Trọng	Nghĩa	25/12/1998						
13	522202111265	Huỳnh Hữu	Thuận	22/12/1995						
14	522202111276	Phan Hoàng Thủy	Tiên	27/11/1999						
15	212111132	Huỳnh Bảo	Trung	07/04/1996						
16	52210211860	Ngô Thị Lan	Vi	19/08/1989						
17	522202111314	Phan Thế	Vinh	12/10/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1COR60502901

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217691**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **B1-403**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111100	Huỳnh Hoàng Thúy	An	25/10/1997						
2	522202111110	Võ Hồ Minh	Anh	29/03/1999						
3	522202111116	Nguyễn Đình	Chương	07/08/1990						
4	522202111121	Phan Thành	Danh	12/08/2000						
5	522202111127	Lê Thị Ngọc	Diễm	15/01/1996						
6	522202111128	Lê Văn	Diệu	08/04/1997						
7	522202111144	Đào Phương	Duyên	21/04/1994						
8	522202111140	Trần Thị Thùy	Dương	10/06/2000						
9	522202111123	Lê Tiến	Đạt	14/03/1999						
10	522202111130	Nguyễn Khánh	Đôn	04/11/1999						
11	522202111132	Nguyễn Huy	Đức	11/09/2000						
12	522202111151	Nhữ Thị	Hải	15/09/1991						
13	522202111158	Nguyễn Minh	Hiền	11/06/1998						
14	522202111174	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/1996						
15	522202111167	Nguyễn Trường	Hưng	21/07/1992						
16	522202111179	Tôn Nữ Mai	Khanh	01/12/1987						
17	522202111184	Nguyễn Hiếu	Kiên	08/03/1999						
18	522202111197	Lê Huỳnh	Long	11/03/1999						
19	522202111200	Vũ Hoàng	Mai	21/12/2000						
20	522202111201	Hồ Tuấn	Minh	21/12/1995						
21	522202111210	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/08/1998						
22	522202111213	Lê Minh	Nguyên	18/04/1998						
23	522202111214	Trần Thị Yến	Nhi	27/04/1999						
24	522202111215	Trần Thị Yến	Nhi	15/07/1999						
25	522202111217	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/10/1991						
26	522202111218	Mai Hoàng	Oanh	10/03/2000						
27	522202111220	Diệp Thuận	Phát	23/10/2000						
28	522202111224	Huỳnh Tấn	Phát	01/09/1999						
29	522202111228	Nguyễn Thị Hà	Phương	26/09/2000						
30	522202111229	Nguyễn Thị Nam	Phương	19/12/1983						
31	522202111226	Cung Sương Huy	Phước	17/09/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	522202111230	Hà Thị	Phượng	13/11/1991						
33	522202111234	Lê Vinh	Quang	13/11/1982						
34	522202111256	Trần Thị Thu	Thảo	25/03/1992						
35	522202111249	Trương Thành	Thái	12/01/1995						
36	212111117	Trần Duy	Thịnh	11/02/1995						
37	522202111262	Sẵm Hạ	Thu	14/06/1997						
38	522202111266	Trần Trung	Thuận	08/08/1994						
39	522202111270	Lê Thị Thanh	Thủy	01/09/1987						
40	522202111267	Phạm Hồng	Thúy	14/03/2000						
41	522202111293	Lê Đình Đức	Trọng	15/10/1993						
42	522202111308	Nguyễn Trang Thanh	Uyên	18/07/1997						
43	522202090245	Nguyễn Thanh	Vy	22/04/1999						
44	52210211866	Nguyễn Thị Hồng	Vy	11/05/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.2
LỚP 23C1COR60502902

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp** Mã ca thi: **THI217692**
Thời gian thi: Giờ thi: **12g30**
Ngày thi: **14/01/2024** Phòng thi: **B1-404**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	522202111104	Lê Quỳnh	Anh	22/02/2000						
2	522202111138	Phạm Hồng	Dương	01/01/1995						
3	522202111125	Nguyễn Hữu	Đạt	07/03/1994						
4	522202111129	Phạm Đồng Gia	Định	26/12/1997						
5	522202111134	Phạm Công	Đức	03/05/1996						
6	522202111148	Phan Tịnh	Giang	22/02/1995						
7	522202111152	Trần Đức	Hân	29/12/2000						
8	522202111154	Nguyễn Văn	Hậu	20/05/1997						
9	522202111156	Hồ Thị Thu	Hiền	05/11/1996						
10	522202111162	Nguyễn Văn	Hồng	19/04/1994						
11	522271111367	Chansyda	Khamsay	28/05/1985						Nợ HP
12	522202111187	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	21/10/1999						
13	52210211767	Phan Thị Huyền	My	10/02/1998						
14	522202111207	Trần Trung	Nam	04/07/1996						
15	522202111209	Phạm Lý Thu	Ngân	24/01/2000						
16	522202070798	Dương Thị Bích	Ngọc	19/03/1993						
17	523170110454	Por	Pech	08/10/1996						
18	522202111225	Nguyễn Tấn	Phong	05/02/1998						
19	522202111227	Đặng Đông	Phương	30/09/1998						
20	522202111246	Trần Nguyễn Tấn	Tài	02/02/1997						
21	522202111248	Nguyễn Thị Minh	Tâm	09/10/1996						
22	522202111272	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10/03/1992						
23	522202111273	Trần Thị Thu	Thủy	10/03/1996						
24	522202111263	Lê Nguyễn Anh	Thư	19/12/1997						
25	522202111285	Nguyễn Huyền	Trang	02/02/1998						
26	522202111280	Phạm Kỳ Bảo	Trâm	03/01/1999						
27	522202111290	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	19/01/1999						
28	522202111297	Phạm Nhật	Trung	20/04/1985						
29	522202111311	Nguyễn Thị Thùy	Vân	04/04/1996						
30	522202111315	Nguyễn Thị Hải	Vy	27/10/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

_____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

_____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

_____